

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QLDA ĐTXD HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN
KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

Địa điểm XD : Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
Đơn vị đề xuất CTĐT : Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.
Chủ đầu tư : Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và Phát triển đô thị Đà Nẵng.
Đơn vị sử dụng : Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.
Đơn vị tư vấn CTĐT : Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng An Thy.



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN

CÔNG TRÌNH KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

Địa điểm XD : Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
Đơn vị đề xuất CTĐT: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.
Chủ đầu tư : Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và Phát triển đô thị Đà Nẵng.
Đơn vị sử dụng : Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.
Đơn vị tư vấn CTĐT : Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng An Thy.

Chủ đầu tư

Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và
Phát triển đô thị Đà Nẵng



Phạm Đức Nguyên Hào

Đơn vị sử dụng

Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp
đổi mới sáng tạo Đà Nẵng



Nguyễn Viết Toàn

Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư

Sở Khoa học và Công nghệ
thành phố Đà Nẵng



Dương Hoàng Văn Bản

Đơn vị Tư vấn

Công ty Cổ phần Kiến trúc và
Xây dựng An Thy



TRẦN THỊ HỒNG AN

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	1
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	1
1. Cơ sở pháp lý	1
2. Một số định nghĩa về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.....	3
II. THỰC TRẠNG, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	4
1. Việt Nam với chính sách chung cộng đồng Asean và Quốc tế.....	4
2. Chiến lược và chính sách chung quốc gia.....	4
3. Các chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với thành phố Đà Nẵng.....	7
III. THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP, DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, NHỎ VÀ VỪA	8
1. Đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn tư nhân	8
2. Đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	9
IV. KHẢO SÁT NHU CẦU HIỆN TẠI VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP TẠI ĐÀ NẴNG.....	15
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP	16
VI. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG ĐỂ TẠO CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, HẠ TẦNG PHỤC VỤ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	16
VII. SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	17
1. Sự phù hợp với quy hoạch	17
2. Kế hoạch đầu tư	17
CHƯƠNG II.....	20
MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ	20
I. MỤC TIÊU VÀ QUY MÔ	20
1. Mục tiêu	20
2. Quy mô dự án.....	20
3. Loại dự án, cấp công trình	21
4. Hình thức đầu tư	21
II. ĐỊA ĐIỂM, HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT.....	22
1. Địa điểm xây dựng.....	22
2. Đặc điểm tự nhiên.....	22
3. Đặc trưng khí hậu:	22
4. Điều kiện hạ tầng:	24
III. PHẠM VI ĐẦU TƯ.....	24
CHƯƠNG III	25
GIẢI PHÁP THIẾT KẾ	25
I. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC	25
II. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI NHÀ.....	25

1. San nền.....	25
2. Thoát nước ngoài nhà	25
3. Cấp nước ngoài nhà	25
4. Giải pháp cấp điện	26
5. Cây xanh và vệ sinh môi trường	26
III. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	26
1. Xây dựng khối nhà 15 tầng nổi + 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật:	26
2. Xây mới tường rào xung quanh: 128 md	33
3. Nền sân, sân vườn, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: 753 m ²	33
CHƯƠNG IV	34
DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN	34
I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ LẬP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	34
II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ PHỤ LỤC KÈM THEO	35
CHƯƠNG V	36
DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	36
I. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	36
CHƯƠNG VI	36
XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH	36
I. CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN	36
II. CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH	36
CHƯƠNG VII	36
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ	36
I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG	36
II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ XÃ HỘI	40
III. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ	40
CHƯƠNG VIII	44
CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN	44
1. Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư:	44
2. Điều hành dự án:	44
3. Đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư:	44
4. Các giải pháp thực hiện:	44
CHƯƠNG IX	44
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	44

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Cơ sở pháp lý

Dự án đầu tư xây dựng công trình “Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng” được lập trên cơ sở các căn cứ pháp lý và thực hiện các văn bản sau:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật đầu tư Công;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà.

Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đính chính Điều 2 và Điều 4, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà.

Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thành phố về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Chương trình số 36-CTr/TU ngày 13/01/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện chuyên đề “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tầm quốc gia, là khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao”;

Thông báo số 453-TB/TU ngày 31/5/2023, Ban Thường vụ Thành ủy cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Kế hoạch số 2812/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố để triển khai Chương trình số 36-CTr/TU ngày 13/01/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện chuyên đề “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tầm quốc gia, là khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao”.

Công văn số 13/TTKNST-QTHC ngày 16/1/2025 của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về việc liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

2. Một số định nghĩa về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

b) *Cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.

c) *Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* là tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

d) *Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung* là không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, khu vực cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

e) *Thử nghiệm có kiểm soát* là việc thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo trong điều kiện thực tế với phạm vi được giới hạn dưới sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm nhằm khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo và làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện trước khi đưa vào ứng dụng chính thức.

f) *Vườn ươm doanh nghiệp* trong tiếng Anh được gọi là **Incubator**. Khái niệm vườn ươm doanh nghiệp bắt đầu xuất hiện từ năm 1959 tại Hoa Kỳ, gắn với sự kiện khai trương Trung tâm công nghiệp Batavia, New York. Tùy thuộc vào cách nhìn nhận về vai trò, chức năng của việc ươm tạo doanh nghiệp trong chính sách phát triển doanh nghiệp và điều kiện kinh tế, khoa học công nghệ từng thời kỳ mà mỗi quốc gia, tổ chức có những quan điểm, cách hiểu khác nhau. Tại Việt Nam, vườn ươm doanh nghiệp là một mô hình hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện được thiết kế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi sự và mới được thành lập phát triển thông qua cung cấp các dịch vụ dùng chung, đào tạo, hỗ trợ tài chính, trang thiết bị và nhà xưởng để các doanh nghiệp phát triển.

g) *Dự án khởi nghiệp sáng tạo* là dự án sản xuất, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

h) *Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* là hoạt động hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo bao gồm một hoặc nhiều hoạt động sau:

- Cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung) cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Cung cấp dịch vụ tư vấn khởi nghiệp sáng tạo (tư vấn lựa chọn chuyên gia trong và ngoài nước; tư vấn xây dựng phương án, mô hình kinh doanh; tư vấn đào tạo, huấn luyện; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hoàn thiện công nghệ, tư vấn chiến lược và tư vấn vận hành, định giá doanh nghiệp);

- Cung cấp dịch vụ ươm tạo, tăng tốc và dịch vụ đào tạo, huấn luyện cho các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Cung cấp các dịch vụ truyền thông, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo);

- Cung cấp dịch vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư, tổ chức sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

II. THỰC TRẠNG, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam với chính sách chung cộng đồng Asean và Quốc tế

Hiến chương Asean và Tầm nhìn các Lãnh đạo ASEAN về một ASEAN Tự cường và Sáng tạo được ký tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 32 tại Xinh-ga-po tháng 4/2018.

Các Hiệp định tự do thương mại FTA giữa ASEAN và các đối tác ASEAN++, EV FTA, CPTPP....

Thúc đẩy hợp tác Nghiên cứu KH&CN khu vực Asean thông qua Trung ương Hội nghiên cứu khoa học về Đông Nam Á theo quyết định số 30/2005/QĐ-BNV của Bộ Nội Vụ về việc Phê duyệt điều lệ “Hội nghiên cứu khoa học công nghệ về Đông Nam Á”.

2. Chiến lược và chính sách chung quốc gia

Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo góp phần đưa Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của Khu vực và thế giới. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia Việt Nam là một thành phần

không thể tách rời khỏi hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Toàn cầu. Nắm bắt cơ hội lớn để Việt Nam làm chủ và trở thành một trong những chủ thể có vai trò trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

*** Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư:**

“Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế-xã hội...”.

*** Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

“5.2. Có cơ chế, chính sách vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu của tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cơ cấu lại và thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, khuyến khích xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo ở Việt Nam. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, tập trung phát triển công nghệ mới, nền tảng, chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước. Có chính sách đột phá phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ, nhất là công nghệ đã qua sử dụng, khuyến khích nhập khẩu công nghệ cao.”

*** Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:**

“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn

xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.”

*** Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ:**

Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng.

Đến năm 2025:

- + Hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- + Hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- + 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

*** Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025:**

“Xây dựng hệ thống Trung tâm đổi mới sáng tạo hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo vận hành thành công các Trung tâm với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh so với khu vực và quốc tế;

Phát triển Mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia khuyến khích sự tương tác, kết nối nguồn lực trong hệ thống các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong

nước, nước ngoài; đến năm 2025 có chương trình hợp tác với đối tác quốc tế tại ít nhất 05 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín trên thế giới;

Tầm nhìn đến năm 2030 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đạt xếp hạng trong 15 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mới nổi của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.”.

Hình thành Tổ hợp tập trung, hội tụ hệ sinh thái công nghệ quốc gia và kết nối quốc tế về phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, dịch vụ KH&CN tổng hợp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ; đưa Tòa nhà trở thành biểu tượng về sự phát triển, thịnh vượng có tầm ảnh hưởng khu vực và trên thế giới.

3. Các chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với thành phố Đà Nẵng

*** Nghị quyết 136/2024/QH15**

Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng đã cho Đà Nẵng về các cơ chế đặc thù liên quan đến khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó đã quy định tại khoản 6 Điều 14 về việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo. Mục tiêu chính của nội dung này chính là xin cơ chế chính sách để đầu tư Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nghị quyết số 136/2024/QH15 cũng cho phép thành phố Đà Nẵng triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ KNCĐMST, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư. Việc đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo này là để thực hiện chủ trương, các chính sách mới của KH&CN&ĐMST (khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN, thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ mới,...).

Theo khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 cho phép quy định các cơ chế đặc thù về đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

*** Nghị quyết 56/2024/NQ-HĐND**

Nghị quyết 56/2024/NQ-HĐND quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo gồm doanh nghiệp, cá

nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; Tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ/Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan. Các tổ chức, cá nhân được lựa chọn phải đạt tổng số điểm tối thiểu là 75 điểm tại Bảng tiêu chí đánh giá tổ chức, cá nhân đăng ký thuê sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện được thuê thì xét theo thứ tự điểm từ cao đến thấp cho đến khi hết tài sản được thuê.

Theo điều 7, 8 chương III của Nghị quyết đã xác định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Bên cạnh đó, việc giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản.

III. THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP, DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, NHỎ VÀ VỪA

1. Đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn tư nhân

Theo thống kê về số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố như sau:

Năm 2021: 4.788 doanh nghiệp thành lập mới

Năm 2022: 4.610 doanh nghiệp thành lập mới

Năm 2023: 4.297 doanh nghiệp thành lập mới

Tính đến nay, Đà Nẵng có trên 40.961 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động.

Thống kê số lượng Khu làm việc chung tại Đà Nẵng

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số chỗ ngồi (ước tính)
1	Enouvo Space Coworking & Coliving	16-18 An Nhơn 3, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	150
2	IOT CoWorking Space	Tầng 2, 63 Phan Đăng Lưu, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng	40
3	UST Tower	637-639 Nguyễn Tất Thành, Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng	200
4	Tiktak Co-working	Tầng 3, Toà nhà Diamond Time, 35 Thái Phiên, Hải Châu, Đà Nẵng	398

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số chỗ ngồi (ước tính)
5	Tòa nhà STD Office	13 Nguyễn Quốc Trị, Phường Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	100

Căn cứ vào số liệu thống kê, có thể thấy tổng số chỗ ngồi mà các Khu làm việc chung tại Đà Nẵng có thể cung cấp khoảng 800-900 chỗ ngồi. Đây là con số khiêm tốn và không đáng kể so với số lượng các nhóm doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp nói riêng và hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng đang phát triển rất nhanh nói chung.

Tuy nhiên, các Khu làm việc chung ở Đà Nẵng hoạt động chưa hiệu quả, mỗi Khu làm việc chung là một cộng đồng riêng của mình; do đó các cộng đồng này không thực sự đa dạng, một phần vì các Khu làm việc chung này có diện tích không đủ lớn, một phần khác vì các khu Khu làm việc chung chỉ thu hút một hoặc vài đối tượng khách hàng nhất định (Enouvo có đối tượng khách hàng chính là những người làm IT. Chính sự thiếu đa dạng này đã làm cho các Khu làm việc chung ở Đà Nẵng trở nên “đơn điệu” và hạn chế khả năng tương tác - những điều mà các Khu làm việc chung trên thế giới đang hướng đến. Một trong những mục tiêu căn bản của Khu làm việc chung là xây dựng cộng đồng. Tuy nhiên, muốn xây dựng một cộng đồng đủ lớn và hoạt động có hiệu quả thì Khu làm việc chung phải đủ lớn (theo nghĩa đen), đồng thời có lượng thành viên đa dạng (nhiều ngành nghề khác nhau) và hỗ trợ cho nhau. Bên cạnh đó, cộng đồng phải được hỗ trợ bởi Hệ sinh thái khởi nghiệp đầy đủ các thành tố khác như vườn ươm, quỹ tăng tốc khởi nghiệp, các chương trình đào tạo và huấn luyện, và mạng lưới kết nối các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần và các chuyên gia tư vấn.

Hiện tại, các Khu làm việc chung ở Đà Nẵng chưa có nơi nào tạo được một hệ sinh thái hoàn chỉnh. Theo đó, để có một hệ sinh thái hoàn chỉnh của một Khu làm việc chung phải là nơi mà một doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tìm thấy được sự trợ giúp từ chính cộng đồng những người làm việc trong đó, đòi hỏi sự đa dạng và tính gắn kết của cộng đồng. Các Khu làm việc chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bị giới hạn bởi diện tích và nguồn lực, do vậy các Khu làm việc chung này ít có tiềm năng phát triển và nhân rộng. Đối với Khu làm việc chung DNC thuộc Vườn ươm doanh nghiệp thành phố là nơi có tiềm năng phát triển nhất, được hậu thuẫn bởi hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng, có mối quan hệ khăng khít giữa cộng đồng những người làm trong các lĩnh vực hỗ trợ như IT, thiết kế, marketing, sale, digital nomad... cùng những ngành nghề khác. Tuy nhiên, không gian này đã ngừng hoạt động do phải trả mặt bằng cho thành phố.

2. Đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, dự kiến hình thành một số cơ sở hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp tại Công viên phần mềm số 2 (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông), Trung tâm Công nghệ sinh học và Trung tâm Hỗ trợ khởi

ng nghiệp đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ), Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng (thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp), với hiện trạng cụ thể như sau:

a) Tại Công viên phần mềm số 2 (theo ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 71/STTTT-ĐTHTS ngày 13/01/2025)

Theo Dự thảo phương án khai thác Khu Công viên phần mềm số 2, tổng diện tích sử dụng của 03 tòa (ICT1, ICT2 và IC20T) là 92.787 m², trong đó diện tích các phân khu như sau:

- Phân khu sản xuất, kinh doanh: 38.830 m², gồm:
 - + Sản phẩm và dịch vụ CNTT: 25.628 m²;
 - + Sản phẩm và dịch vụ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo: 13.202 m².
- Phân khu nghiên cứu - phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin: 11.443 m², gồm:
 - + Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số: 3.225 m²;
 - + Không gian đổi mới sáng tạo ngành thông tin và truyền thông: 5.123 m²;
 - + Không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (bao gồm khu chuyên gia, nhà khoa học): 3.095 m².
- Khu vực diện tích dùng chung (gồm có nhà để xe, nhà vệ sinh, hành lang, sảnh chờ, thang máy, thang bộ, căn tin, ngân hàng,...): 42.514 m².

Phương án này được UBND thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố. Hiện nay UBND thành phố đã có Tờ trình 334/TTr-UBND ngày 31/12/2024 báo cáo HĐND thành phố Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng - Công viên phần mềm số 2.

Về loại tài sản kết cấu hạ tầng tại Khu Công viên phần mềm số 2 (đối với diện tích được bố trí phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo): Theo khoản 1, Điều 9a. Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng: Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi là Khu công nghệ thông tin tập trung) do Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin. Chỉ doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Khu Công nghệ thông tin tập trung theo quy định của Nghị định 154/2013/NĐ-CP mới có thể được hoạt động trong Khu Công viên phần mềm số 2.

Như vậy, các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (gồm doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố); các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài

nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố) không thuộc đối tượng theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì sẽ không được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định.

Theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông chưa thực hiện hỗ trợ dự án hỗ trợ khởi nghiệp nào.

b) Tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng (theo ý kiến của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp tại Công văn số 123/BQL-QLMT,KHCN&UT ngày 15/01/2025)

Theo Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng thì Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng có tài sản được giao là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm 973 m² đất và 1.946 m² diện tích xây dựng, cụ thể theo Công văn số 123/BQL-QLMT,KHCN&UT như sau:

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)
1	Diện tích	
a	Diện tích sàn	973,00
b	Diện tích sử dụng	1.946,00
2	Diện tích sử dụng chi tiết	1.083,60
a	Diện tích phân bổ hoạt động	626,79
-	Phòng vận hành	72,90
-	Phòng nghiệp vụ	27,84
-	Phòng hỗ trợ ươm tạo	132,62
-	Khu làm việc chung	173,00
-	Phòng họp lớn	56,16
-	Phòng họp nhỏ	29,24
-	Phòng thí nghiệm	31,85
-	Phòng giới thiệu sản phẩm	18,50
-	Khu văn phòng	84,68
b	Phần cầu thang, thang máy, hành lan, vệ sinh	456,81
3	Phần diện tích cho thuê	862,40

Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đối với kết cấu hạ tầng KH&CN tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp nằm ở khu vực xa trung tâm thành phố, phù hợp cho lĩnh vực sản xuất, không phù hợp cho các hoạt động đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực như giáo dục, tài chính, y tế,...

Hiện nay, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp đang làm hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, lấy ý kiến Sở Tài chính để trình UBND thành phố phê duyệt theo trình tự, thủ tục tại Điều 11 Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND.

c) Tại Trung tâm Công nghệ sinh học (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, theo ý kiến của Trung tâm Công nghệ sinh học tại Công văn số 10/TTCNSH-TN&DVKHCN ngày 10/01/2025).

Căn cứ Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng thì Trung tâm Công nghệ sinh học có tài sản được giao là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, cụ thể tại Công văn số 10/TTCNSH-TN&DVKHCN như sau:

- Hiện trạng quản lý, vận hành và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm:

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng bao gồm: Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển, Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học và đất. Cụ thể:

STT	Chủng loại	Số lượng	Diện tích		Ghi chú
			Đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	
1	Nhà và đất	3	95.607	4.099	
1.1	Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển	1	453	1.560	QĐ số 9987/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND TP. Đà Nẵng
1.2	Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học	1	738	2.539	QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND TP. Đà Nẵng
1.3	Đất	1	94.416		QĐ số 1890/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 và QĐ số 4544/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND TP. Đà Nẵng

Trong đó, (1) Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển là công trình dân dụng cấp III, 3 tầng; kết cấu móng đơn, trụ, khung, dầm, sàn BTCT, mái BTCT xử lý chống thấm và chống nóng, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; PCCC,... Khu nhà được đưa vào sử dụng từ năm 2014, chủ yếu là phòng làm việc hành chính, phòng thí nghiệm dùng chung, phòng hội nghị, phòng trà, sảnh đón và trưng bày sản phẩm; đến nay đã xuống cấp, thấm dột. (2) Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học là công trình xây dựng mới với quy mô 3 tầng có tầng tum thang. Chiều cao công trình: tầng 1 cao 4,2 m; tầng 2-3 cao 3,9 m; tầng áp mái cao 3,3 m. Trong

đó: (a) Tầng 1 diện tích sàn 738 m² bao gồm: Sảnh đón, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm và Xưởng Chế biến dược liệu; (b) Tầng 2, 3: diện tích sàn 848 m² bao gồm: Không gian khởi nghiệp sáng tạo, phòng họp, phòng tiếp khách, chuyên gia, kho vật tư, khu vực các phòng thí nghiệm CNSH và các lĩnh vực liên quan; và (c) Tầng áp mái diện tích 105 m² bao gồm: Sảnh tầng, cầu thang, phòng kỹ thuật, phòng máy nước RO tuần hoàn. Đến nay, khối nhà chưa nhận bàn giao đưa vào sử dụng cũng như khai thác vì một số thủ tục pháp lý liên quan như thẩm định Giấy phép môi trường,... mà chủ yếu phục vụ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp/doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm mới, và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo chức năng tại đơn vị.

- Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức/cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức/cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuê phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê gồm có đất đai thực nghiệm và mặt bằng văn phòng, cụ thể:

Đất đai thực nghiệm: 10.617 m², bao gồm:

+ Khu vườn thực nghiệm: 5.120 m²

+ Khu ruộng thực nghiệm: 1.204 m²

+ Khu rừng thực nghiệm: 4.293 m²

Mặt bằng văn phòng: 142,54 m², bao gồm:

+ Phòng tiếp khách: 60,27 m²

+ Phòng chuyên gia: 42,27 m²

+ Phòng làm việc: 40 m²

- Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05 - 07 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đây là tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN phục vụ đặc thù cho lĩnh vực công nghệ sinh học và nằm ở khu vực xa trung tâm thành phố.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang làm hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, lấy ý kiến Sở Tài chính để trình UBND thành phố phê duyệt theo trình tự, thủ tục tại Điều 11 Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND.

d) Tại Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, theo ý kiến của Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Công văn số 13/TTKNST-QTHC ngày 16/01/2025).

Căn cứ Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng thì Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có

tài sản được giao là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, cụ thể tại Công văn số 13/TTKNST-QTHC như sau:

Trung tâm được UBND thành phố bố trí nhà, đất tại địa chỉ số 58 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu làm trụ sở làm việc theo Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022, với tổng diện tích đất 445 m², tổng diện tích nhà xây dựng 1.286 m² chi tiết như sau:

Stt	Vị trí trong tòa nhà	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích sử dụng của phòng làm việc, kho lưu trữ, phòng hệ thống mạng, nhà vệ sinh, nhà để xe, hành lang, cầu thang (m ²)	Diện tích sử dụng của phòng trưng bày, phòng fablab, phòng chuyên đề, phòng dựng phim, hội trường, phòng thư viện (m ²)	Ghi chú
1	Tầng 1	290	191,5	98,5	Phòng trưng bày (57,2 m ²); phòng Fablab (41,3 m ²)
2	Tầng 2	327	277	50	Phòng chuyên đề 1 (50 m ²)
3	Tầng 3	323	242,3	80,7	Phòng chuyên đề 2 (26 m ²); phòng dựng phim (54,7 m ²)
4	Tầng 4	346	157,7	188,3	Phòng Hội trường (127 m ²); phòng Thư viện (61,3 m ²)
Tổng cộng		1.286	868,5	417,5	

Với diện tích như trên chỉ đủ cho công năng làm việc của các phòng, ban thuộc Trung tâm. Tuy nhiên, để phục vụ nhu cầu bức thiết của việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay, Trung tâm dự kiến sử dụng diện tích của các phòng: phòng trưng bày, phòng fablab, phòng chuyên đề, phòng dựng phim, hội trường, phòng thư viện, với tổng diện tích sử dụng là 417,5 m² để cho thuê và cung cấp các dịch vụ liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo. Việc cho thuê và cung cấp dịch vụ này chỉ mang tính thời vụ vào những thời điểm Trung tâm không sử dụng các phòng trên. Hơn nữa, vị trí hiện nay của tòa nhà 58 Nguyễn Chí Thanh nằm trên đường một chiều và không đảm bảo không gian đậu đỗ xe khi có các sự kiện đông người. Trong khi đó, Trung tâm thường xuyên tổ chức các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nhiều người tham dự (hiện nay khả năng tối đa chỉ

đáp ứng cho các sự kiện khoảng 60 người tham dự). Do vậy, về lâu dài cần phải có một không gian đủ lớn để cung cấp đầy đủ các không gian và các dịch vụ liên quan để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp thành phố một cách bền vững.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang làm hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, lấy ý kiến Sở Tài chính để trình UBND thành phố phê duyệt theo trình tự, thủ tục tại Điều 11 Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND.

IV. KHẢO SÁT NHU CẦU HIỆN TẠI VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP TẠI ĐÀ NẴNG

Qua cuộc điều tra, khảo sát nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp và nhu cầu không gian làm việc chung của đại diện khoảng 50 đối tượng khảo sát là các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố, kết quả khảo sát cho thấy: phần lớn các tổ chức và cá nhân đều có mong muốn chính quyền thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ ươm tạo, hỗ trợ không gian làm việc chung, đặc biệt là trong những giai đoạn đầu phát triển dự án. Chi phí ươm tạo và thuê mặt bằng đang là hai rào cản lớn đối với các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tiếp cận với cơ sở hạ tầng phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ giảm bớt áp lực tài chính cho dự án, tập trung nguồn lực cho các hoạt động cốt lõi là nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Bên cạnh đó, việc lựa chọn làm việc tại khu làm việc chung còn giúp các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp được hoạt động dưới sự hỗ trợ tích cực của chính quyền thành phố, vừa mang lại nguồn lực và tạo ra niềm tin cho các đối tác, nhà đầu tư và khách hàng; môi trường làm việc linh hoạt, sáng tạo, có tính kết nối cộng đồng, hỗ trợ, tạo cơ hội giao lưu, học hỏi và hợp tác làm việc.

Mặt khác, số lượng các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các cá nhân, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp có nhu cầu và mong muốn thành phố hỗ trợ là gần 300 tổ chức, cá nhân (dự án khởi nghiệp: 94, doanh nghiệp khởi nghiệp: 50; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp: 99; cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp: 50). Hầu hết các tổ chức, cá nhân đều thuộc lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Dự kiến trong thời gian tới, khi Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được triển khai, cho phép áp dụng các quy định đặc thù về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, số lượng cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tăng lên mạnh mẽ (từ nguồn nội sinh trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, từ các địa phương khác và từ nước ngoài đến).

Trước nhu cầu hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo ngày càng cao như đã nêu trên, việc đầu tư kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ là để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của thành phố trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP

Xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo tại thành phố Đà Nẵng là một tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có tiềm năng phát triển, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó: cung cấp các dịch vụ đào tạo, huấn luyện, tư vấn; kết nối đầu tư, khách hàng; cung cấp nguồn nhân lực, không gian làm việc, thiết bị dùng chung cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kinh phí lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ Internet miễn phí trong Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu, rà soát, bố trí quỹ đất theo quy định để hình thành một số không gian khởi nghiệp sáng tạo tập trung, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo).

Khuyến khích việc đầu tư các không gian ươm tạo, Khu làm việc chung; đã thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng và xúc tiến thực hiện dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

VI. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG ĐỂ TẠO CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, HẠ TẦNG PHỤC VỤ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phù hợp với chủ trương, định hướng của trung ương và địa phương nhằm xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đầu tư, xây dựng mới Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ là nơi cung cấp Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố. Trong đó:

Dự án cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung) cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Cung cấp dịch vụ tư vấn khởi nghiệp sáng tạo (tư vấn lựa chọn chuyên gia trong và ngoài nước; tư vấn xây dựng phương án, mô hình kinh doanh; tư vấn đào

tạo, huấn luyện; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hoàn thiện công nghệ, tư vấn chiến lược và tư vấn vận hành, định giá doanh nghiệp);

Cung cấp dịch vụ ươm tạo, tăng tốc và dịch vụ đào tạo, huấn luyện cho các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Cung cấp các dịch vụ truyền thông, marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo);

Cung cấp dịch vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư, tổ chức sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Những yếu tố trên sẽ góp phần đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn thiện, phát huy vai trò là trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thu hút sự tham gia tích cực của các thành tố trong hệ sinh thái như các trường đại học, tổ chức nghiên cứu, các tổ chức hỗ trợ, các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp, các nhà cung cấp dịch vụ trong đó nhà nước phải đóng vai trò kiến tạo và kết nối các nguồn lực trong hệ sinh thái. Thành phố Đà Nẵng cần không gian vật lý để kết nối các nguồn lực, nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, dự án khởi nghiệp tài năng trong và ngoài nước đến để cùng khởi nghiệp, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm về khởi nghiệp. Chính vì vậy, Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng sẽ là không gian quan trọng bước đầu giúp kết nối và hỗ trợ cho các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, giúp góp phần hoàn thiện hạ tầng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng; nơi tổ chức các sự kiện khởi nghiệp, trình diễn công nghệ của thành phố, quốc gia và quốc tế.

VII. SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Sự phù hợp với quy hoạch

Dự án thực hiện phù hợp với quy hoạch thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Kế hoạch đầu tư

Đầu tư tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Việc quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội khóa 15 và Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Tình hình triển khai thực hiện dự án

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà

Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động quốc gia của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW cũng đã giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; phát triển các khu đô thị sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế trên cơ sở các Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST quốc gia đến năm 2025 cũng đã xác định phát triển trung tâm hỗ trợ KNĐMST quốc gia tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Trên cơ sở chủ trương định hướng của Bộ Chính trị và Chính phủ, Thành ủy Đà Nẵng đã có Chương trình số 36-CTr/TU ngày 13/01/2020 triển khai thực hiện Chuyên đề “Phát triển công nghiệp công nghệ cao, xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo tầm quốc gia, là khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao”; UBND thành phố có Kế hoạch số 2812/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố thực hiện Chương trình 36-CTr/TU phê duyệt Đề án Xây dựng thành phố Đà Nẵng thành Trung tâm KNĐMST quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó đã chỉ đạo cụ thể về việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ KNĐMST Đà Nẵng và triển khai dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng.

Ngày 13/10/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3836/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm KNĐMST quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó có nội dung triển khai dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng tại đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà.

Ngày 15/3/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 105/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, trong đó kết luận Dự án đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Tuy nhiên, ngày 12/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 6896/UBND-ĐTĐT có ý kiến: “Do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19 nên ngân sách thành phố phải tập trung nguồn lực để cân đối chi cho công tác phòng, chống dịch và phục hồi kinh tế xã hội sau đại dịch. Do đó, UBND thành phố tạm thời chưa xem xét đầu tư dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng

trong giai đoạn hiện nay”.

Tại Thông báo số 453-TB/TU ngày 31/5/2023, Ban Thường vụ Thành ủy cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đề nghị BCS Đảng UBND thành phố chỉ đạo UBND thành phố nghiên cứu, đề xuất việc đầu tư xây dựng tòa nhà Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp (đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà).

Trên cơ sở Nghị quyết số 136/2024/QH15 và các văn bản chỉ đạo nêu trên, Sở KH&CN có Công văn số 1696/SKH-CN-KHTC về việc liên quan đến Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, đường Trần Hưng Đạo (dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về tính cấp thiết, sự cần thiết đầu tư dự án.

Ngày 25/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 2748/SKHĐT-KTN về việc liên quan đến dự án Khu đào tạo và làm việc khởi nghiệp Đà Nẵng, theo đó tại Kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh, bổ sung năm 2024 được HĐND thành phố thông qua, UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 đã bố trí 25 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án. Tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND thành phố về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Sở Khoa học và Công nghệ được giao là cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư, Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng và Phát triển đô thị là chủ đầu tư dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng.

Tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Đà Nẵng, dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng được bố trí vốn đầu tư công năm 2025 là 50 triệu đồng.

4. Tên dự án

Trước đây, tại Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1:500 Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, tên dự án “Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng” đã được sử dụng chính thức cho đến nay. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2020-2022, thành phố phải tập trung nguồn lực ngân sách để phòng chống dịch Covid-19 nên không đủ ngân sách để đầu tư dự án này.

Với tình hình và bối cảnh hiện nay, việc đặt tên như trên không còn phù hợp với kiến trúc và công năng mới, Sở KH&CN đề xuất đổi tên Dự án thành “Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng”. Việc đổi tên dự án không thay đổi bản chất đầu tư, sự cần thiết và mục tiêu của dự án. Đồng thời, Sở KH&CN đã có Công văn số 1883/SKH-CN-KHTC ngày 20/09/2024 và Công văn số 2371/SKH-CN-KHTC ngày 15/11/2024 gửi Sở Xây dựng đề nghị đổi tên dự án khi thực hiện rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch chung đô thị đồng bộ với quy hoạch thành phố được phê duyệt.

CHƯƠNG II

MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

I. MỤC TIÊU VÀ QUY MÔ

1. Mục tiêu

Đầu tư xây dựng mới Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ góp phần cung cấp không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố để triển khai các chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội khóa 15, Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 57/NQ-TW.

Xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng với vai trò là trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, một thành phố hiện đại, thịnh vượng, nơi thu hút các tài năng khởi nghiệp, sản sinh và nuôi dưỡng các tập đoàn công nghệ.

2. Quy mô dự án

2.1. Chức năng nhiệm vụ

Dự án Không gian đổi mới sáng tạo là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để thực hiện chức năng và nhiệm vụ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như sau:

a) Làm đầu mối phát triển khởi nghiệp sáng tạo: Tiếp nhận, trả lời phản hồi từ cộng đồng, báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng, hoạt động, nhu cầu của các chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp; tổng hợp, đánh giá, công nhận, công bố dữ liệu chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư thiên thần cho khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; phát triển các kênh, phương tiện, hệ thống tiếp nhận phản hồi, kiến nghị xây dựng chính sách.

b) Triển khai các hoạt động đào tạo, huấn luyện, truyền thông, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cá nhân, tổ chức quản lý, vận hành các chương trình, đề án, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về khởi nghiệp trên địa bàn thành phố và khu vực.

c) Hình thành và phát triển khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Startup Hub) và không gian khởi nghiệp sáng tạo (Startup Space), khai thác mặt bằng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, cung cấp không gian làm việc và các điều kiện kỹ thuật cần thiết, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, liên kết và phát triển thị trường, thử nghiệm và phát triển sản phẩm mẫu, cung

cấp thông tin dữ liệu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

d) Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cá nhân khởi nghiệp tiếp cận các nguồn vốn mạo hiểm, vốn thiên thần và các nguồn vốn khác.

e) Thúc đẩy chuyển giao công nghệ bằng các hoạt động: giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới; kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp; Hướng dẫn và cung cấp các dịch vụ sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, dịch vụ hỗ trợ tiếp nhận và áp dụng công nghệ...

f) Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các sự kiện, hội nghị về khởi nghiệp, trình diễn và chuyển giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm về khởi nghiệp.

g) Triển khai các hoạt động kết nối hệ sinh thái, mạng lưới khởi nghiệp.

h) Thực hiện các chức năng về thông tin khoa học công nghệ và các nhiệm vụ được giao khác.

2.2 Quy mô công trình xây dựng

- Khối công trình 15 tầng nổi + 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật;
- Xây mới tường rào;
- Sân nền;
- Sân vườn - cây xanh;
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Trang thiết bị vận hành và sử dụng.

2.3 Diện tích đất sử dụng xây dựng công trình: 1.863 m²

2.4 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, Internet, điện thoại, âm thanh.

2.5 Thiết bị

- Trang thiết bị xây lắp: Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thông tin liên lạc; Hệ thống điều hòa, thông gió; Máy phát điện dự phòng; Hệ thống quản lý tòa nhà; Hệ thống bãi đỗ xe thông minh; Thang máy; Hệ thống cấp, thoát nước,....

- Trang thiết bị nội thất, văn phòng.

- Thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị chuyên dùng khác.

3. Loại dự án, cấp công trình

Dự án nhóm B, công trình dân dụng cấp II.

4. Hình thức đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng: Vốn ngân sách thành phố.

- Nguồn vốn đầu tư trang thiết bị công trình: Vốn ngân sách thành phố.

- Hình thức đầu tư : Đầu tư xây dựng mới.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2028.

II. ĐỊA ĐIỂM, HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT

1. Địa điểm xây dựng

Khu đất xây dựng tại vị trí phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Đặc điểm tự nhiên

Hiện trạng nằm trên khu đất trống với địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho việc đầu tư và xây dựng.

Khu đất xây dựng ở vị trí:

- Phía Đông : Giáp khu công viên cây xanh kết hợp bãi xe;
- Phía Tây : Giáp đường Trần Hưng Đạo;
- Phía Nam : Giáp Trung tâm tản số vô tuyến khu vực III;
- Phía Bắc : Giáp ngân hàng Vietcombank.

3. Đặc trưng khí hậu:

a) Nhiệt độ:

- Nhiệt độ trung bình năm : 25⁰ 6
- Nhiệt độ cao nhất trung bình : 29⁰ 8
- Nhiệt độ thấp nhất trung bình : 22⁰ 7
- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối : 40⁰ 9
- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối : 10⁰ 2

b) Độ ẩm không khí: (%)

- Độ ẩm không khí trung bình năm : 82 %
- Độ ẩm không khí cao nhất trung bình : 90 %
- Độ ẩm không khí thấp nhất trung bình : 75 %
- Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối : 10 %

c) Mưa: (mm)

- Lượng mưa trung bình năm : 2.066 mm
- Lượng mưa năm lớn nhất (1964) : 3.307 mm
- Lượng mưa năm thấp nhất (1974) : 1.400 mm
- Lượng mưa một ngày lớn nhất : 332 mm
- Số ngày mưa trung bình năm : 147 ngày

- Tháng có số ngày mưa trung bình nhiều nhất : 22 ngày

d) Năng:

- Số giờ nắng trung bình : 2.158 giờ/năm

- Số giờ nắng trung bình tháng nhiều nhất : 248 giờ/tháng

- Số giờ nắng trung bình tháng ít nhất : 120 giờ/tháng

e) Bốc hơi mặt nước:

- Lượng bốc hơi nước trung bình : 2.107 mm/năm

- Lượng bốc hơi nước tháng lớn nhất : 241 mm/năm

- Lượng bốc hơi nước tháng thấp nhất : 119 mm/năm

g) Mây:

- Mây Trung bình lưu lượng toàn thể : 5,3

- Mây Trung bình lưu lượng hạ tầng : 3,3

h) Gió :

- Hướng gió thịnh hành mùa hè (tháng 4 ~ 9): Gió đông

- Tốc độ gió trung bình : 3,3m/s ~ 14 m/s

- Hướng gió thịnh hành mùa Đông (tháng 10 ~ 3) : Gió Bắc & Tây Bắc

- Tốc độ gió mạnh nhất : 20 ~ 25 m/s

BẢNG TỐC ĐỘ GIÓ TRUNG BÌNH VÀ GIÓ MẠNH NHẤT TRONG NĂM

THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tốc độ gió trung bình	4,4	4,2	4,5	4,5	4,2	4,0	4,2	4,6	5,0	4,3		
Tốc độ gió mạnh nhất	19	18	18	18	25	20	27	17	28	40	24	18
Hướng gió	B	B	B	B	TN	B	TN	TB, T	ĐB	TB	B	ĐB, B

Ghi chú:

Tốc độ gió tính m/s

Hướng gió: B - Bắc; T - Tây; Đ - Đông; N - Nam

TB - Tây Bắc; ĐB - Đông Bắc; TN - Tây Nam

i) Bão:

Bão ở Đà Nẵng xuất hiện ở các tháng 1 ~ 10 ~ 12; Bão thường là cấp 9 ~ 10; kéo theo mưa to, kéo dài và gây lũ lụt.

4. Điều kiện hạ tầng:

a) Hiện trạng sử dụng đất đai: Hiện trạng là một khu đất trống.

b) Hiện trạng xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Khu đất tiếp giáp với tuyến đường lớn đã đồng bộ về hệ thống HTKT tại khu vực, 2 mặt tiếp giáp với công trình công cộng, 1 mặt còn lại tiếp giáp tiếp giáp với công viên.

- Cấp nước: Hiện tại có hệ thống cấp nước thủy cục của thành phố.

- Cấp điện: Hiện tại có hệ thống cấp điện thành phố.

- Thoát nước: Đã có hệ thống mương thoát nước các tuyến đường chính.

III. PHẠM VI ĐẦU TƯ

Đầu tư tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Ngoài việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục trong ranh giới quy hoạch được duyệt, dự án cũng tính đến việc đấu nối với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh gồm hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, CNTT...

CHƯƠNG III GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

I. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

Khối nhà với mặt tiền chính tại hướng Tây nên giải pháp thiết kế tạo khoảng lùi lớn kết hợp cây xanh và lam mặt đứng giúp giảm nắng trực tiếp vào không gian làm việc bên trong nhưng vẫn đảm bảo các khoảng nhìn lớn ra không gian bên ngoài.

Các công năng bên trong được bố trí hợp lý, kết nối với nhau theo đúng yêu cầu của một trung tâm khởi nghiệp. Đồng thời tạo ra những không gian mở linh hoạt, tiện nghi để tăng cường khả năng sáng tạo làm việc cho các nhà ươm tạo.

Hình thái kiến trúc mặt đứng hiện đại, đơn giản phù hợp chức năng của công trình.

II. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI NHÀ

1. San nền

Hiện trạng là khu đất trống, địa hình bằng phẳng nên việc san nền đơn giản.

2. Thoát nước ngoài nhà

2.1. Các tiêu chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam
- TCVN 7957-2008: Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình.

2.2. Phương án thoát nước:

Hệ thống thoát nước cho công trình gồm hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt. Nước thải được xử lý cục bộ trước khi được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Hệ thống thoát nước chính dùng mương bê tông có đáy đan được đầu nối trực tiếp ra hệ thống mương chính trên đường Trần Hưng Đạo.

3. Cấp nước ngoài nhà

3.1. Tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước:

* Tiêu chuẩn cấp nước:

- Nước dùng cho sinh hoạt (Q_1): $15 \text{ l/ng.ngđ} \times 1.056 \text{ ng} = 15.840 \text{ l}$
- Nước tưới cây (Q_2): $5 \text{ l/m}^2 \times 7.908 \text{ m}^2 = 39.540 \text{ l}$
- Nước dự phòng thất thoát (Q_4): $10\%Q_{1+2} = 5.538 \text{ l}$

	$Q_{\text{ngày max}} \text{ (m}^3\text{/ngày)}$	$K_{\text{ngày max}} =$	60,92
	$Q_{\text{giờ max}} \text{ (m}^3\text{/h)}$	$K_{\text{giờ max}} =$	7,62

3.2. Giải pháp cấp nước:

- Nguồn nước: Từ hệ thống cấp nước thành phố, đầu nối vào bể chứa ngầm phục vụ cho sinh hoạt và chữa cháy.

- Mạng lưới: Từ bể chứa nước ngầm, dùng máy bơm đưa nước đến bể chứa nước trên mái và hệ thống bơm chữa cháy đến các vòi phun. Từ đây cấp nước cho các thiết bị tiêu thụ và tưới cây.

4. Giải pháp cấp điện

4.1. Nguồn điện: Đầu nối trực tiếp từ hệ thống đường dây hạ thế 0,4KV tại khu vực. Tủ chính của dự án sẽ bố trí tại vị trí thuận lợi trong khối nhà.

4.2. Hệ thống điện chiếu sáng: Toàn bộ những phần chiếu sáng đều được xây mới. Toàn bộ đường dây chiếu sáng trong khu vực này đều được bố trí đi ngầm cho phù hợp với cảnh quan thiết kế trong khu vực.

5. Cây xanh và vệ sinh môi trường

5.1. Cây xanh: Sân vườn, cây xanh hiện trạng đã được đầu tư đồng bộ, phù hợp cảnh quan xung quanh. Chủ yếu các loại cây phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu, cây rễ cọc, ít rụng lá, hoa có mùi dễ chịu và không có nhựa độc... Sắp xếp bố cục các loại cây theo đặc điểm của từng loại.

5.2. Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng chứa rác tại các vị trí thuận lợi để thu gom rác, sau đó sẽ vận chuyển ra xe trung chuyển rác về nơi tập kết chung của Thành phố.

III. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Xây dựng khối nhà 15 tầng nổi + 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật:

1.1 Giải pháp kiến trúc:

a) Các thông tin chính:

- Số tầng: 15 tầng nổi + 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật.
- Chiều cao tầng: Tầng hầm B1, B2: 3.3m; Tầng 1, lửng: 4.2m; Tầng 2: 5.2m; Tầng 3-14: 3,3m; Tầng 15: 4,2m; Tầng kỹ thuật: 3,0m.

- Tổng chiều cao công trình : 60,4 m
- Diện tích xây dựng : 1.110 m²
- Mật độ xây dựng : 59,5%
- Tổng diện tích sàn : 19.685 m², trong đó:

b) Mặt bằng:

- Tầng hầm B2 (1.005m²): Kho hàng ký gửi (các mặt hàng, sản phẩm đặc thù cần lưu trữ và bảo quản riêng đảm bảo an toàn và an ninh), chỗ đỗ xe máy.

- Tầng hầm B1 (1.005m²): Kho chứa hàng, chỗ đỗ xe ô tô.

- Tầng 1 (1.110m²): Sảnh, không gian trưng bày triển lãm khởi nghiệp, trưng bày mô hình, trình diễn kết nối cung cầu có khả năng tổ chức trưng bày triển lãm

ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp thành phố, cấp quốc gia; Lễ tân và tư vấn thông tin.

- Tầng lửng (850m²): Không gian trưng bày triển lãm sản phẩm công nghệ, trình diễn kết nối cung cầu kết hợp với đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo.

- Tầng 2 (1.150 m²): Hội trường tổ chức hội nghị, hội thảo, trình diễn công nghệ tiên phong cho hệ sinh thái khởi nghiệp quy mô cấp thành phố, cấp quốc gia và quốc tế.

- Tầng 3 (1.150m²): Sàn giao dịch công nghệ.

Chức năng sàn giao dịch công nghệ: là tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, thực hiện các dịch vụ hỗ trợ bên cung - bên cầu nhằm phát triển thị trường công nghệ theo điều 3 của Thông tư 16/2014/TT-BKH-CN ngày 13 tháng 6 năm 2014. Cụ thể gồm các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, cập nhật, bảo vệ, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin công nghệ thiết bị của thành phố.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn, môi giới, chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức các sự kiện liên quan đến hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ giao dịch, tư vấn cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm các hoạt động:

- + Tư vấn về công nghệ mới, công nghệ cao cho các dự án khởi nghiệp.

- + Tìm kiếm, cung cấp thông tin về các công nghệ sản xuất cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- + Kết nối cung cầu về công nghệ.

- + Tư vấn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tầng 4 (1.150 m²): Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

- Tầng 5 (1.150m²): Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng.

- Tầng 6 (1.110m²): Khu công nghệ chuyên sâu (deep tech). Chức năng khu công nghệ chuyên sâu: Tùy từng thời kỳ, từng giai đoạn, đây sẽ là nơi triển khai, ứng dụng và phát triển các công nghệ chuyên sâu như: robot và thiết bị bay không người lái, công nghệ blockchain, IoT, 5G, trí tuệ nhân tạo, big data, thực tế ảo, vật liệu tiên tiến, công nghệ nano, cơ điện tử, quang - điện tử, công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, công nghệ năng lượng mới, tự động hóa và công nghệ y sinh...

- Tầng 7 (1.110m²): Phòng đào tạo: phục vụ hoạt động đào tạo chuyên môn cho cộng đồng khởi nghiệp, đào tạo tiếp cận công nghệ và sản phẩm mới; studio lab: phòng phim trường - truyền thông để phục vụ truyền thông khởi nghiệp; xưởng thiết kế sản xuất mẫu thử, sản phẩm mẫu (các thiết bị nhẹ, không rung chấn).

- Tầng 8 (1.110m²): Văn phòng đại diện các nhà đầu tư thiên thần, mạng lưới các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ khởi nguồn sáng tạo (RIC), các định chế tài chính, công ty tài chính, quỹ đầu tư giai đoạn trước IPO, Công ty có công nghệ nguồn, tập đoàn công nghệ có tầm ảnh hưởng lớn, có hệ sinh thái công nghệ, thị trường có khả năng tác động lớn đến cộng đồng khởi nghiệp, ...

- Tầng 9-12 (1.110m²/tầng): Các vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp; khu làm việc chung của các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tầng 13-14 (1.150m²/tầng): Khu đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo viện, trường, doanh nghiệp vừa và nhỏ,...

- Tầng 15 (950m²): Không gian chung phục vụ cộng đồng khởi nghiệp (Căng tin, không gian cân bằng tinh thần và khơi nguồn sáng tạo) - kết nối cộng đồng - không gian dự phòng.

- Tầng kỹ thuật (95m²).

c) Mặt đứng:

Hình thái kiến trúc mặt đứng hiện đại, phù hợp chức năng công trình.

d) Hoàn thiện công trình:

Bên trong công trình tường được hoàn thiện bằng các vật liệu hoàn thiện bắt mắt, nổi bật, phù hợp với chức năng của từng khu. Phần ngoài công trình được ốp gạch và sơn chống thấm đồng thời sử dụng lam để hoàn thiện mặt đứng cho công trình.

1.2. Giải pháp kết cấu

a) Giải pháp kết cấu móng:

Căn cứ hồ sơ khảo sát địa chất và tính chất công trình là nhà cao 15 tầng, nền khu vực là đất cát, khả năng chịu tải tốt. Do vậy, chọn giải pháp móng cọc khoan nhồi.

b) Giải pháp kết cấu phần thân:

Nhằm thỏa mãn các chức năng và yêu cầu sử dụng của công trình, kết cấu chịu lực phải được thiết kế có khả năng chịu lực tốt, an toàn cao và niên hạn sử dụng lâu dài. Hệ thống kết cấu thích hợp với mặt bằng bố trí các tầng là hệ khung bê tông cốt thép không gian theo hai phương với hệ dầm chính - dầm phụ cùng hệ sàn tạo thành một không gian chịu lực.

1.3. Giải pháp thiết kế điện

Từ hệ thống điện hạ thế mới, đấu nối mới một trục tuyến cáp chính cấp cho công trình, phục vụ cho sinh hoạt, các máy bơm PCCC và sinh hoạt.

1.4. Cấp thoát nước trong nhà

a) Giải pháp cấp nước trong nhà: Nước từ đường ống cấp nước thủy cục của thành phố vào bể nước ngầm, sau đó dùng máy bơm nước lên bể nước mái của công trình rồi cấp theo các ống xuống, dẫn đến các thiết bị tiêu thụ và tưới cây.

b) Thoát nước trong nhà: Thoát nước thải rửa theo các ống xuống hộp kỹ thuật và được đưa thẳng ra mương thoát nước quanh nhà, rồi thải ra hệ thống thoát nước thành phố. Đối với thoát chất thải các khu vệ sinh được dẫn về hầm tự hoại để xử lý, sau đó thải ra hệ thống thoát nước thành phố.

c) Thoát nước ngoài nhà: Hệ thống mương đầy đan có rãnh rộng B350 bao quanh công trình, tập trung và chảy ra mương chung của tòa nhà, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Trần Hưng Đạo.

1.5. Hệ thống phòng cháy chữa cháy

Tất cả các phòng đều phải có cửa thông trực tiếp với hành lang, cầu thang. Khoảng cách xa nhất cách cầu thang không quá 25m (theo quy phạm PCCC khoảng cách từ 15 - 25m).

Các tầng còn có trang bị một số bình khí CO₂ hoặc bình bột MF8 theo quy định phòng cháy chữa cháy.

Với qui mô công trình cao tầng, thiết kế đồng bộ hệ thống bể chứa nước ngầm, máy bơm chữa cháy, hệ thống vòi phun, đảm bảo an toàn khi đưa công trình vào sử dụng.

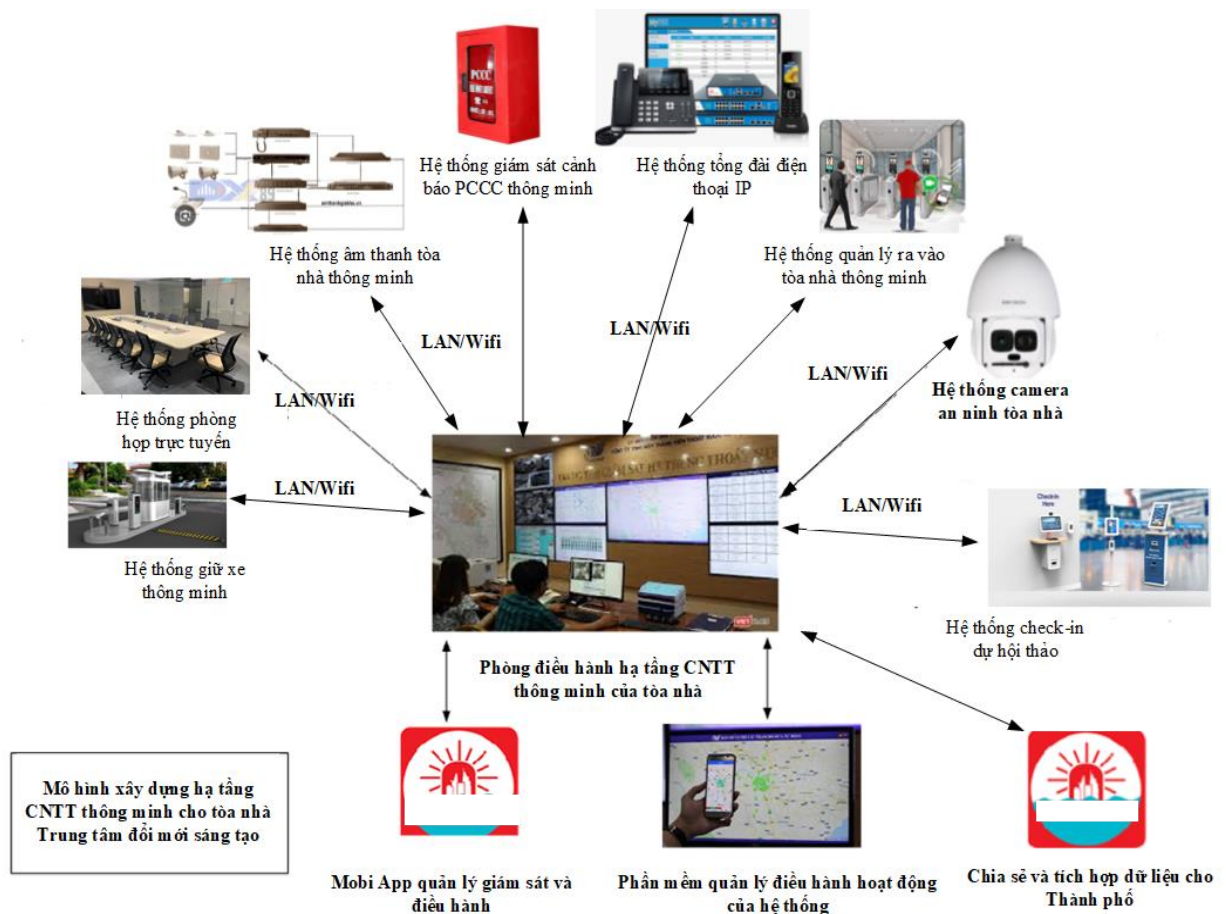
1.6. Hệ thống hạ tầng CNTT, data center

Đề xuất các giải pháp công nghệ hạ tầng công nghệ thông tin thông minh trong tòa nhà không gian đổi mới sáng tạo như sau:

- Hạ tầng mạng LAN, mạng Wifi;
- Hệ thống camera AI an ninh;
- Hệ thống quản lý ra vào tòa nhà thông minh;
- Hệ thống âm thanh tòa nhà thông minh;
- Hệ thống phòng họp trực tuyến;
- Hệ thống giữ xe thông minh;
- Hệ thống check-in dự hội thảo;
- Hệ thống giám sát cảnh báo PCCC thông minh;
- Hệ thống tổng đài điện thoại IP;
- Hệ thống chiếu sáng thông minh;
- Hệ thống máy tính văn phòng và máy chủ server cho cán bộ Trung tâm và quản lý tòa nhà.

Tất cả hệ thống hạ tầng CNTT của tòa nhà được quản lý giám sát thông minh mọi lúc mọi nơi đảm bảo an toàn, tiện lợi sử dụng cho Trung tâm Hỗ trợ khởi

nghiệp đổi mới sáng tạo và cho cộng đồng doanh nghiệp sinh hoạt và làm việc tại tòa nhà như biểu diễn trong Hình 1.



Hình 1. Kiến trúc hệ thống hạ tầng CNTT thông minh cho tòa nhà ĐMST

a) Hạ tầng mạng LAN, mạng Wifi

Yêu cầu:

Thiết kế và cung cấp hạ tầng mạng LAN và Wifi đủ cho tất cả nhân viên, người dùng trong tòa nhà sử dụng thông suốt, tốc độ cao.

Đảm bảo các yêu cầu như an toàn, ổn định và có tính bảo mật cao, dễ dàng lắp đặt, dễ dàng thay thế mở rộng và đảm bảo mỹ quan.

Mô hình giải pháp wifi cho tòa nhà: Hiện nay, có 3 giải pháp wifi cho tòa nhà thường được sử dụng là star topology, wifi mesh chuyên dụng và hệ thống wifi chuyên dụng. Mỗi hệ thống mạng này có những ưu điểm riêng và phù hợp với từng tòa nhà khác nhau. Với tòa nhà TT ĐMST đề xuất dùng star topology.

Khu vực triển khai: Tất cả các phòng và các tầng trong tòa nhà.

b) Hệ thống Camera AI an ninh tòa nhà

- Yêu cầu:

+ Quản lý giám sát an ninh toàn bộ tòa nhà kể cả khu vực xung quanh, tất cả các tầng, các vị trí quan trọng bên trong và ngoài tòa nhà.

+ Xử lý AI cảnh báo đột nhập, trộm cắp, phát hiện các hành vi bất thường.

- + Hình ảnh giám sát rõ nét, lưu trữ đầy đủ.

- Khu vực triển khai:

- + Tất cả các phòng và các tầng trong tòa nhà.

- + Khu vực xung quanh tòa nhà.

c) Hệ thống quản lý ra vào tòa nhà thông minh

- Yêu cầu:

- + Quản lý và giám sát người vào và ra tòa nhà một cách thông minh.

- + Đảm bảo an ninh, tiện lợi, tự động, xử lý thông tin nhanh gọn, chính xác, ngăn chặn các “black-list” vào - ra.

- + Hệ thống thiết kế mở tạo cảm giác thoải mái cho người ra vào tòa nhà.

- Khu vực triển khai:

- + Triển khai tại vị trí cửa ra vào cổng thang máy tầng 1 của tòa nhà.

- + Hệ thống cho phép check-in bằng khuôn mặt, thẻ từ, QR code, ...

d) Hệ thống âm thanh tòa nhà thông minh

Là một hệ thống được thiết kế để phát sóng thông báo, âm nhạc nền, hoặc thông tin khẩn cấp tới toàn bộ nhân viên trong tòa nhà.

- Yêu cầu:

- + Hệ thống phải hoạt động ổn định, bền bỉ trong thời gian dài, liên tục. Chịu được nhiệt và độ ẩm.

- + Dễ dàng vận hành và bảo trì, bảo dưỡng cũng như khắc phục nhanh chóng khi có sự cố.

- + Có khả năng nâng cấp cũng như mở rộng hệ thống một cách dễ dàng, nhanh chóng.

- + Chất lượng âm thanh rõ nét, không sôi nổi.

- + Đảm bảo độ phủ âm thanh toàn diện, nghe đều ở mọi người các vị trí.

- + Lắp đặt gọn gàng, đảm bảo tính thẩm mỹ thiết kế của tòa nhà cũng như môi trường xung quanh.

- + Giải pháp tối ưu, toàn diện tránh gây phát sinh giúp tiết kiệm chi phí.

- Khu vực triển khai:

- + Các tầng và phòng tòa nhà.

- + Các khu vực Khu vực triển lãm, trưng bày, hội trường, phòng hội thảo, phòng đào tạo thông minh.

e) Hệ thống phòng họp trực tuyến

- Yêu cầu:

- + Đảm bảo kết nối, chất lượng hình ảnh - âm thanh, lưu trữ cho các cuộc hội họp trực tuyến cho tất cả doanh nghiệp, cơ quan đơn vị trong tòa nhà có nhu cầu sử dụng.

- + Cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống phòng họp trực tuyến cho khách hàng bên ngoài ở Đà Nẵng có nhu cầu sử dụng.

- Khu vực triển khai:

- + Phòng hội trường và hội thảo.

- + Các phòng chuyên đề 1 và 2, phòng họp lớn.

f) Hệ thống giữ xe thông minh

- Yêu cầu:

- + Tiện lợi, nhanh chóng, an toàn, tối ưu diện tích sử dụng.

- + Sử dụng các công nghệ RFID, camera AI nhận diện lưu trữ.

- Khu vực triển khai:

Tầng B1 và B2 của tòa nhà.

g) Hệ thống Check-in tham dự hội thảo

- Yêu cầu:

- + Thực hiện check-in tự động nhanh chóng tiện lợi và an toàn cho Ban tổ chức và người tham dự hội thảo.

- + Thu thập data khách hàng phục vụ cho nhiều mục tiêu: chăm sóc khách hàng, truyền thông quảng bá Trung tâm, giải pháp và sản phẩm dịch vụ.

- + Cung cấp thông tin tra cứu nhanh gọn tiện lợi cho người tham dự hội thảo.

- Khu vực triển khai:

- + Không gian triển lãm (tầng 1, tầng lửng).

- + Hội trường, hội thảo (tầng 2).

h) Hệ thống giám sát cảnh báo PCCC thông minh

- Yêu cầu:

- + Hệ thống tự động giám sát 24/7 và cảnh báo cháy realtime đến Trung tâm, BQL tòa nhà, Công an PCCC và toàn thể nhân viên trong tòa nhà để chủ động phòng cháy và xử lý sự cố, bảo vệ tài sản và con người.

- + Sử dụng công nghệ IoT và camera AI giám sát cảnh báo cháy thông minh.

- Khu vực triển khai:

Tất cả các phòng của từng tầng và tất cả các tầng của tòa nhà theo quy định của Luật PCCC.

i) Hệ thống tổng đài điện thoại IP

- Yêu cầu:

+ Cung cấp hệ thống điện thoại IP cho tất cả các phòng làm việc trong tòa nhà để thuận tiện liên lạc.

+ Cung cấp dịch vụ điện thoại IP cho doanh nghiệp trong tòa nhà và các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ văn phòng ảo.

- Khu vực triển khai:

+ Lễ tân, VP, phòng nhân viên (tầng 1).

+ Phòng CNTT, DC, Thư viện, Lễ tân (tầng 4).

+ Các phòng làm việc của TT (tầng 5).

+ Các văn phòng đại diện nhà đầu tư, lễ tân (tầng 8).

+ Lễ tân (tầng 13-14).

j) Hệ thống chiếu sáng thông minh

- Yêu cầu:

Cung cấp hệ thống chiếu sáng smart home thông minh cho tòa nhà đổi mới sáng tạo đảm bảo an toàn, tiện lợi, tiết kiệm điện sử dụng.

- Khu vực triển khai:

Các tầng của tòa nhà.

k) Hệ thống máy tính văn phòng và máy chủ server cho cán bộ Trung tâm và quản lý tòa nhà

- Yêu cầu:

+ Cung cấp trang bị máy tính desktop, laptop, máy in,... cho viên chức, lao động Trung tâm làm việc trong tòa nhà.

+ Cung cấp hệ thống máy chủ quản lý hạ tầng CNTT vận hành tòa nhà thông minh.

- Khu vực triển khai:

+ Phòng CNTT tầng 4 của tòa nhà.

+ Các phòng làm việc của Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Các phòng lễ tân, nhân viên văn phòng vận hành tòa nhà.

+ Hạng mục công trình đồng bộ về mạng Internet, điện thoại, âm thanh, BMS...

2. Xây mới tường rào xung quanh: 128 md

3. Nền sân, sân vườn, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: 753 m²

CHƯƠNG IV

DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ LẬP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

- Hồ sơ quy mô do Công ty lập tháng 12/2024;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;
- Nghị định số 67/2023/NĐ-CP, ngày 6/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy;
- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;

- Quyết định số 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Suất vốn đầu tư công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2023;

- Căn cứ các chi phí, lệ phí khác còn hiện hành...

II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ PHỤ LỤC KÈM THEO

- Kinh phí đầu tư: **498.358.246.000 đồng** (Phụ lục II)

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám tỷ, ba trăm năm mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn.

CHƯƠNG V

DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Năm 2025-2028

CHƯƠNG VI

XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH

I. CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Xem trong phần tổng mức đầu tư.

II. CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH

- Là một dự án đầu tư công, do đó chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành sẽ nằm trong chi phí hoạt động và sửa chữa hằng năm của Tòa nhà.

CHƯƠNG VII

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

TT	Dự án đầu tư nhóm I (Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thông tin tại báo cáo chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
	- Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (trừ dự án: kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không; kinh doanh đặt cược, casino; kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng; trồng rừng; xuất bản; báo chí); - Dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo	- Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công, do đó thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Dự án nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của

TT	Dự án đầu tư nhóm I (Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thông tin tại báo cáo chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
	tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	pháp luật về đầu tư công (<i>Dự án xây dựng dân dụng có tổng mức đầu tư dự kiến là 498.354.246.000 đồng</i>); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
2	Dự án tái chế, xử lý chất thải nguy hại; Dự án phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; Dự án có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Dự án xây dựng lò phản ứng hạt nhân, điện hạt nhân	Dự án không tái chế, xử lý chất thải nguy hại; Dự án không phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; Dự án không sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Dự án không xây dựng lò phản ứng hạt nhân, điện hạt nhân
3	Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại Cột 3 Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
4	Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình quy định tại Cột 4 Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này	Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
5	Dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không	Dự án nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh

TT	Dự án đầu tư nhóm I (Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thông tin tại báo cáo chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
	thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này.	doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này.
6	Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước quy mô trung bình (từ 100 ha trở lên)	Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước quy mô lớn (từ 100ha trở lên): Diện tích dự án là 1.863m² ; không sử dụng đất có mặt nước.
7	- Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ: Từ 01 ha đối với khu bảo tồn thiên nhiên, từ 01 ha vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển hoặc từ 20 ha trở lên đối với vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng; từ 20 ha đối với rừng tự nhiên hoặc từ 50 ha rừng phòng hộ trở lên. - Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ: Tất cả đối với khu bảo tồn thiên nhiên, vùng lõi của khu dự trữ sinh quyển; từ 5 ha trở lên đối với vùng đệm của di sản thiên nhiên thế giới,	- Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ. - Dự án không có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

TT	Dự án đầu tư nhóm I (Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thông tin tại báo cáo chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
	khu dự trữ sinh quyển, vùng đất ngập nước quan trọng; từ 03 ha đối với rừng tự nhiên hoặc từ 20 ha rừng phòng hộ trở lên. - Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về đất đai.	- Dự án không có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa.
8	Dự án có sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa: Từ 02 ha đất trở lên của di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt; từ 10 ha của khu di sản thế giới hoặc khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt	Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.
9	Dự án có sử dụng khu vực biển; không có hoạt động nhận chìm ở biển; không có hoạt động lấn biển thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Dự án không sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển; không có hoạt động nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm; không có hoạt động lấn biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để lấn biển.
10	Dự án có khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Bộ TNMT; có phát sinh nước thải từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên theo quy định của pháp	Dự án không khai thác, sử dụng tài nguyên nước, chỉ sử dụng nguồn cấp nước sạch của thành phố. Dự án không có hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; không phát sinh nước thải từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

TT	Dự án đầu tư nhóm I (Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thông tin tại báo cáo chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
	luật về tài nguyên nước	
11	Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư từ 10.000 người ở miền núi hoặc từ 20.000 người ở các vùng khác trở lên.	Dự án không có yêu cầu di dân, tái định cư.

→ **Dự án không thuộc đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường.**

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ XÃ HỘI

- Trong quá trình thi công, sẽ tập trung một lượng lớn công nhân và máy móc, thiết bị xây dựng, có thể mang lại nguồn lợi kinh tế cho các hộ dân làm dịch vụ xung quanh, nhưng cũng có thể phát sinh tệ nạn, ảnh hưởng đến an ninh khu vực.

- Góp phần tăng ngân sách địa phương và thu nhập cho người lao động.

III. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Hiện nay, trên cả nước nói chung và tại thành phố Đà Nẵng nói riêng chưa có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và chưa có cơ chế khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ. Lĩnh vực khai thác kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đặc thù, vì vậy nhà nước cần phải đầu tư kết cấu hạ tầng này.

Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng đã cho Đà Nẵng về các cơ chế đặc thù liên quan đến khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó tại điểm d khoản 6 Điều 14 quy định Hội đồng nhân dân thành phố quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách thành phố.

Trên cơ sở đó, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, quy định các cơ chế đặc thù về đối tượng và tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Đầu tư xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để triển khai các cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 và Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024, là một trong những giải pháp mạnh mẽ góp phần thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đây sẽ là nơi cung cấp Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố. Trong đó:

Cung cấp không gian phục vụ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (không gian làm việc, phòng họp các loại, phòng huấn luyện, tập huấn, khu vực kết nối, khu vực tổ chức sự kiện, khu vực triển lãm trưng bày sản phẩm, tiện ích văn phòng, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, khu vực nghiên cứu phát triển sản phẩm và các trang thiết bị nghiên cứu, thiết bị dùng chung) cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

Cung cấp dịch vụ tư vấn khởi nghiệp sáng tạo (tư vấn lựa chọn chuyên gia trong và ngoài nước; tư vấn xây dựng phương án, mô hình kinh doanh; tư vấn đào tạo, huấn luyện; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hoàn thiện công nghệ, tư vấn chiến lược và tư vấn vận hành, định giá doanh nghiệp);

Cung cấp dịch vụ ươm tạo, tăng tốc và dịch vụ đào tạo, huấn luyện cho các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Cung cấp các dịch vụ truyền thông, marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp máy móc, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, hoàn thiện công nghệ sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo);

Cung cấp dịch vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư, tổ chức sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Dự án sẽ tạo điều kiện thuận lợi thủ tục mời các nhà đầu tư, đối tác và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia sử dụng, khai thác hạ tầng, giúp phát huy nguồn lực để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Đà Nẵng. Việc hỗ trợ kinh phí cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có cơ sở phát triển ý tưởng, thương mại hóa sản phẩm, hướng đến thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời, thu hút các ý tưởng, dự án có tiềm năng đến với thành phố Đà Nẵng, góp phần tăng số lượng và chất lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố.

Dự án đầu tư xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là một bước tiến quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của thành phố trong việc phát triển khoa học, công nghệ (KH&CN) và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Với cơ sở pháp lý từ Nghị quyết số 136/2024/QH15, Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị dự án không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế địa phương mà còn góp phần đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm

KH&CN của khu vực miền Trung. Dự án hướng tới xây dựng một không gian làm việc hiện đại, cung cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, và các thiết bị dùng chung để hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp sáng tạo. Đây không chỉ là cơ sở hạ tầng mà còn là công cụ thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, tạo ra những giá trị bền vững cho thành phố trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Trước hết, xét về mặt kinh tế, dự án mang lại những lợi ích rõ ràng và đáng kể. Việc phát triển một không gian đổi mới sáng tạo hiện đại giúp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo và tăng tỷ trọng của ngành KH&CN trong cơ cấu kinh tế. Khi có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền, các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp sẽ có cơ hội phát triển bền vững hơn, giảm bớt áp lực về chi phí đầu tư ban đầu thông qua việc sử dụng các cơ sở vật chất dùng chung như phòng thí nghiệm, máy móc kỹ thuật và hệ thống công nghệ thông tin. Đồng thời, dự án cũng tạo tiền đề thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ cao, những tập đoàn lớn, quỹ đầu tư muốn tìm kiếm cơ hội hợp tác và phát triển tại Đà Nẵng. Qua đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào thành phố sẽ được tăng cường, góp phần nâng cao năng lực tài chính và tạo ra nguồn thu ngân sách ổn định trong dài hạn.

Ngoài ra, dự án đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thêm việc làm, đặc biệt là việc làm chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Dự kiến, mỗi năm sẽ tạo ra hàng trăm cơ hội việc làm trực tiếp và gián tiếp, đồng thời thu hút nguồn nhân lực trình độ cao đến sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng. Việc tăng cường số lượng và chất lượng lao động không chỉ giúp thành phố đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế mà còn cải thiện đời sống xã hội của người dân. Không gian đổi mới sáng tạo này cũng sẽ thúc đẩy sự phát triển của các ngành phụ trợ liên quan, như dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, và các ngành sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

Song song với hiệu quả kinh tế, dự án còn có những đóng góp đáng kể về mặt xã hội. Một trong những tác động xã hội nổi bật nhất là việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo và kết nối giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường đại học. Không gian đổi mới sáng tạo sẽ trở thành nơi ươm tạo tài năng trẻ, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp trong giới trẻ, tạo điều kiện để họ hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo thành sản phẩm và dịch vụ cụ thể. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn tạo nên một cộng đồng đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, giúp Đà Nẵng phát triển bền vững hơn trong tương lai.

Dự án cũng đóng góp vào việc cân bằng phát triển giữa các vùng miền khi Đà Nẵng, với vai trò trung tâm, sẽ lan tỏa lợi ích của đổi mới sáng tạo đến các tỉnh lân cận trong khu vực miền Trung. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), các nhóm nghiên cứu và cá nhân tại các địa phương khác có thể tiếp cận dễ dàng hơn với các cơ sở hạ tầng hiện đại và các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo của thành phố. Điều này góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, hướng đến sự phát triển đồng đều và bền vững trên phạm vi toàn quốc.

Không gian đổi mới sáng tạo không chỉ là nơi cung cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và khởi nghiệp mà còn đóng vai trò quan trọng là một nơi thử nghiệm có kiểm soát cho các công nghệ, mô hình kinh doanh và chính

sách mới. Đây là nơi lý tưởng để triển khai các cơ chế thử nghiệm trong môi trường an toàn và được giám sát chặt chẽ, giúp giảm thiểu rủi ro trong việc áp dụng những ý tưởng đột phá vào thực tiễn.

Với sự hỗ trợ từ cơ sở hạ tầng hiện đại, không gian đổi mới sáng tạo có thể được sử dụng để thử nghiệm các công nghệ tiên tiến. Những thử nghiệm này không chỉ giúp các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp khởi nghiệp đánh giá tính khả thi, độ an toàn và hiệu quả của công nghệ mà còn cung cấp dữ liệu quý giá để cải tiến và hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Không gian đổi mới sáng tạo cũng là nơi để các cơ quan quản lý thử nghiệm các chính sách hoặc quy định mới liên quan đến công nghệ và kinh doanh. Bằng cách thực hiện cơ chế thử nghiệm trong phạm vi giới hạn và kiểm soát chặt chẽ, các nhà quản lý có thể đánh giá tác động của chính sách một cách thực tế và điều chỉnh kịp thời trước khi áp dụng trên quy mô rộng. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí liên quan đến những chính sách chưa hoàn thiện.

Hơn nữa, cơ chế thử nghiệm tại không gian đổi mới sáng tạo tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và cộng đồng đổi mới sáng tạo. Thông qua các thử nghiệm có kiểm soát, các bên có thể học hỏi từ nhau, đồng thời xây dựng lòng tin và sự đồng thuận để cùng nhau thúc đẩy sự phát triển đổi mới sáng tạo.

Không gian đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường kết nối quốc tế, góp phần đưa Đà Nẵng trở thành một trung tâm khoa học công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực. Đây không chỉ là cơ sở hạ tầng hiện đại phục vụ các hoạt động nghiên cứu, phát triển và khởi nghiệp sáng tạo mà còn là cầu nối hiệu quả giữa thành phố với các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, và chuyên gia quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, không gian đổi mới sáng tạo là công cụ chiến lược để Đà Nẵng thu hút các nguồn lực quốc tế, bao gồm tri thức, công nghệ và tài chính từ các quốc gia phát triển.

Một trong những ý nghĩa lớn nhất của không gian này là khả năng tổ chức các sự kiện quốc tế như hội thảo, triển lãm công nghệ, và các chương trình hợp tác đa phương, nơi các chuyên gia và doanh nghiệp từ nhiều quốc gia có thể gặp gỡ, trao đổi và chia sẻ kiến thức. Các sự kiện này không chỉ giúp Đà Nẵng cập nhật nhanh chóng những xu hướng công nghệ mới nhất mà còn là cơ hội để thành phố giới thiệu tiềm năng, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo và công nghệ y sinh.

Bên cạnh đó, không gian đổi mới sáng tạo còn giúp doanh nghiệp khởi nghiệp tại địa phương dễ dàng tiếp cận với các mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu. Nhờ đó, các dự án khởi nghiệp có thể học hỏi kinh nghiệm quốc tế, tham gia các chương trình hỗ trợ, và mở rộng thị trường ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Việc này không chỉ tạo động lực phát triển cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mà còn thúc đẩy sự hội nhập sâu rộng của nền kinh tế Đà Nẵng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hơn nữa, không gian đổi mới sáng tạo đóng vai trò như một cổng kết nối giữa Đà Nẵng và các trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới. Các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sẽ giúp thành phố tiếp cận với công nghệ tiên tiến, chuyển giao tri thức và giải pháp sáng tạo phù hợp với

nhu cầu phát triển địa phương. Điều này không chỉ giúp Đà Nẵng nhanh chóng hiện đại hóa nền kinh tế mà còn nâng cao uy tín của thành phố trên trường quốc tế.

Điều đó cho thấy, Không gian đổi mới sáng tạo không chỉ là một công cụ thúc đẩy nội lực đổi mới sáng tạo trong nước mà còn là cầu nối quan trọng để Đà Nẵng tăng cường kết nối với thế giới. Với sự hiện diện của không gian này, thành phố có cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình như một điểm đến lý tưởng cho đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Tóm lại, việc đầu tư xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng không chỉ là một dự án phát triển cơ sở hạ tầng KH&CN, mà còn là một chiến lược quan trọng để nâng cao vị thế của thành phố trong thời kỳ hội nhập quốc tế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần cùng thành phố tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Với những lợi ích rõ rệt về kinh tế, xã hội và các giải pháp phù hợp để vượt qua thách thức, dự án này có tiềm năng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu của Việt Nam và khu vực.

CHƯƠNG VIII CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

2. Chủ đầu tư:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đà Nẵng.

3. Đơn vị tư vấn lập chủ trương đầu tư:

Công ty Cổ phần Kiến trúc và xây dựng An Thy.

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Lập báo cáo chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.2 Lập Dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.3 Lập hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và tổng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

4.4 Tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai công trình

CHƯƠNG IX KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt mục tiêu đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội, Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và phù hợp với Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 phê duyệt Quy hoạch TP Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn

đến năm 2050 thì cần phải xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng nhằm tạo ra không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, khu vực cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Việc xây dựng dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ nhằm cung cấp Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố; phục vụ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng.

Vậy kính trình các cơ quan, ban ngành có liên quan, quan tâm tạo điều kiện xem xét, phê duyệt Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

VĂN BẢN PHÁP LÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2308**QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **07** tháng **6** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1:500
Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 20/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt Tổng mặt bằng chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 310/TTr-VQH ngày 9/5/2018 của Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng đề nghị phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1:500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, kèm theo bản vẽ do Viện Quy hoạch xây dựng lập;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại nội dung Tờ trình số 4396/TTr-SXD ngày 21 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1:500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, do Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng lập với những nội dung chính sau:

I. Vị trí, ranh giới và quy mô điều chỉnh:

- Vị trí: Khu đất thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà.
- Ranh giới điều chỉnh quy hoạch: được xác định bởi các điểm: R1, R2, ..., R4 (có bản vẽ đính kèm). Và được giới hạn như sau:
 - Phía Bắc giáp : Bệnh viện Nguyễn Văn Thái;
 - Phía Nam giáp : Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực III;
 - Phía Tây giáp : Đường Trần Hưng Đạo;
 - Phía Đông giáp : Khu công viên cây xanh kết hợp bãi xe.
- Quy mô điều chỉnh: Diện tích đất điều chỉnh quy hoạch: **1.863 m²**.

II. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

1. Mục đích:

- Điều chỉnh tầng cao xây dựng:
 - + Khối nhà A từ 20 tầng xuống 15 tầng.
 - + Khối nhà B từ 10 tầng xuống 7 tầng.

2. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Thành phần sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	905	48,58
2	Đất xây dựng nhà để xe	50	2,68
3	Đất cây xanh, bãi xe	908	48,74
Tổng cộng		1.863	100,00

- Mật độ xây dựng công trình: $\leq 60\%$

- Tầng cao công trình: ≤ 15 tầng

3. Quy hoạch hạ tầng:

Khớp nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh dự án đã thi công.

Điều 2.

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các thủ tục tiếp theo về đất đai theo đúng quy định.

- Giao UBND quận Sơn Trà chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bàn giao mốc giới, niêm yết và công bố công khai đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định. Thời hạn bàn giao mốc không quá 15 ngày, thời hạn công bố quy hoạch không quá 20 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

- Giao Sở Xây dựng, UBND quận Sơn Trà quản lý quy hoạch được duyệt theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Tổng mặt bằng được duyệt hướng dẫn các thủ tục về đất đai theo đúng quy định.

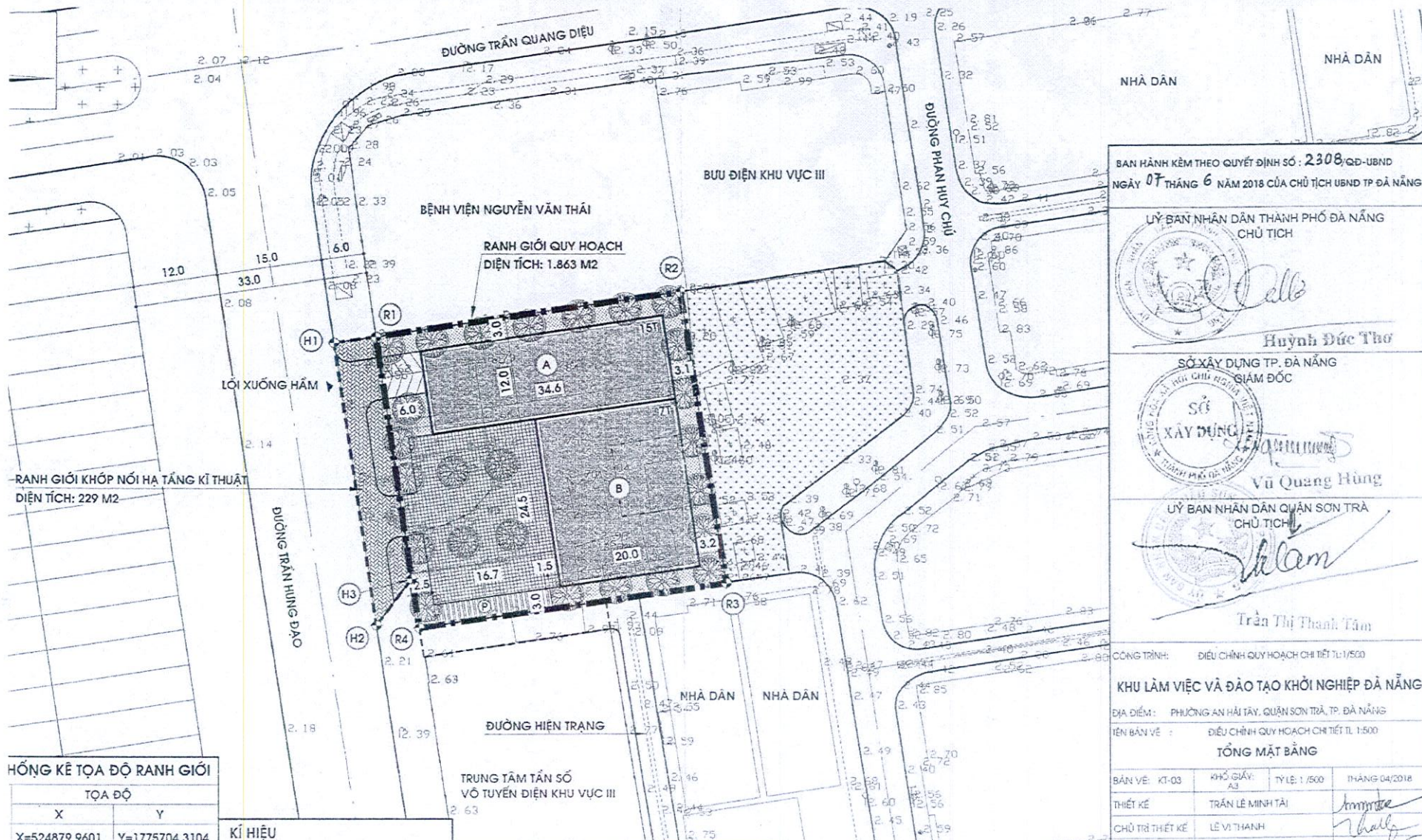
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những nội dung của Quyết định trước đây của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng liên quan đến quy hoạch Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng không trái với Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND quận Sơn Trà; Chủ tịch UBND phường An Hải Tây; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, QLĐTh. 12





HỒNG KẾ TỌA ĐỘ RANH GIỚI

TỌA ĐỘ	
X	Y
X=524879.9601	Y=1775704.3104
X=524923.0965	Y=1775710.7753
X=524929.8326	Y=1775668.8101
X=524886.2561	Y=1775662.2794
X=524874.0258	Y=1775703.4210
X=524880.1307	Y=1775662.6257
X=524885.1817	Y=1775669.4516

ỚI QUY HOẠCH ĐƯỢC XÁC ĐỊNH ĐIỂM: R1,R2,...R4.

ỚI KHỚP NỐI HTKT ĐƯỢC XÁC ĐỊNH ĐIỂM: R1,H1,H2,H3.

KÍ HIỆU

- CÔNG TRÌNH
- NHÀ ĐỂ XE
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG

RANH GIỚI QUY HOẠCH DIỆN TÍCH: 1.863 M2

RANH GIỚI KHỚP NỐI HTKT DIỆN TÍCH: 229 M2

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	THÀNH PHẦN	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT CÔNG TRÌNH	905	48,58
2	NHÀ ĐỂ XE	50	2,68
3	ĐẤT CÂY XANH, SÂN BÃI	908	48,74
	TỔNG	1.863	100,00

THUYẾT MINH:

- *ĐIỀU CHỈNH TẦNG CAO XÂY DỰNG:
 - KHỐI NHÀ A TỪ 20 TẦNG XƯỚNG 15 TẦNG
 - KHỐI NHÀ B TỪ 10 TẦNG XƯỚNG 7 TẦNG
- *MẬT ĐỘ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: ≤ 60%
- *TẦNG CAO CÔNG TRÌNH: ≤ 15 TẦNG

BAN HÀNH KÉM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ : 2308/QĐ-UBND
NGÀY 07 THÁNG 6 NĂM 2018 CỦA CHỦ TỊCH UBND TP ĐÀ NẴNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thọ

SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG
Vũ Quang Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÁ
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thanh Tâm

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT 1:500

KHU LÀM VIỆC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG AN HẢI TÂY, QUẬN SƠN TRÁ, TP. ĐÀ NẴNG

TÊN BẢN VẼ : ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT 1:500

TỔNG MẶT BẰNG

BẢN VẼ: KT-03	KHỐ GIẤY: A3	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG 04/2018
THIẾT KẾ	TRẦN LÊ MINH TÀI		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VIỆT THANH		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN VĂN HẢI		
TRƯỞNG PHÒNG	TRẦN VĂN TÂY		
Q.L. KỸ THUẬT	NGUYỄN PHÚC THO		

VIỆN TRƯỞNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

LÊ TỰ GIA THẠNH

SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG
ĐÀ NẴNG URBAN PLANNING INSTITUTE
165 TRẦN PHÚC DŨNG, ĐT: 392601-871835, FAX: 0511.812595

UPI
ĐÀ NẴNG



Ký bởi: Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng
Ngày ký: 20-04-2020
16:26:00 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1409/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Điều 2 và Điều 4, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng;

Theo Công văn số 1679/UBND-SKHCHN ngày 19 tháng 3 năm 2020 của UBND thành phố liên quan đến dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại nội dung Tờ trình số 2549/TTr-SXD ngày 13 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Điều 2 và Điều 4, Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng như sau:

- Bổ sung vào Điều 2 nội dung: “Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện lập các thủ tục đầu tư xây dựng tiếp theo đúng quy định”.

- Bổ sung “Sở Khoa học và Công nghệ” vào Điều 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND quận Sơn Trà; Chủ tịch UBND phường An Hải Tây; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, DTĐT, SXD.

13



CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 2965 /UBND-KGVX

V/v triển khai thực hiện Thông báo
của Ban Thường vụ Thành ủy
và Thường trực Thành ủy

SAO Y
Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Thời gian ký: 12/06/2023 15:38:27 +07:00
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND thành phố tại Công văn số 386-CV/BCSD ngày 08/6/2023 về thực hiện Thông báo số 453-TB/TU ngày 31/5/2023 của Thành ủy và Công văn số 387-CV/BCSD ngày 08/6/2023 về thực hiện Thông báo số 450-TB/TU ngày 26/5/2023 của Thành ủy (đính kèm bản chụp), Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, nghiên cứu nội dung chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND thành phố tại khoản 2, Mục II, Phụ lục Công văn số 386-CV/BCSD ngày 08/6/2023 và tại điểm 3.4, khoản 3, Phụ lục Công văn số 387-CV/BCSD ngày 08/6/2023, tham mưu UBND thành phố xử lý theo quy định.

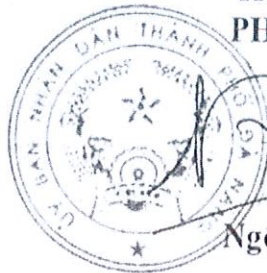
Nhận được Công văn này, yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND TP (b/c);
- VP: CVP, PCVP Phan Văn Sơn;
- Lưu: VT, KGVX.

SLT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Kim Yến

THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY BAN NHÂN DÂN

*

Số: 387 -CV/BCSD

Thực hiện Thông báo số 450-TB/TU
ngày 26/5/2023 của Thành ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện Thông báo số 450-TB/TU ngày 26/5/2023 về Kết luận của Thường trực Thành ủy tại phiên họp thường kỳ ngày 23/5/2023 (đính kèm văn bản), Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ các nội dung được Thường trực Thành ủy kết luận giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện tại Thông báo số 450-TB/TU, chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

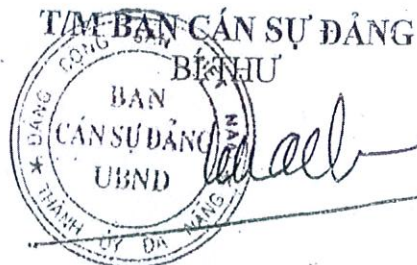
2. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung công việc tại Phụ lục phân công kèm theo và lĩnh vực được phân công phụ trách, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện.

(Theo Phụ lục phân công đính kèm)

Nhận được văn bản này, yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các UV BCSD UBND TP,
- Các Phòng: TH, KT, NC, ĐTĐT, KGVX (tham mưu thực hiện),
- Lưu VT, BCSD.



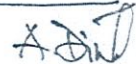
Lê Trung Chính

HCA - Tổng
A. Đình

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THÔNG BÁO SỐ 450-TB/TU CỦA THÀNH ỦY
 (Đính kèm Công văn số 322 -CV/BCSD ngày 08/6/2023 của Ban cán sự đảng UBND thành phố)

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo UBND thành phố phụ trách	Phòng Chuyên môn - Văn phòng UBND thành phố
1	1. Về chương trình công tác 1.3. Về chủ trương kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 339-CV/BCSD ngày 18/5/2023: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yến	Phòng Khoa giáo - Văn xã 
2	1. Về chương trình công tác 1.4. Về việc gia hạn thời gian báo cáo kết quả rà soát xác định diện tích, ranh giới 3 loại rừng như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 346-CV/BCSD ngày 22/5/2023: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.	Phó Chủ tịch thường trực Hồ Kỳ Minh	Phòng Kinh tế
3	1. Về chương trình công tác 1.6. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự Lễ khai mạc và Lễ bế mạc Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa lần thứ X năm 2023.	Phó Chủ tịch thường trực Hồ Kỳ Minh	
4	2. Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền 2.3. Về Báo cáo số 353-BC/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố về sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Nội chính
5	3. Về quy hoạch, đầu tư 3.1. Thống nhất lựa chọn Phương án 2 về kêu gọi đầu tư dự án xây dựng Bến cảng Liên Chiểu như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 341-CV/BCSD ngày 19/5/2023. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Kinh tế

6	3. Về quy hoạch, đầu tư 3.2. Về tình hình triển khai các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn tại bãi rác Khánh Sơn theo báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 340-CV/BCSD ngày 19/5/2023: Đây là dự án quan trọng, được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương nhiều lần; tuy nhiên, quá trình triển khai các dự án trong thời gian qua còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ kế hoạch. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu triển khai các dự án; đồng thời, tập trung rà soát, khẩn trương tham mưu triển khai thực quan liên hiện các dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; trong đó, lưu ý: - Đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 650 tấn/ngày đêm: Đề nghị cân nhắc việc nâng công suất xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ 650 tấn/ngày đêm thành 800 tấn/ngày đêm. - Đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 1.000 tấn/ngày đêm: Đề nghị rà soát, nghiên cứu, tham mưu cách thức, trình tự, thủ tục triển khai dự án, đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định. Hoàn thành các nội dung nêu trên, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 6/2023.	Phó Chủ tịch Lê Quang Nam	Phòng Dân tự - Đô thị (Đã tham mưu ban hành Công văn số 2822/UBND-ĐTĐT ngày 05/6/2023)
7	3. Về quy hoạch, đầu tư 3.3. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu đất B4-1, B4-2 thuộc Khu tái định cư Hòa Hiệp 4 như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 337-CV/BCSD ngày 17/5/2023. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Kinh tế
8	3. Về quy hoạch, đầu tư 3.4. Cơ bản thống nhất Báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 229- CV/BCSD ngày 05/5/2023. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố rà soát kỹ, lựa chọn các giải pháp trọng tâm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023; đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy văn bản gửi Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ liên can đến hình thành Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại thành phố Đà Nẵng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yến	Phòng Khoa giáo - Văn xã 

	10/6/2023.		
9	4. Về việc cán bộ đi nước ngoài 4.3. Đồng ý đề đồng chí Hoàng Sơn Trà, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà đi Hàn Quốc như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 330-CV/BCSD ngày 17/5/2023.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Tổng hợp (Đã tham mưu ban hành Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 29/5/2023, Công văn số 2720/UBND-SNG ngày 29/5/2023)
10	4. Về việc cán bộ đi nước ngoài 4.3. Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Nho Khiêm, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học – Nghệ thuật thành phố đi Hà Lan như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 335-CV/BCSD ngày 17/5/2023.	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yến	Phòng Tổng hợp (Đã tham mưu ban hành Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 30/5/2023)

VĂN PHÒNG UBND TP. ĐÀ NẴNG

ĐẾN Số: 450/2023
Ngày 29-05-2023
Chuyên: a. Hải. T. V.
Lưu hồ sơ số: -----

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY
tại phiên họp thường kỳ ngày 23/5/2023

Tại phiên họp thường kỳ ngày 23/5/2023, sau khi nghe Văn phòng Thành ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, xin ý kiến một số nội dung công việc, Thường trực Thành ủy đã thống nhất kết luận:

1. Về chương trình công tác

1.1. Cơ bản thống nhất Chương trình cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy thường kỳ tháng 5/2023 như đề nghị của Văn phòng Thành ủy. Giao Văn phòng Thành ủy tiếp thu ý kiến của Thường trực Thành ủy, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh chương trình họp phù hợp, chuẩn bị chu đáo nội dung phục vụ cuộc họp.

1.2. Về Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố theo báo cáo của Văn phòng Thành ủy tại Tờ trình số 187-TTr/VPTU ngày 22/5/2023: Giao Văn phòng Thành ủy báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.

1.3. Về chủ trương kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 339-CV/BCSD ngày 18/5/2023: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.

1.4. Về việc gia hạn thời gian báo cáo kết quả rà soát xác định diện tích, ranh giới 3 loại rừng như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 346-CV/BCSD ngày 22/5/2023: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023.

1.5. Phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy dự buổi gặp mặt kỷ niệm 50 năm Chiến thắng trở về và 30 năm Ngày thành lập Hội Tù yêu nước thành phố Đà Nẵng. Giao Văn phòng Thành ủy bố trí lịch và chuẩn bị các điều kiện phục vụ.

1.6. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự Lễ khai mạc và Lễ bế mạc Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa lần thứ X năm 2023.

2. Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền

2.1. Về Tờ trình số 1243-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy về phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, phụ trách công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, Thường trực Thành ủy có ý kiến như sau:

- Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc thực hiện Kết luận số 366-KL/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; chủ trì tham mưu các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra thực tế và làm việc trực tiếp với cấp ủy đảng tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố về công tác kết nạp đảng viên đối với học sinh, sinh viên, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng và thực tiễn thành phố.

- Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố. Giao Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận số 80-KL/TW thành phố theo dõi, chỉ đạo, đánh giá việc triển khai thực hiện.

2.2. Về Kế hoạch triển khai việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo của Thành ủy, các cơ quan thuộc Thành ủy và Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Đà Nẵng theo đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1245-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023: Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy tiếp thu ý kiến của các đồng chí Thường trực Thành ủy để hoàn thiện, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ **tháng 5/2023**.

2.3. Về Báo cáo số 353-BC/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố về sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố: Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ **tháng 5/2023**.

3. Về quy hoạch, đầu tư

3.1. Thống nhất lựa chọn Phương án 2 về kêu gọi đầu tư dự án xây dựng Bến cảng Liên Chiểu như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 341-CV/BCSD ngày 19/5/2023. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ **tháng 5/2023**.

3.2. Về tình hình triển khai các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn tại bãi rác Khánh Sơn theo báo cáo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 340-CV/BCSD ngày 19/5/2023: Đây là dự án quan trọng, được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương nhiều lần; tuy nhiên, quá trình triển khai các dự án trong thời gian qua còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ kế hoạch. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu triển khai các dự án; đồng thời, tập trung rà soát, khẩn trương tham mưu triển khai thực

hiện các dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo⁽¹⁾ của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; trong đó, lưu ý:

- Đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 650 tấn/ngày đêm: Đề nghị cân nhắc việc nâng công suất xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ 650 tấn/ngày đêm thành 800 tấn/ngày đêm.

- Đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt 1.000 tấn/ngày đêm: Đề nghị rà soát, nghiên cứu, tham mưu cách thức, trình tự, thủ tục triển khai dự án, đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định.

Hoàn thành các nội dung nêu trên, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ **tháng 6/2023**.

3.3. Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu đất B4-1, B4-2 thuộc Khu tái định cư Hòa Hiệp 4 như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 337-CV/BCSD ngày 17/5/2023. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định.

3.4. Cơ bản thống nhất Báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 229-CV/BCSD ngày 05/5/2023. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố rà soát kỹ, lựa chọn các giải pháp trọng tâm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp thường kỳ **tháng 5/2023**; đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy văn bản gửi Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến hình thành Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại thành phố Đà Nẵng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ, hoàn thành **trước ngày 10/6/2023**.

4. Về việc cán bộ đi nước ngoài

4.1. Đồng ý đề đồng chí Huỳnh Văn Nhận, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Hải Châu đi Thái Lan như đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1241-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023.

4.2. Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Văn Cửu, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy Sơn Trà đi Hàn Quốc như đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1219-TTr/BTCTU ngày 05/5/2023.

4.3. Đồng ý đề đồng chí Hoàng Sơn Trà, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà đi Hàn Quốc như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 330-CV/BCSD ngày 17/5/2023.

⁽¹⁾ Thông báo số 20-TB/TU ngày 07/12/2020, Thông báo số 103-TB/TU ngày 22/4/2021 của Thường trực Thành ủy; Thông báo số 137-TB/TU ngày 03/6/2021, Thông báo số 370-TB/TU ngày 02/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy. Kết luận số 336-KL/TU ngày 21/10/2022 của Thành ủy.

4.4. Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Nho Khiêm, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố đi Hà Lan như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 335-CV/BCSD ngày 17/5/2023.

5. Thống nhất chủ trương đón tiếp Đoàn cán bộ hưu trí của Ban Tổ chức Trung ương thăm thành phố Đà Nẵng như đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1246-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023.

Trên đây là Kết luận của Thường trực Thành ủy tại phiên họp thường kỳ ngày 23/5/2023, Văn phòng Thành ủy thông báo để các cơ quan liên quan biết, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Thường trực Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND TP, HĐND TP,
- Ban cán sự đảng UBND TP, UBND TP,
- BTCTU, VPTU (các phòng: TCD, QT),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG



*
Nguyễn Văn Hùng

toanhq-19/06/2023 15:24:35-toanhq

THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG
BAN CÁNSỰ ĐẢNG
ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 6 năm 2023

Số: 386 -CV/BCSD

Thực hiện Thông báo số 453-TB/TU
ngày 31/5/2023 của Thành ủy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện Thông báo số 453-TB/TU ngày 31/5/2023 về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 23/5/2023 (đính kèm văn bản), Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ các nội dung được Ban Thường vụ Thành ủy kết luận giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện tại Thông báo số 453-TB/TU, chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

2. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung công việc tại Phụ lục phân công kèm theo và lĩnh vực được phân công phụ trách, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện.

(Theo Phụ lục phân công đính kèm)

Nhận được văn bản này, yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các UV BCSD UBND TP,
- Các Phòng: NC, KT, KGVX (tham mưu thực hiện),
- Lưu VT, BCSD.

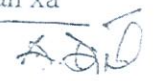
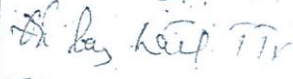


Lê Trung Chính

K/C X. Hùng / A. Đình

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THÔNG BÁO SỐ 446-TB/TU CỦA THÀNH ỦY
(Đính kèm Công văn số 326 -CV/BCSD ngày ...02/6/2023 của Ban cán sự đảng UBND thành phố)

STT	Nội dung công việc	Lãnh đạo UBND thành phố phụ trách	Phòng Chuyên môn - Văn phòng UBND thành phố
1	I. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 4. Về Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố theo Báo cáo số 353-BC/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố: Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tham gia góp ý trực tiếp nội dung Báo cáo, gửi về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 6/2023.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Nội chính
2	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 1. Về phương án kêu gọi đầu tư dự án Bến cảng Liên Chiểu: Trên cơ sở báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 08/5/2023 và quan điểm, đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương kêu gọi đầu tư đồng bộ toàn bộ các bến thuộc khu bến Liên Chiểu (có phân kỳ đầu tư theo quy hoạch) như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 341-CV/BCSD ngày 19/5/2023 và ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 4843/BGTVT-KHĐT ngày 11/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3682/BKHĐT-DTNN ngày 17/5/2023. - Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương về đề xuất phương án kêu gọi đầu tư và các thủ tục tiếp theo đảm bảo quy định; tiếp tục đánh giá và có phương án khắc phục các hạn chế được chỉ ra đối với việc kêu gọi đầu tư tổng thể; nghiên cứu đề xuất các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và các điều kiện triển khai dự án; quan tâm, xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được tham gia nghiên cứu, đấu thầu triển khai dự án để tận dụng các nguồn lực sẵn có của Cảng Đà Nẵng, đảm bảo theo quy định của pháp luật. - Giao đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu - Phân hạ tầng dùng chung và công tác xúc tiến đầu tư các bến cảng, đảm bảo hiệu quả và mục	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Kinh tế

	tiêu xây dựng phát triển cảng Liên Chiểu theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ.		
3	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 2. Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố theo Công văn số 299-CV/BCSD ngày 05/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan: - Rà soát, đánh giá đầy đủ việc triển khai các chương trình hành động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố trong thời gian đến; xem đây là một trong những nội dung chuyên đề phục vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, hoàn thành, báo cáo Thường trực Thành ủy (qua Văn phòng Thành ủy) trước ngày 30/6/2023. - Nghiên cứu, đề xuất việc đầu tư xây dựng tòa nhà Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng (đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà); nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm; xây dựng và triển khai Đề án Thành phố đổi mới sáng tạo, tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO. - Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy văn bản gửi Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến hình thành Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tại thành phố Đà Nẵng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ, hoàn thành trước ngày 10/6/2023. - Tham mưu Thường trực Thành ủy chương trình đi thăm, làm việc với một số vườn ươm, cơ sở, doanh nghiệp liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố trước ngày 30/6/2023.	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yến	Phòng Khoa giáo - Văn xã 
4	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 3. Thống nhất chủ trương về việc Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương xem xét, cho phép kéo dài thời gian thí điểm mô hình Ban Quản lý An toàn thực phẩm theo Công văn số 339-CV/BCSD ngày 18/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố; trong đó, lưu ý báo cáo rõ việc Ủy ban nhân dân thành phố đang chỉ đạo xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm sau khi kết thúc thí điểm theo Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yến	Phòng Khoa giáo - Văn xã   (S.M. và K.M.M.Ú)

	Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy chủ động tham mưu phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Ban Quản lý An toàn thực phẩm, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong tháng 6/2023 .		
5	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 4. Cơ bản thống nhất với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 357-CV/BCSD ngày 22/5/2023 về dự thảo Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo hoàn thiện Kế hoạch; trong đó, lưu ý tổ chức chu đáo, thiết thực, hiệu quả các hoạt động kỷ niệm, chú trọng công tác tuyên truyền, tăng số lượng các đơn vị, gia đình người có công và phân công thêm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đến thăm, tặng quà.	Phó Chủ tịch Ngô Thị Kim Yên	Phòng Khoa giáo - Văn xã <i>A. Hiep R</i> <i>Đi làm làm 10H</i>
6	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 5. Thống nhất chủ trương đề nghị tặng Bằng khen của Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 298-TTr/BCSD ngày 05/5/2023 và Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1242-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023. Giao Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan triển khai các thủ tục tiếp theo đảm bảo quy định.	Chủ tịch Lê Trung Chính	Phòng Nội chính
7	II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội 6. Thống nhất gia hạn thời gian trình Ban Thường vụ Thành ủy nội dung liên quan đến báo cáo rà soát, xác định diện tích, ranh giới 3 loại rừng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 346-CV/BCSD ngày 22/5/2023.	Phó Chủ tịch thường trực Hồ Kỳ Minh	Phòng Kinh tế

VĂN PHÒNG UBND TP. ĐÀ NẴNG	
ĐẾN	Số: 246/96
	Ngày 02/06/2023
Chuyển:	A. H. T. A. / C. P. K. T. V. X. T. H.
Lưu hồ sơ số:	Ngày 23/5/2023

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
tại cuộc họp ngày 23/5/2023

Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức cuộc họp thường kỳ tháng 5/2023 để nghe và cho ý kiến các nội dung theo Chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy năm 2023 và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Sau khi nghe báo cáo và ý kiến của các thành viên dự họp, Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất kết luận như sau:

I. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1. Cơ bản thống nhất với Tờ trình số 187-TTr/VPTU ngày 22/5/2023 của Văn phòng Thành ủy về một số nội dung liên quan đến Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Văn phòng Thành ủy tiếp thu ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp để hoàn thiện Kế hoạch tổ chức Hội nghị đảm bảo khoa học, chất lượng, hiệu quả, phân công cụ thể trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong việc chuẩn bị nội dung và các điều kiện tổ chức Hội nghị, trình Thường trực Thành ủy ký, ban hành trước ngày 05/6/2023.

2. Về dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo của Thành ủy, các cơ quan thuộc Thành ủy và Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố theo Tờ trình số 1248-TTr/BTCTU ngày 23/5/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy: Giao Ban Tổ chức Thành ủy tiếp thu ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy để hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, trình Thường trực Thành ủy xem xét, ban hành trước ngày 05/6/2023; trong đó:

- Thống nhất việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bầu tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thời gian Hội nghị trong tháng 9/2023. Trước thời điểm đó, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, gửi báo cáo kết quả đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để nghiên cứu, làm cơ sở để bỏ phiếu tín nhiệm.

- Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố tham mưu, triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân thành phố bầu hoặc phê chuẩn theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

- Đối với các chức danh khác, cần xác định rõ thời gian hoàn thành việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, phấn đấu **hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2023**.

- Đề nghị trong Kế hoạch cần bổ sung việc chuẩn bị và gửi các báo cáo, tài liệu có liên quan phục vụ việc lấy phiếu tín nhiệm.

3. Về chủ trương phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, phụ trách công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước theo Tờ trình số 1249-TTr/BTCTU ngày 23/5/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy: Giao Ban Tổ chức Thành ủy tiếp thu ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy để hoàn chỉnh dự thảo Thông báo phân công, báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 05/6/2023; trong đó:

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn trong việc quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 366-KL/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị chuyên đề về công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên đến năm 2025 và những năm tiếp theo; định kỳ hằng năm báo cáo về Thường trực Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

- Giao Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 366-KL/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; trong đó, tập trung đôn đốc Đảng ủy Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Đảng ủy Đại học Đà Nẵng, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy phường, xã có kế hoạch, giải pháp cụ thể, phù hợp để gặp gỡ, trao đổi, vận động lãnh đạo doanh nghiệp, trường học, công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- Về việc phân công trách nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy: Giao Ban Tổ chức Thành ủy rà soát, tham mưu việc phân công đảm bảo khoa học, chặt chẽ, không để chồng chéo và bỏ sót lĩnh vực, địa bàn. Đồng thời, thống nhất thành lập các đoàn công tác do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy làm trưởng đoàn và đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy làm thành viên để làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp có số lượng người lao động lớn để đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp phát triển đảng viên trong thời gian đến.

4. Về Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền gắn với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố theo Báo cáo số 353-BC/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố: Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy tham gia góp ý trực tiếp

nội dung Báo cáo, gửi về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp thường kỳ tháng 6/2023.

5. Thống nhất chủ trương ban hành các quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Thành ủy với các cơ quan liên quan theo đề nghị của Ban Nội chính Thành ủy tại Tờ trình số 340-TTr/BNCTU ngày 19/5/2023. Giao Ban Nội chính Thành ủy và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm rà soát về mặt nội dung, đảm bảo tính khả thi của quy chế, hoàn thiện, trình Thường trực Thành ủy ký, ban hành trước ngày 15/6/2023.

II. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội

1) Về phương án kêu gọi đầu tư dự án Bến cảng Liên Chiểu: Trên cơ sở báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 08/5/2023 và quan điểm, đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương kêu gọi đầu tư đồng bộ toàn bộ các bến thuộc khu bến Liên Chiểu (có phân kỳ đầu tư theo quy hoạch) như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 341-CV/BCSD ngày 19/5/2023 và ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 4843/BGTVT-KHĐT ngày 11/5/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3682/BKHĐT-ĐTNN ngày 17/5/2023.

- Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương về đề xuất phương án kêu gọi đầu tư và các thủ tục tiếp theo đảm bảo quy định; tiếp tục đánh giá và có phương án khắc phục các hạn chế được chỉ ra đối với việc kêu gọi đầu tư tổng thể; nghiên cứu đề xuất các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và các điều kiện triển khai dự án; quan tâm, xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng được tham gia nghiên cứu, đấu thầu triển khai dự án để tận dụng các nguồn lực sẵn có của Cảng Đà Nẵng, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Giao đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu - Phần hạ tầng dùng chung và công tác xúc tiến đầu tư các bến cảng, đảm bảo hiệu quả và mục tiêu xây dựng phát triển cảng Liên Chiểu theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố theo Công văn số 299-CV/BCSD ngày 05/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Rà soát, đánh giá đầy đủ việc triển khai các chương trình hành động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố trong thời gian đến; xem đây là một trong những nội dung chuyên đề phục vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, hoàn thành, báo cáo Thường trực Thành ủy (qua Văn phòng Thành ủy) **trước ngày 30/6/2023.**

- Nghiên cứu, đề xuất việc đầu tư xây dựng tòa nhà Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng (đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà); nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm; xây dựng và triển khai Đề án Thành phố đổi mới sáng tạo, tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy văn bản gửi Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến hình thành Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tại thành phố Đà Nẵng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ, hoàn thành **trước ngày 10/6/2023.**

- Tham mưu Thường trực Thành ủy chương trình đi thăm, làm việc với một số vườn ươm, cơ sở, doanh nghiệp liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố **trước ngày 30/6/2023.**

3. Thống nhất chủ trương về việc Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương xem xét, cho phép kéo dài thời gian thí điểm mô hình Ban Quản lý An toàn thực phẩm theo Công văn số 339-CV/BCSD ngày 18/5/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố; trong đó, lưu ý báo cáo rõ việc Ủy ban nhân dân thành phố đang chỉ đạo xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm sau khi kết thúc thí điểm theo Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy chủ động tham mưu phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Ban Quản lý An toàn thực phẩm, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy **trong tháng 6/2023.**

4. Cơ bản thống nhất với đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 357-CV/BCSD ngày 22/5/2023 về dự thảo Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo hoàn thiện

Kế hoạch; trong đó, lưu ý tổ chức chu đáo, thiết thực, hiệu quả các hoạt động kỷ niệm, chú trọng công tác tuyên truyền, tăng số lượng các đơn vị, gia đình người có công và phân công thêm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đến thăm, tặng quà.

5. Thống nhất chủ trương đề nghị tặng Bằng khen của Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào theo đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 298-TTr/BCSD ngày 05/5/2023 và Ban Tổ chức Thành ủy tại Tờ trình số 1242-TTr/BTCTU ngày 22/5/2023. Giao Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan triển khai các thủ tục tiếp theo đảm bảo quy định.

6. Thống nhất gia hạn thời gian trình Ban Thường vụ Thành ủy nội dung liên quan đến báo cáo rà soát, xác định diện tích, ranh giới 3 loại rừng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 346-CV/BCSD ngày 22/5/2023.

Trên đây là kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 23/5/2023, Văn phòng Thành ủy thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND thành phố,
- Ban cán sự đảng UBND thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2789/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu
tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29
tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thi điểm một số cơ chế, chính sách
đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025,

giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, kỳ họp lần thứ 21 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, kỳ họp lần thứ 21 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, kỳ họp lần thứ 21 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, kỳ họp lần thứ 21 về kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Giám đốc các sở, ban, ngành tiến hành phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đối với các đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện.

b) Chủ tịch UBND các quận, huyện thực hiện phân bổ chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các phường và tổ chức giao các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị chủ trì lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố (biểu chuẩn bị đầu tư kèm theo).

Các cơ quan, đơn vị nêu trên căn cứ danh mục, cơ cấu nguồn vốn của dự án chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục pháp lý về lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư có liên quan theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng.

Điều 4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc điều chỉnh tên đơn vị thực hiện nhiệm vụ sau khi Luật Đầu tư công năm 2025 chính thức có hiệu lực và cấp thẩm quyền ban hành văn bản về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lê*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, SKHĐT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



lê
Lê Trung Chính

viensd-17/01/2025 09:55:14-viensd

TT	Danh mục dự án đề xuất	Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Đơn vị chủ đầu tư/quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn Trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
98	Trường THPT Phan Thành Tài	Sở GDĐT	BQL các DA PTHT KCN&CNC DN	H. Hòa Vang	50	50	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
99	Ứng dụng CNTT trong quản lý, hoạt động dạy và học	Trường Cao đẳng nghề ĐN	Trường Cao đẳng nghề ĐN	TPĐN	30	30	50	Theo đề xuất của đơn vị tại Công văn số 312/CDN-TCHCQT ngày 21/11/2023.
100	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	UBND Q.Thanh Khê	BQL DA ĐTXD quận	Q.Thanh Khê	20	20	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
101	Trường mầm non Phong Lan (24 Trần Cao Vân)	UBND Q.Thanh Khê	BQL DA ĐTXD quận	Q.Thanh Khê	10	10	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
102	Trường THCS Chu Văn An	UBND Q.Thanh Khê	BQL DA ĐTXD quận	Q.Thanh Khê	10	10	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
103	Nhà thi đấu đa năng Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm	UBND Q.Thanh Khê	BQL DA ĐTXD quận	Q.Thanh Khê	10	10	50	Đề xuất bổ sung CBĐT/ bổ sung trung hạn 2021-2025 theo đề nghị của đơn vị tại VB số 265/BC-UBND ngày 12/9/2024
104	Mở rộng lối vào trường tiểu học Hùng Vương	UBND Q. Hải Châu	UBND Q. Hải Châu	Q. Hải Châu			50	Chờ chủ trương sắp nhập phường.
105	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (khối nhà Hiệu bộ)	UBND Q. Thanh Khê	UBND Q. Thanh Khê	Q. Thanh Khê			50	Giám đo đầu tư nguồn vốn dân sinh
106	Mở rộng trường tiểu học Bạch Đằng	UBND Q. Hải Châu	UBND Q. Hải Châu	Q. Hải Châu			50	Đã hoàn thành công tác CBĐT.
107	Hệ thống PCCC và thu hồi chống sét các trường quận Ngũ Hành Sơn	UBND Q. Ngũ Hành Sơn	UBND Q. Ngũ Hành Sơn	Q. Ngũ Hành Sơn			50	Đã hoàn thành công tác CBĐT.
108	Trường tiểu học và THCS Liên Chiểu	UBND Q. Liên Chiểu	BQL các DA PTHT KCN&CNC DN	Q. Liên Chiểu			50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
109	Mua sắm trang thiết bị đào tạo các nghề trọng điểm	Trường Cao đẳng nghề ĐN	Trường Cao đẳng nghề ĐN	TPĐN	200		50	Đã hoàn thành công tác CBĐT.
110	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Sở GDĐT	BQL các DA PTHT KCN&CNC DN	H. Hòa Vang	50	50	50	Theo Công văn số 128/HĐND-VHXXH ngày 28/10/2024 của Ban Văn hóa Xã hội - HĐND TP, đề xuất của đơn vị tại Văn bản số 1421/BQLDA-KH ngày 29/10/2024
111	Trường Chuyên biệt Tương lai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban QLDA ĐTXD HT&PTĐT	TPĐN		50	50	Theo chủ trương của UBND thành phố tại Thông báo số 575/TB-VP ngày 05/12/2024 của Văn phòng UBND thành phố. Theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại CV 3805/SGDDĐT-KHTC ngày 11/12/2024.
112	Trường THPT Phước Lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban QLDA ĐTXD HT&PTĐT	TPĐN	50	50	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
113	Trường THPT Ngô Quyền	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban QLDA ĐTXD HT&PTĐT	TPĐN	50	50	50	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư. Đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư DA.
III	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	1 CT			5	50	50	
I	Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng	Sở KH-CN	BQLDA ĐTXDHT và PTĐT	TPĐN	5	50	50	- Đổi tên dự án thành Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng (Tên cũ: Dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp). - Đơn vị đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ.
IV	Y TẾ	26 CT			659	805	1.240	
1	Trung tâm y tế quận Sơn Trà (giai đoạn 2)	Sở Y tế	BQLDA ĐTXDHT và PTĐT	Q. Sơn Trà	5	5	50	

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM HỖ TRỢ
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /TTKNST-QTHC

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2025

V/v liên quan đến chủ trương
đầu tư dự án Không gian
đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Công văn số 12/SKHCN-KHTC ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Trung tâm) đã nhận được các văn bản phản hồi của các cơ quan liên quan (Công văn số 10/TTCNSH-TN&DVKHCN ngày 10/01/2025 của Trung tâm Công nghệ sinh học; Công văn số 71/STTTT-ĐTHTS ngày 13/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông; Công văn số 123/BQL-QLMT,KHCN&UT ngày 15/01/2025 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp), trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bên liên quan và thực trạng cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm, Trung tâm kính cáo cáo Sở một số nội dung sau:

1. Đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Trong thời gian vừa qua, thành phố Đà Nẵng đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp tại Công viên phần mềm số 2 (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông), Trung tâm Công nghệ sinh học và Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ), Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp, với hiện trạng cụ thể như sau:

a) Tại Công viên phần mềm số 2 (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông)

Tổng diện tích sử dụng của 03 tòa (ICT1, ICT2 và IC20T) là 92.787 m², trong đó diện tích các phân khu như sau:

- Phân khu sản xuất, kinh doanh: 38.830 m², gồm:

+ Sản phẩm và dịch vụ CNTT: 25.628 m²;

+ Sản phẩm và dịch vụ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo: 13.202 m².

- Phân khu nghiên cứu - phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin: 11.443 m², gồm:

+ Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số: 3.225 m²;

+ Không gian đổi mới sáng tạo ngành thông tin và truyền thông: 5.123 m²;

+ Không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (bao gồm khu chuyên gia, nhà khoa học): 3.095 m².

- Khu vực diện tích dùng chung (gồm có nhà để xe, nhà vệ sinh, hành lang, sảnh chờ, thang máy, thang bộ, căn tin, ngân hàng,...): 42.514 m².

Theo ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 71/STTTT-ĐTHTS ngày 13/01/2025, đây là loại tài sản kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin. Và chỉ có những doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Khu Công nghệ thông tin tập trung theo quy định của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP mới có thể được hoạt động trong Khu Công viên phần mềm số 2.

Như vậy, các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo (gồm doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố); các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (gồm tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, doanh nghiệp quản lý quỹ, quỹ đầu tư trong và ngoài nước và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố) không thuộc đối tượng theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì sẽ không được sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định.

b) Tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)
1	Diện tích	
a	Diện tích sàn	973,00
b	Diện tích sử dụng	1.946,00
2	Diện tích sử dụng chi tiết	1.083,60
a	Diện tích phân bổ hoạt động	626,79
-	Phòng vận hành	72,90
-	Phòng nghiệp vụ	27,84
-	Phòng hỗ trợ ương tạo	132,62
-	Khu làm việc chung	173,00
-	Phòng họp lớn	56,16
-	Phòng họp nhỏ	29,24
-	Phòng thí nghiệm	31,85
-	Phòng giới thiệu sản phẩm	18,50
-	Khu văn phòng	84,68
b	Phần cầu thang, thang máy, hành lan, vệ sinh	456,81
3	Phần diện tích cho thuê	862,40

Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đối với kết cấu hạ tầng KH&CN tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp nằm ở khu vực xa trung tâm thành phố, phù hợp cho lĩnh vực sản xuất, không phù hợp cho các hoạt động đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực như giáo dục, tài chính, y tế,...

c) Tại Trung tâm Công nghệ sinh học (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)

- Hiện trạng quản lý, vận hành và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm:

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng bao gồm: Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển, Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học và đất. Cụ thể:

STT	Chủng loại	Số lượng	Diện tích		Ghi chú
			Đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	
1	Nhà và đất	3	95.607	4.099	
1.1	Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển	1	453	1.560	QĐ số 9987/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND TP. Đà Nẵng
1.2	Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học	1	738	2.539	QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND TP. Đà Nẵng
1.3	Đất	1	94.416		QĐ số 1890/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 và QĐ số 4544/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND TP. Đà Nẵng

Trong đó, (1) Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển là công trình dân dụng cấp III, 3 tầng; kết cấu móng đơn, trụ, khung, dầm, sàn BTCT, mái BTCT xử lý chống thấm và chống nóng, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; PCCC,... Khu nhà được đưa vào sử dụng từ năm 2014, chủ yếu là phòng làm việc hành chính, phòng thí nghiệm dùng chung, phòng hội nghị, phòng trà, sảnh đón và trưng bày sản phẩm; đến nay đã xuống cấp, thấm dột. (2) Khối phòng thí

nghiệm công nghệ sinh học là công trình xây dựng mới với quy mô 3 tầng có tầng tum thang. Chiều cao công trình: tầng 1 cao 4,2 m; tầng 2-3 cao 3,9 m; tầng áp mái cao 3,3 m. Trong đó: (a) Tầng 1 diện tích sàn 738 m² bao gồm: Sân đón, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm và Xưởng Chế biến dược liệu; (b) Tầng 2, 3: diện tích sàn 848 m² bao gồm: Không gian khởi nghiệp sáng tạo, phòng họp, phòng tiếp khách, chuyên gia, kho vật tư, khu vực các phòng thí nghiệm CNSH và các lĩnh vực liên quan; và (c) Tầng áp mái diện tích 105 m² bao gồm: Sân tầng, cầu thang, phòng kỹ thuật, phòng máy nước RO tuần hoàn. Đến nay, khối nhà chưa nhận bàn giao đưa vào sử dụng cũng như khai thác vì một số thủ tục pháp lý liên quan như thẩm định Giấy phép môi trường,... mà chủ yếu phục vụ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp/doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm mới, và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo chức năng tại đơn vị.

- Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức/cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức/cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuê phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê gồm có đất đai thực nghiệm và mặt bằng văn phòng, cụ thể:

Đất đai thực nghiệm: 10.617 m², bao gồm:

+ Khu vườn thực nghiệm: 5.120 m²

+ Khu ruộng thực nghiệm: 1.204 m²

+ Khu rừng thực nghiệm: 4.293 m²

Mặt bằng văn phòng: 142,54 m², bao gồm:

+ Phòng tiếp khách: 60,27 m²

+ Phòng chuyên gia: 42,27 m²

+ Phòng làm việc: 40 m²

- Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05- 07 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đây là tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN phục vụ đặc thù cho lĩnh vực công nghệ sinh học và nằm ở khu vực xa trung tâm thành phố.

d) Tại Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ)

Trung tâm được UBND thành phố bố trí nhà, đất tại địa chỉ số 58 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu làm trụ sở làm việc theo Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022, với tổng diện tích đất: 445 m², tổng diện tích nhà xây dựng 1.286 m² chi tiết như sau:

Stt	Vị trí trong tòa nhà	Tổng diện tích (m ²)	Diện tích sử dụng của phòng làm việc, kho lưu trữ, phòng hệ thống mạng, nhà vệ sinh, nhà để xe, hành lang, cầu thang (m ²)	Diện tích sử dụng của phòng trưng bày, phòng fablab, phòng chuyên đề, phòng dựng phim, hội trường, phòng thư viện (m ²)	Ghi chú
1	Tầng 1	290	191,5	98,5	Phòng trưng bày (57,2 m ²); phòng Fablab (41,3 m ²)
2	Tầng 2	327	277	50	Phòng chuyên đề 1 (50 m ²)
3	Tầng 3	323	242,3	80,7	Phòng chuyên đề 2 (26 m ²); phòng dựng phim (54,7 m ²)
4	Tầng 4	346	157,7	188,3	Phòng Hội trường (127 m ²); phòng Thư viện (61,3 m ²)
Tổng cộng		1.286	868,5	417,5	

Với diện tích như trên chỉ đủ cho công năng làm việc của các phòng, ban thuộc Trung tâm. Tuy nhiên, để phục vụ nhu cầu bức thiết của việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay, Trung tâm dự kiến sử dụng diện tích của các phòng: phòng trưng bày, phòng fablab, phòng chuyên đề, phòng dựng phim, hội trường, phòng thư viện, với tổng diện tích sử dụng là 417,5 m² để cho thuê và cung cấp các dịch vụ liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo. Việc cho thuê và cung cấp dịch vụ này chỉ mang tính thời vụ vào những thời điểm Trung tâm không sử dụng các phòng trên. Hơn nữa, vị trí hiện nay của tòa nhà 58 Nguyễn Chí Thanh nằm trên đường một chiều và không đảm bảo không gian đậu đỗ xe khi có các sự kiện đông người. Trong khi đó, Trung tâm thường xuyên tổ chức các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nhiều người tham dự (hiện nay khả năng tối đa chỉ đáp ứng cho các sự kiện khoảng 60 người tham dự). Do vậy, về lâu dài cần phải có một không gian đủ lớn để cung cấp đầy đủ

các không gian và các dịch vụ liên quan để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp thành phố một cách bền vững.

2. Về nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp và nhu cầu không gian làm việc chung của các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố

Qua cuộc điều tra, khảo sát nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp và nhu cầu không gian làm việc chung của đại diện khoảng 50 đối tượng khảo sát là các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố, kết quả khảo sát cho thấy: phần lớn các tổ chức và cá nhân đều có mong muốn chính quyền thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ ươm tạo, hỗ trợ không gian làm việc chung, đặc biệt là trong những giai đoạn đầu phát triển dự án. Chi phí ươm tạo và thuê mặt bằng đang là hai rào cản lớn đối với các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp, tiếp cận với cơ sở hạ tầng phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ giảm bớt áp lực tài chính cho dự án, tập trung nguồn lực cho các hoạt động cốt lõi là nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Bên cạnh đó, việc lựa chọn làm việc tại khu làm việc chung còn giúp các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp được hoạt động dưới sự hỗ trợ tích cực của chính quyền thành phố, vừa mang lại nguồn lực và tạo ra niềm tin cho các đối tác, nhà đầu tư và khách hàng; môi trường làm việc linh hoạt, sáng tạo, có tính kết nối cộng đồng, hỗ trợ qua lại, tạo cơ hội giao lưu, học hỏi và hợp tác cùng nhau.

Mặt khác, số lượng các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các cá nhân, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đã nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền thành phố là gần 300 tổ chức, cá nhân (dự án khởi nghiệp: 94, doanh nghiệp khởi nghiệp: 50; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp: 99; cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp: 50). Dự kiến trong thời gian tới, Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng được cụ thể hóa, số lượng cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tăng lên mạnh mẽ (từ nguồn nội sinh trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, từ các địa phương khác và từ nước ngoài đến).

Trước nhu cầu hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo ngày càng cao như đã nêu trên, việc đầu tư kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ là để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của thành phố trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

3. Về Dự án Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 2)

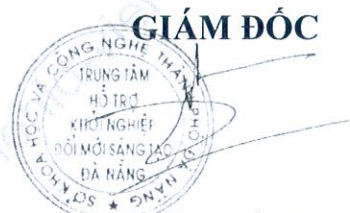
Theo chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc UBND thành phố thì hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, theo các văn bản pháp lý hiện hành, Dự án Công viên phần mềm số 2 là Dự án kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin. Do vậy, các đối tượng không thuộc đối tượng được quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì không được hoạt động trong Khu Công viên phần mềm số 2. Trong khi đó, theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về về đột

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, Trung tâm nhận thấy thành phố cần phải mạnh mẽ và quyết liệt đầu tư kết cấu hạ tầng KH&CN để phát triển đổi mới sáng tạo cũng như khởi nghiệp sáng tạo của thành phố. Ngoài ra, theo bảng xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024, thành phố Đà Nẵng xếp hạng 5/63 tỉnh/thành phố, trong khi đó, năm 2023 thành phố Đà Nẵng xếp hạng 4/63 tỉnh/thành phố. Một trong bảy trụ cột của bộ chỉ số PII là chỉ số “Cơ sở hạ tầng” đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng thứ tự xếp hạng. Do vậy, thành phố cần phải tiếp tục phát huy và duy trì ưu thế về hạng mục hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để góp phần nâng cao vị trí bảng xếp hạng PII và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố trong kỷ nguyên cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trên đây là nội dung báo cáo liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo kính trình Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc TT;
- Các phòng thuộc TT (để biết);
- Lưu: VT, QTHC_(Phúc).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Toàn

Số: 71 /STTTT-ĐTHTS

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2025

V/v liên quan đến chủ trương đầu tư dự án
Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 13/SKHCN-KHTC ngày 03/01/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng. Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Trả lời Công văn số 1756/SKHCN-KHTC ngày 04/9/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ:

Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ: *Diện tích Không gian đổi mới sáng tạo được bố trí rời rạc, phân tán tại 03 tòa trong Công viên phần mềm số 2, không tập trung tại 01 tòa để dễ quản lý và vận hành, trong khi đó lĩnh vực Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đòi hỏi có sự liên kết cao.*

Như vậy, nếu Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thuộc Sở KH&CN tiếp nhận khu Không gian đổi mới sáng tạo sẽ gặp khó khăn về kinh phí và nhân lực để vận hành 03 không gian được bố trí tại 03 tòa trên. Hơn nữa, mặt bằng giao là mặt bằng trống chưa được thiết kế và trang bị nội thất văn phòng, khó khăn khi đưa vào sử dụng nhằm mục đích hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin.

Để tạo điều kiện cho các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, đào tạo, ươm tạo dự án, doanh nghiệp công nghệ thông tin nhằm triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước và thành phố, Sở KH&CN đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông bố trí Khu Không gian đổi mới sáng tạo tại Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) hợp lý, thuận tiện cho việc kết nối các thành tố của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông: Theo Dự thảo phương án khai thác Khu Công viên phần mềm số 2, không gian đổi mới sáng tạo dành cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin là 5.123 m². Không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo là 3.095m². Phương án này đã được UBND thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố. Và hiện nay UBND thành phố đã có Tờ trình 334/TTr-UBND ngày 31/12/2024 báo cáo HĐND thành phố Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng- Công viên phần mềm số 2. (Đính kèm dự thảo Phương án khai thác).Việc bố trí không

gian trên như hiện này dự kiến theo tiến độ hoàn thành bàn giao từng hạng mục khối nhà để đưa vào sử dụng.

2. Về loại tài sản kết cấu hạ tầng tại Khu Công viên phần mềm số 2 (đối với diện tích được bố trí phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo): **Theo khoản 1, Điều 9a. Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng:** Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi là Khu công nghệ thông tin tập trung) do Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là **tài sản kết cấu hạ tầng thông tin**. Và chỉ có những doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Khu Công nghệ thông tin tập trung theo quy định của Nghị định 154/2013/NĐ-CP mới có thể được hoạt động trong Khu Công viên phần mềm số 2.

3. Hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông chưa thực hiện hỗ trợ dự án hỗ trợ khởi nghiệp nào.

Trên đây là ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm IID;
- Trung tâm DSAC;
- Lưu: VT, ĐTHTS.TH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Sơn Phong

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /TTCNSH-TN&DVKHCN
V/v cung cấp thông tin liên quan đến chủ
trương đầu tư dự án Không gian đổi mới
sáng tạo Đà Nẵng

Đà Nẵng, ngày 40 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 12/SKHCN-KHTC ngày 03/01/2025 về việc đề nghị Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phối hợp với Trung tâm Công nghệ sinh học và các bên liên quan đánh giá cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Căn cứ danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) cung cấp một số thông tin như sau:

1. Hiện trạng quản lý, vận hành và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm

Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng bao gồm: Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển, Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học và đất. Cụ thể:

STT	Chủng loại	Số lượng	Diện tích		Ghi chú
			Đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	
1	Nhà và đất	3	95.607	4.099	
1.1	Nhà và đất Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển	1	453	1.560	QĐ số 9987/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND TP. Đà Nẵng
1.2	Nhà và đất Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học	1	738	2.539	QĐ số 2742/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND TP. Đà Nẵng
1.3	Đất	1	94.416		QĐ số 1890/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 và QĐ số 4544/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND TP. Đà Nẵng

Trong đó, (1) Khu nhà hành chính và nghiên cứu phát triển là công trình dân dụng cấp III, 3 tầng; kết cấu móng đơn, trụ, khung, dầm, sàn BTCT, mái BTCT xử lý chống thấm và chống nóng, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; PCCC,.. Khu nhà được đưa vào sử dụng từ năm 2014, chủ yếu là phòng làm việc hành chính, phòng thí nghiệm dùng chung, phòng hội nghị, phòng trà, sảnh đón và trưng bày sản phẩm; đến nay đã xuống cấp, thấm dột. (2) Khối phòng thí nghiệm công nghệ sinh học là công trình xây dựng mới với quy mô 3 tầng có tầng tum thang. Chiều cao công trình: tầng 1 cao 4,2 m; tầng 2-3 cao 3,9 m; tầng áp mái cao 3,3 m. Trong đó: (a) Tầng 1 diện tích sàn 738 m² bao gồm: Sảnh đón, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm và Xưởng Chế biến dược liệu; (b) Tầng 2, 3: diện tích sàn 848 m² bao gồm: Không gian khởi nghiệp sáng tạo, phòng họp, phòng tiếp khách, chuyên gia, kho vật tư, khu vực các phòng thí nghiệm CNSH và các lĩnh vực liên quan; và (c) Tầng áp mái diện tích 105 m² bao gồm: Sảnh tầng, cầu thang, phòng kỹ thuật, phòng máy nước RO tuần hoàn. Đến nay, khối nhà chưa nhận bàn giao đưa vào sử dụng cũng như khai thác vì một số thủ tục pháp lý liên quan như thẩm định Giấy phép môi trường,... mà chủ yếu phục vụ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp/doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm mới, và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo chức năng tại đơn vị.

2. Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho tổ chức/cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức/cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuê phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Diện tích tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê gồm có đất đai thực nghiệm và mặt bằng văn phòng, cụ thể:

- Đất đai thực nghiệm: 10.617 m², bao gồm:
 - + Khu vườn thực nghiệm: 5.120 m²
 - + Khu ruộng thực nghiệm: 1.204 m²
 - + Khu rừng thực nghiệm: 4.293 m²
- Mặt bằng văn phòng: 142,54 m², bao gồm:
 - + Phòng tiếp khách: 60.27 m²
 - + Phòng chuyên gia: 42.27 m²
 - + Phòng làm việc: 40 m²

3. Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05- 07 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.



Trên đây là thông tin đánh giá hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp, không gian ươm tạo doanh nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước được quy định tại danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND Thành phố, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng kính gửi Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&CN (để báo cáo);
- Lưu: VT, TN&DVKHCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Ngọc Minh



UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123 /BQL-QLMT,KHCN&UT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2025

V/v liên quan đến chủ trương đầu tư dự án
Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng (Ban Quản lý nhận được Công văn số 12/SKHCN-KHTC ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc liên quan đến chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng. Trên cơ sở báo cáo hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng tại Công văn số 15/TTDVTH-UT,ĐT&MT ngày 13 tháng 01 năm 2025 (đính kèm Công văn), Ban Quản lý thông tin đến Sở Khoa học và Công nghệ một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng quản lý, vận hành và khai thác Khối nhà xưởng số 1 thuộc công trình Trung tâm ươm tạo công nghệ cao - Khu nghiên cứu phát triển, đào tạo và ươm tạo doanh nghiệp dự án Khu công nghệ cao (Khối nhà xưởng số 1 ươm tạo)

- Khối nhà xưởng số 1 ươm tạo được bàn giao cho Trung tâm DVTH trực tiếp quản lý vận hành công trình tại biên bản bàn giao ngày 16 tháng 3 năm 2020; Công trình có quy mô 02 tầng, với tổng diện tích sử dụng 1.946m².

- Hiện nay, Công ty Cổ phần phát triển Khu CNTT Đà Nẵng thuê diện tích tầng 1 (862,4m²) và 02 phòng tầng 2 (120m²), theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; Thời gian kết thúc vào ngày 14 tháng 9 năm 2025 đối với tầng 1 và 30 tháng 6 năm 2026 đối với 2 phòng tầng 2.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)
I	Diện tích	
	Diện tích sàn	973,00
	Diện tích sử dụng	1.946,00
II	Diện tích sử dụng chi tiết	1.083,60
1	Diện tích phân bổ hoạt động	626,79
	Phòng vận hành	72,90
	Phòng nghiệp vụ	27,84
	Phòng hỗ trợ ươm tạo	132,62

STT	NỘI DUNG	DIỆN TÍCH (m ²)
	Khu làm việc chung	173,00
	Phòng họp lớn	56,16
	Phòng họp nhỏ	29,24
	Phòng thí nghiệm	31,85
	Phòng giới thiệu sản phẩm	18,50
	Khu văn phòng	84,68
2	Phần cầu thang, thang máy, hành lan, vệ sinh	456,81
III	Phần diện tích cho thuê	862,40

3. Số lượng dự kiến tổ chức/cá nhân thuê: 05 tổ chức/cá nhân đảm bảo theo điều kiện nêu tại Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Vậy, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng có ý kiến đề Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm DVTH Khu CNC (để biết);
- Trưởng ban BQL (để b/c);
- Lưu: VT, QLMT, KHCN&UT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Thái Ngọc Trung
Thái Ngọc Trung

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4045 /SKHĐT-KTN

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

V/v thẩm định chủ trương
đầu tư dự án Không gian
đổi mới sáng tạo Đà Nẵng

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Ngày 19/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 88/TTr-SKHHCN ngày 16/12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng với tổng mức đầu tư là 498 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách thành phố. Về vấn đề này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Ngày 05/11/2024, UBND thành phố có Công văn số 6290/UBND-ĐTĐT về việc liên quan đến dự án Khu làm việc và Đào tạo khởi nghiệp Đà Nẵng, theo đó Lãnh đạo UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau: *"Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá tổng thể thực trạng và hiệu quả của các không gian ươm tạo doanh nghiệp hiện có, rà soát nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp và nhu cầu không gian làm việc chung của các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố; trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất liên quan đến chủ trương đầu tư dự án"*.

Qua rà soát hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án kèm theo Tờ trình số 88/TTr-SKHHCN ngày 16/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất đầu tư dự án chưa đảm bảo theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 6290/UBND-ĐTĐT nêu trên, cụ thể như sau:

- Về đánh giá tổng thể thực trạng và hiệu quả của các không gian ươm tạo doanh nghiệp hiện có:

Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (tại trang 5) chỉ đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn tư nhân, chưa có đánh giá về cơ sở hạ tầng cho hoạt động khởi nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Ngày 13/12/2024, HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó ban hành danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ dùng để cho thuê đối với tổ chức/cá nhân khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức/cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 1756/SKHHCN-

KHTC ngày 04/9/2024 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tham gia ý kiến về bố trí Không gian đổi mới sáng tạo tại Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) để Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thành phố theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án quản lý, vận hành Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1).

Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ các nội dung nêu trên để rà soát, đánh giá tổng thể.

- Về rà soát nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp và nhu cầu không gian làm việc chung của các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố:

Báo cáo chưa có số liệu cụ thể về nhóm doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp, tổ chức/cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo,...trong đó đề nghị cần tập trung vào cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực ưu tiên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố theo Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 ; ngoài ra cần rà soát tránh trùng lặp với tổ chức/cá nhân được bố trí tại Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1).

Ngoài các nội dung nêu trên, theo dự kiến phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc UBND thành phố thì hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;.... công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử; chuyển đổi số. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư liên quan dự án Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 2). Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đề xuất thực hiện các dự án liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đảm bảo theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban QLDA ĐTXD HT&PTĐT;
- Lưu: VT, KTN.



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thanh Tâm

BẢNG SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
DỰ ÁN: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH				GIÁ TRỊ			GHI CHÚ
							TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G	GXD 1 +...+ GXD 4				186.880.205.064	18.688.020.506	205.568.226.000	
1	Tòa nhà không gian đổi mới sáng tạo (15 tầng nổi + 02 tầng hầm và tầng kỹ thuật)	GXD1								Suất vốn đầu tư theo bảng 24 và bảng 1, QĐ số 816/QĐ-BXD
1.1	Phần xây dựng tòa nhà		19.685	m2	x	8.884.458	174.890.559.309	17.489.055.931	192.379.615.000	
1.2	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm, thông gió (phần xây dựng)		19.685	m2	x	261.024	5.138.248.723	513.824.872	5.652.074.000	Công trình tương tự: Trung tâm y tế quận Liên Chiểu gd2
1.3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động (phần xây dựng)		19.685	m2	x	212.026	4.173.728.061	417.372.806	4.591.101.000	
1.4	Hệ thống năng lượng mặt trời (phần xây dựng)		1.100	m2	x	454.545	500.000.000	50.000.000	550.000.000	
2	Tường rào, cổng ngõ	GXD2	128	m	x	4.353.134	557.201.096	55.720.110	612.921.000	Công trình tương tự: Trung tâm y tế quận Thanh Khê gđ1
3	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	GXD3	763	m2	x	1.885.517	1.438.649.694	143.864.969	1.582.515.000	Công trình tương tự: Trung tâm y tế quận Liên Chiểu gđ2
4	Tháo dỡ công trình hiện trạng	GXD4	Tạm tính				181.818.182	18.181.818	200.000.000	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	TB	TB1 + TB2 + TB3				206.404.097.799	18.799.414.372	225.203.513.000	
1	Thiết bị xây lắp	TB1								Suất vốn đầu tư theo bảng 24 và bảng 1, QĐ số 816/QĐ-BXD
1.1	Phần thiết bị tòa nhà (điện, thang máy, chống sét, điện nhẹ, cấp thoát nước, đhkk, pccc, xlnt)		19.685	m2	x	1.581.265	31.127.210.473	3.112.721.047	34.239.932.000	
1.2	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm, thông gió (phần thiết bị)		19.685	m2	x	621.122	12.226.793.576	1.222.679.358	13.449.473.000	Công trình tương tự: Trung tâm y tế quận Liên Chiểu gd2
1.3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động (phần thiết bị)		19.685	m2	x	307.854	6.060.109.742	606.010.974	6.666.121.000	
1.4	Hệ thống năng lượng mặt trời (phần thiết bị)		1.100	m2	x	909.091	1.000.000.000	100.000.000	1.100.000.000	
1.6	Hệ thống thiết bị bãi đỗ xe ô tô thông minh		30	xe	x	136.363.636	4.090.909.091	409.090.909	4.500.000.000	Tạm tính
2	Trang thiết bị hành chính, nội thất làm việc	TB2	Tạm tính				13.636.363.636	1.363.636.364	15.000.000.000	Tạm tính
3	Trang thiết bị hạ tầng cntt, trung tâm dữ liệu	TB3	Bảng chi phí dự kiến				138.262.711.280	11.985.275.720	150.247.987.000	Tạm tính
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	DA	(GXD+TB) x 0,8 x 1,646%				5.178.767.700		5.178.768.000	TT12/2021/TT-BXD

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH			GIÁ TRỊ			GHI CHÚ
						TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	GTV	TV1 + ... + TV24			13.680.132.966	1.319.513.297	14.999.646.000	
1	Chi phí khảo sát địa chất, lập - thẩm tra nhiệm vụ, phương án và dự toán, giám sát khảo sát	TV1	Tạm tính			450.000.000	45.000.000	495.000.000	
2	Chi phí khảo sát địa hình, lập quy hoạch điều chỉnh và định vị cắm mốc	TV2	Tạm tính			227.273.000	22.727.300	250.000.000	
3	Chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	TV3	(G+TB)	x	0,062%	243.836.268	24.383.627	268.219.895	TT09/2024/TT-BXD
4	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	TV4	TV4.1 + TV4.2						TT12/2021/TT-BXD và TT09/2024/TT-BXD
	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	TV4.1	(G+TB)	x	0,328%	1.289.972.513	128.997.251	1.418.969.765	
	Chi phí áp dụng BIM bước lập BCNCKT	TV4.2	1.289.972.513	x	15,000%	193.495.877	19.349.588	212.845.465	
5	Chi phí thí nghiệm cọc; lập - thẩm tra nhiệm vụ, đề cương, dự toán; giám sát thí nghiệm cọc	TV5	Tạm tính			450.000.000	45.000.000	495.000.000	
6	Chi phí thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	TV6	TV6.1 + TV6.2						TT12/2021/TT-BXD và TT09/2024/TT-BXD
	Chi phí thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	TV6.1	G	x	2,366%	4.421.586.000	442.158.600	4.863.744.600	
	Chi phí áp dụng BIM bước lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	TV6.2	4.421.586.000	x	20,000%	884.317.200	88.431.720	972.748.920	
7	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	TV7	(G+TB)	x	0,055%	216.306.367	21.630.637	237.937.003	TT12/2021/TT-BXD
8	Chi phí thẩm tra thiết kế	TV8	G	x	0,113%	211.175.000	21.117.500	232.292.500	TT12/2021/TT-BXD
9	Chi phí thẩm tra dự toán	TV9	G	x	0,110%	205.568.000	20.556.800	226.124.800	TT12/2021/TT-BXD
10	Chi phí thẩm định giá thiết bị	TV10	TB	x	0,250%	516.010.244	51.601.024	567.611.269	
11	Chi phí lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng	TV11	tối đa			60.000.000		60.000.000	NĐ24/2024/NĐ-CP
12	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	TV12	tối đa			60.000.000		60.000.000	
13	Chi phí lập hồ sơ mời thầu thi công cung cấp thiết bị	TV13	tối đa			60.000.000		60.000.000	
14	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu thi công cung cấp thiết bị	TV14	tối đa			60.000.000		60.000.000	
15	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thiết kế - dự toán	TV15	4.421.586.000	x	0,528%	23.345.974	2.334.597	25.680.571	
16	Lệ phí thẩm định HSMT xây lắp	TV16	tối đa			60.000.000		60.000.000	
17	Lệ phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu xây lắp	TV17	tối đa			60.000.000		60.000.000	
18	Lệ phí thẩm định HSMT thiết bị	TV18	tối đa			60.000.000		60.000.000	
19	Lệ phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu thiết bị	TV19	tối đa			60.000.000		60.000.000	
20	Lệ phí thẩm định HSMT tư vấn lập TK-DT	TV20	tối thiểu			2.000.000		2.000.000	

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH			GIÁ TRỊ			GHI CHÚ
						TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	SAU THUẾ	
21	Lệ phí thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu tư vấn lập TK-DT	TV21	tối thiểu			3.000.000		3.000.000	
22	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV22	GXD	x	1,585%	2.962.051.250	296.205.125	3.258.256.375	TT12/2021/TT-BXD
23	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	TV23	TB	x	0,304%	627.468.000	62.746.800	690.214.800	TT12/2021/TT-BXD
24	Chi phí lập kế hoạch hoàn thành bảo vệ môi trường	TV24	Tạm tính			272.727.273	27.272.727	300.000.000	
V	CHI PHÍ KHÁC	GK	GK1 + ... + GK8			2.050.235.381	114.520.636	2.164.756.000	
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	GK1	498.358.246.000	x	0,008%	39.868.660		39.868.660	TT28/2023/TT-BTC
2	Lệ phí thẩm định HSTK	GK2	GXD		0,068%	127.078.539		127.078.539	TT27/2023/TT-BTC
3	Lệ phí thẩm định HSĐT	GK3	GXD		0,065%	121.472.133		121.472.133	TT27/2023/TT-BTC
4	Chi phí bảo hiểm công trình	GK4	GXD	x	0,140%	261.632.287	26.163.229	287.795.516	NĐ 67/2023/NĐ-CP
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	GK5	Ggsxd	x	10,000%	296.205.125		296.205.125	TT 10/2021/TT-BXD
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	GK6	(TDT-GDP) x 50%	x	0,135%	305.852.564		305.852.564	NĐ 99/2021/NĐ-CP
7	Chi phí thẩm duyệt PCCC	GK7	TDT	x	0,003%	14.552.000		14.552.000	TT 258/2016/TT-BTC
8	Chi phí kiểm toán	GK8	TDT-GDP	x	0,195%	883.574.073	88.357.407	971.931.480	NĐ 99/2021/NĐ-CP
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	GDP	DPkl + DPtrg			45.243.337.000		45.243.337.000	9,748%
1	Dự phòng yếu tố phát sinh khối lượng	DPkl	(G+TB+QLDA+TV+GK)*5%			22.655.745.000		22.655.745.000	5,000%
2	Dự phòng yếu tố trượt giá	DPtrg	Bảng tính trượt giá			22.587.592.000		22.587.592.000	4,748%
VII	TỔNG CỘNG (1+2+3+4+5+6)	TDT	GXD + TB + DA + GTV + GK + GDP			459.436.775.910	38.921.468.811	498.358.246.000	

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng.

LẬP DỰ TOÁN



PHAN BẢO NINH

CHỦ TRÌ



HỒ QUANG NAM

Chứng chỉ KS Định giá Hạng 2: số DNA-00044186

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AN THY
GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ HỒNG ÂN

BẢNG QUY ĐỔI SUẤT VỐN ĐẦU TƯ PHẦN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỀU GIAI ĐOẠN 2

ĐỊA ĐIỂM: P. HÒA KHÁNH NAM - Q. LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DIỆN TÍCH	SUẤT VỐN ĐẦU	ĐVT	Ghi chú
I	KHỐI NHÀ CHÍNH								
1	KHỐI NHÀ ĐA CHỨC NĂNG		177.610.485.090	17.761.048.509	195.371.533.599	19.621	9.957.267	đồng	
1.7	Phần hệ thống PCCC	bảng chi tiết	4.160.158.409	416.015.841	4.576.174.250	19.621	233.228	đồng	
1.8	Phần điều hòa không khí	bảng chi tiết	5.121.543.215	512.154.322	5.633.697.537	19.621	287.126	đồng	
3	HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI		13.269.327.942	1.326.932.794	14.596.260.736	7.038	2.074.069	đồng	
	TỔNG CỘNG		207.222.927.397	20.722.292.740	227.945.220.137			đồng	
	Làm tròn				227.945.220.000			đồng	

BẢNG QUY ĐỔI SUẤT VỐN ĐẦU TƯ PHẦN THIẾT BỊ
CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỀU (GIAI ĐOẠN II)
ĐỊA ĐIỂM: P. HÒA KHÁNH NAM - Q. LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG

STT	TÊN THIẾT BỊ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DIỆN TÍCH	SUẤT VỐN ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	Thiết bị phòng cháy, chữa cháy	6.040.407.074	604.040.707	6.644.447.782	19.621	338.640	
2	Thiết bị điều hòa, thông gió	12.187.041.745	1.218.704.175	13.405.745.920	19.621	683.235	
	TỔNG CỘNG	32.494.034.200	3.249.403.420	35.743.437.620			
	LÀM TRÒN	32.494.034.000	3.249.403.000	35.743.438.000			

BẢNG QUY ĐỔI SUẤT VỐN ĐẦU TƯ PHẦN XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ (GIAI ĐOẠN 1)

ĐỊA ĐIỂM: K62/32 HÀ HUY TẬP - QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

DVT: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DIỆN TÍCH	SUẤT VỐN ĐẦU	ĐVT	Ghi chú
2	TƯỜNG RÀO CỔNG NGÕ		920.687.749	92.068.775	1.012.756.524	212	4.788.447	đồng	
2.1	Phần xây lắp	bảng chi tiết	920.687.749	92.068.775	1.012.756.524			đồng	

BẢNG TÍNH TOÁN SUẤT VỐN ĐẦU TƯ
DỰ ÁN: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

STT	Tên chi phí	Suất vốn đầu tư công bố theo QĐ 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024 (Công bố suất vốn năm 2023)	Hệ số vùng (vùng 3)	Suất vốn ĐT tại Đà Nẵng thời điểm năm 2024
		(1)	(2)	(3)=(1)x(2)
	Quy mô khối nhà	02 tầng hầm + 15 tầng nổi + tầng kỹ thuật		
1	Phần xây dựng	9.619.000	1,016	9.772.904
2	Phần thiết bị	1.712.000	1,016	1.739.392

TÍNH CHI PHÍ DỰ PHÒNG TRƯỢT GIÁ

STT	Nội dung	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị	Tỷ lệ
I	CHỈ SỐ GIÁ GỐC CÁC NĂM				
1	Năm 2020	a1	Theo công bố chỉ số giá XD	100,0	%
2	Năm 2021	a2	Theo công bố chỉ số giá XD	107,0	%
3	Năm 2022	a3	Theo công bố chỉ số giá XD	108,6	%
4	Năm 2023	a4	Theo công bố chỉ số giá XD	110,3	%
II	CHỈ SỐ TRƯỢT GIÁ LIÊN HOÀN (NĂM SAU/NĂM TRƯỚC)				
1	Năm 2021/2020	b1	$a2/a1$	1,070	6,950%
2	Năm 2022/2021	b2	$a3/a2$	1,015	1,515%
3	Năm 2023/2022	b3	$a4/a3$	1,016	1,612%
III	CHỈ SỐ TRƯỢT GIÁ BÌNH QUÂN	c	$(b1+b2+b3)/3$	1,034	3,359%
IV	CHỈ SỐ TRƯỢT GIÁ TỪNG NĂM				
1	Năm 2025	d1	c^1	1,034	
2	Năm 2026	d2	c^2	1,068	
V	VỐN ĐẦU TƯ	E		475.770.654.000	100%
1	Năm 2025 (phân bổ 60%)	e1	$E \times 60\%$	285.462.392.400	60%
2	Năm 2026 (phân bổ 40%)	e2	$E \times 40\%$	190.308.261.600	40%
VI	XÁC ĐỊNH PHÂN BỐ VỐN HÀNG NĂM ĐÃ BAO GỒM TRƯỢT GIÁ				
1	Năm 2025	f1	$d1 \times e1$	295.050.788.698	
2	Năm 2026	f2	$d2 \times e2$	203.307.457.717	
	Tổng vốn bao gồm cả trượt giá	F	$f1+f2+f3$	498.358.246.000	
VII	TỔNG DỰ PHÒNG DO TRƯỢT GIÁ		F-E	22.587.592.000	4,748%

DỰ TOÁN TRANG THIẾT BỊ PHẦN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÔNG MINH

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT	Giá trị VAT	Thành tiền (đã bao gồm VAT)
I	HỆ THỐNG QUẢN LÝ RA VÀO TÒA NHÀ THÔNG MINH							
1	Hệ thống thiết bị thông minh tự động quản lý ra vào tòa nhà	Hệ thống	1	1.950.375.000	1.950.375.000	10%	195.037.500	2.145.412.500
2	Hệ thống thiết bị cửa khóa tự động thông minh vào ra các phòng trong tòa nhà	Hệ thống	1	2.568.750.000	2.568.750.000	10%	256.875.000	2.825.625.000
II	HỆ THỐNG ÂM THANH TÒA NHÀ THÔNG MINH							
1	Hệ thống loa âm thanh tòa nhà thông minh	Hệ thống	1	1.950.350.000	1.950.350.000	10%	195.035.000	2.145.385.000
2	Hệ thống màn hình LED - âm thanh chuyên dụng - đèn sân khấu hội trường	Hệ thống	1	3.542.750.000	3.542.750.000	10%	354.275.000	3.897.025.000
3	Hệ thống máy chủ chuyên dụng của hệ thống âm thanh thông minh	Hệ thống	1	825.000.000	825.000.000	10%	82.500.000	907.500.000
III	HỆ THỐNG PHÒNG HỌP TRỰC TUYẾN							
1	Hệ thống phòng họp trực tuyến	Hệ thống	1	6.550.350.000	6.550.350.000	10%	655.035.000	7.205.385.000
2	Hệ thống phòng đào tạo thông minh nâng cao	Hệ thống	1	3.560.750.000	3.560.750.000	10%	356.075.000	3.916.825.000
3	Hệ thống phần mềm quản lý phòng họp trực tuyến và đào tạo thông minh	Hệ thống	1	1.835.750.000	1.835.750.000	0%	-	1.835.750.000
IV	HỆ THỐNG GIỮ XE THÔNG MINH							
1	Hệ thống quản lý giữ xe thông minh	Hệ thống	1	650.350.000	650.350.000	10%	65.035.000	715.385.000
2	Hệ thống phần mềm quản lý giữ xe thông minh	Hệ thống	1	520.385.000	520.385.000	0%	-	520.385.000

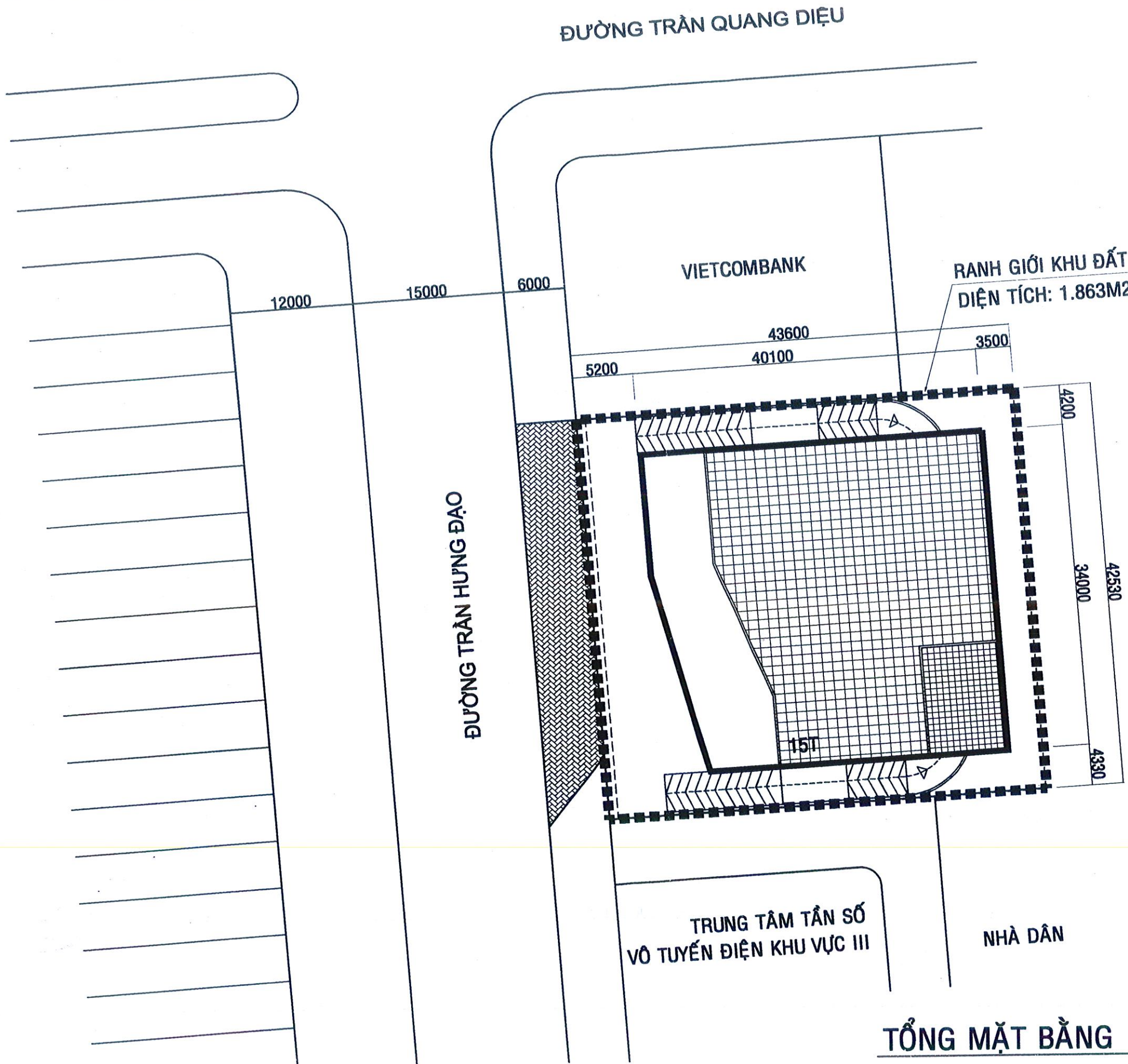
V	HỆ THỐNG CHECK-IN THAM DỰ HỘI THAO THÔNG MINH							
1	Hệ thống thiết bị check-in hội thảo, các màn hình thương tác thông báo thông minh	Hệ thống	1	1.835.000.000	1.835.000.000	10%	183.500.000	2.018.500.000
2	Hệ thống phần mềm quản lý khách hàng tham dự hội thảo	Hệ thống	1	1.180.385.000	1.180.385.000	0%	-	1.180.385.000
VI	HỆ THỐNG GIÁM SÁT CẢNH BÁO CHÁY THÔNG MINH							
1	Hệ thống thiết bị giám sát cảnh báo cháy thông minh cho tòa nhà (các đầu báo cháy, tủ quản lý báo cháy, cáp tín hiệu, cáp điện, phụ kiện)	Hệ thống	1	4.185.850.000	4.185.850.000	10%	418.585.000	4.604.435.000
2	Hệ thống phần mềm quản lý giám sát cảnh báo cháy thông minh	Hệ thống	1	1.475.350.000	1.475.350.000	0%	-	1.475.350.000
VII	HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG THÔNG MINH TÒA NHÀ							
1	Hệ thống phần mềm quản lý giám sát cảnh báo hệ thống chiếu sáng thông minh tòa nhà	Hệ thống	1	1.250.915.000	1.250.915.000	0%	-	1.250.915.000
VIII	HỆ THỐNG MÁY TÍNH - MÁY CHỦ - PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÒA NHÀ THÔNG MINH							
1	Máy tính desktop, laptop trang bị cho nhân viên Trung tâm khoảng 40 bộ	Gói	1	1.150.000.000	1.150.000.000	10%	115.000.000	1.265.000.000
2	Hệ thống máy chủ và tủ rack đặt tại phòng CNTT tầng 4 quản lý giám sát vận hành tòa nhà	Hệ thống	1	1.950.450.000	1.950.450.000	10%	195.045.000	2.145.495.000
3	Hệ thống màn hình quản lý giám sát an ninh tòa nhà	Hệ thống	1	350.000.000	350.000.000	10%	35.000.000	385.000.000

4	Hệ thống phần mềm trung tâm hạ tầng CNTT thông minh quản lý giám sát vận hành an ninh tòa nhà	Hệ thống	1	1.350.895.000	1.350.895.000	0%	-	1.350.895.000
TỔNG CỘNG:					38.683.655.000		3.106.997.500	41.790.652.500

BẢNG DỰ TOÁN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU DATA CENTER

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT	Giá trị VAT	Thành tiền (đã bao gồm VAT)
A	PHẦN XÂY LẮP PHÒNG DC							
1	Hệ thống sàn nâng hạ tầng phòng máy trung tâm dữ liệu	Hệ thống	1	1.936.836.280	1.936.836.280	10%	193.683.628	2.130.519.908
B	PHẦN THIẾT BỊ				-		-	-
I	HẠ TẦNG KỸ THUẬT							
1	Hệ thống tủ Rack lắp đặt thiết bị trong trung tâm dữ liệu	Hệ thống	1	1.328.220.000	1.328.220.000	10%	132.822.000	1.461.042.000
2	Hệ thống cáp mạng, cáp quang, máng cáp trong trung tâm dữ liệu, Patch Panel, ODF	Hệ thống	1	3.475.751.000	3.475.751.000	10%	347.575.100	3.823.326.100
5	Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm, cảnh báo nhiệt độ, khói, camera giám sát.	Hệ thống	1	1.836.623.000	1.836.623.000	10%	183.662.300	2.020.285.300
6	Hệ thống điện và UPS cho Data Center	Hệ thống	1	3.882.794.000	3.882.794.000	10%	388.279.400	4.271.073.400
7	Hệ thống cửa từ, khóa (Access Control) truy nhập thông minh cho trung tâm dữ liệu	Hệ thống	1	588.137.000	588.137.000	10%	58.813.700	646.950.700
II	HẠ TẦNG MẠNG							
1	Hệ thống thiết bị chuyển mạch lõi Tăng tốc độ chuyển mạch cho vùng lõi hệ thống CNTT	Hệ thống	1	6.950.000.000	6.950.000.000	10%	695.000.000	7.645.000.000
2	Hệ thống tường lửa lõi thế hệ mới Khả năng phát hiện và ngăn chặn tấn công mạng phân vùng lõi	Hệ thống	1	7.126.320.000	7.126.320.000	10%	712.632.000	7.838.952.000
3	Hệ thống thiết bị chuyển mạch phân phối cho vùng mạng biên	Hệ thống	1	3.150.000.000	3.150.000.000	10%	315.000.000	3.465.000.000

4	Hệ thống thiết bị chuyển mạch truy cập cho vùng người dùng	Hệ thống	1	983.361.000	983.361.000	10%	98.336.100	1.081.697.100
5	Hệ thống thiết bị chuyển mạch truy cập cho vùng quản trị	Hệ thống	1	2.967.000.000	2.967.000.000	10%	296.700.000	3.263.700.000
III	HẠ TẦNG TÍNH TOÁN - LƯU TRỮ							
1	Hệ thống máy chủ tính toán	Hệ thống	1	22.891.768.000	22.891.768.000	10%	2.289.176.800	25.180.944.800
2	Phần mềm ảo hóa máy chủ	Bộ	1	2.672.515.000	2.672.515.000	0%	-	2.672.515.000
3	Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu	Hệ thống	1	24.789.217.000	24.789.217.000	10%	2.478.921.700	27.268.138.700
4	Phần mềm Windows Server	Bộ	1	52.900.000	52.900.000	0%	-	52.900.000
5	Phần mềm sao lưu	Bộ	1	2.132.080.000	2.132.080.000	0%	-	2.132.080.000
IV	HẠ TẦNG AN TOÀN THÔNG TIN (ATTT)							
1	Hệ thống điều hành, giám sát an ninh thông tin cho trung tâm dữ liệu	Hệ thống	1	6.876.750.000	6.876.750.000	10%	687.675.000	7.564.425.000
2	Phần mềm giám sát hệ thống mạng	Bộ	1	2.114.034.000	2.114.034.000	0%	-	2.114.034.000
3	Giải pháp quản lý bản vá và lỗ hổng bảo mật	Bộ	1	1.942.750.000	1.942.750.000	0%	-	1.942.750.000
4	Giải pháp Đánh giá và Xác minh điểm yếu bảo mật Tự động	Bộ	1	1.882.000.000	1.882.000.000	0%	-	1.882.000.000
TỔNG CỘNG:					99.579.056.280		8.878.277.728	108.457.334.008



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ		
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG		
AN THY architecture CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY 55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG 38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG		
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS MẠI NHỰT	
CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG		
TỔNG MẶT BẰNG		
TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-00
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỖNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG HẦM B2

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-01
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024

MẶT BẰNG HẦM B2 DIỆN TÍCH: 1.005 M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

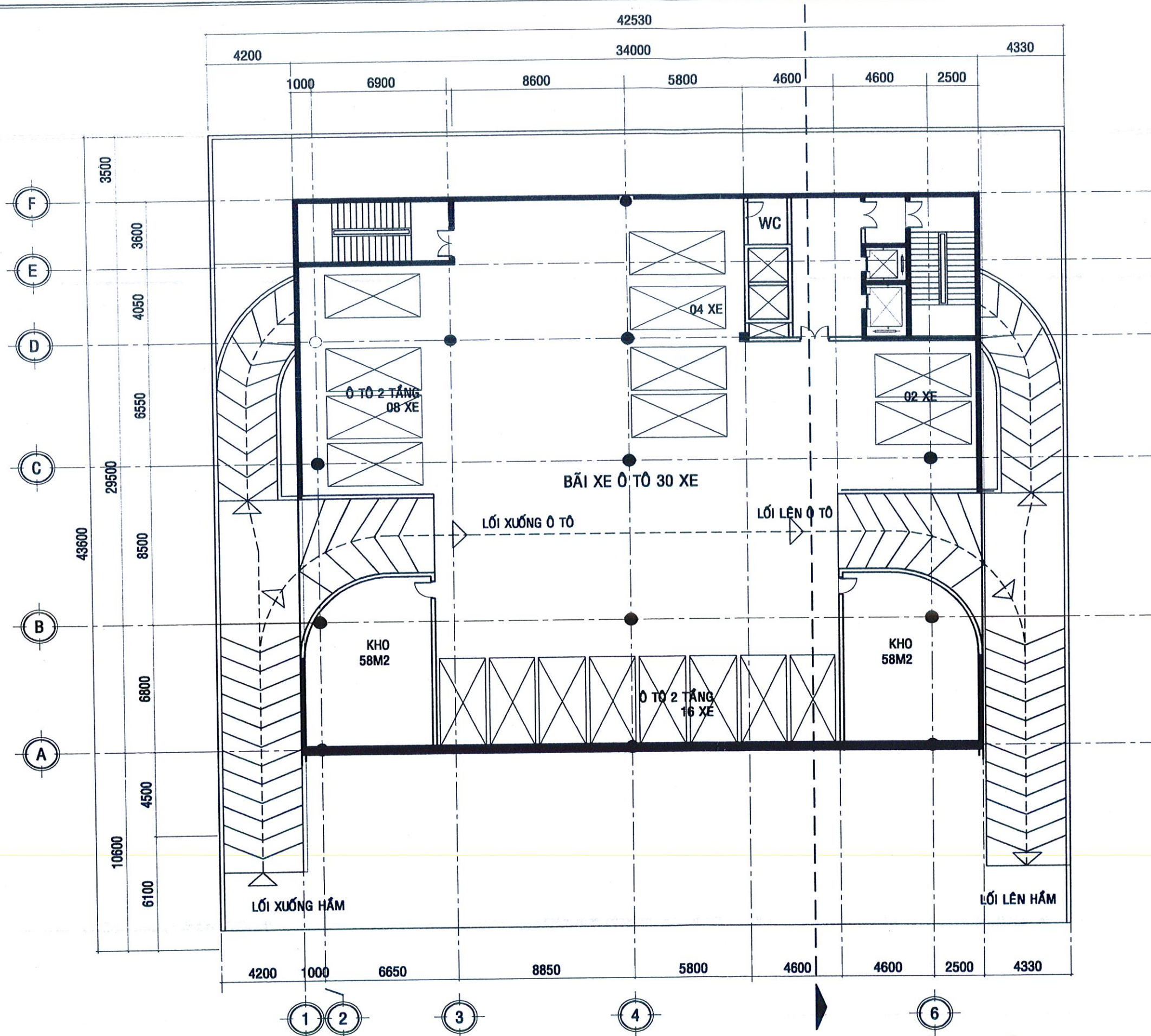
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐÓNG	KTS. HUỖNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

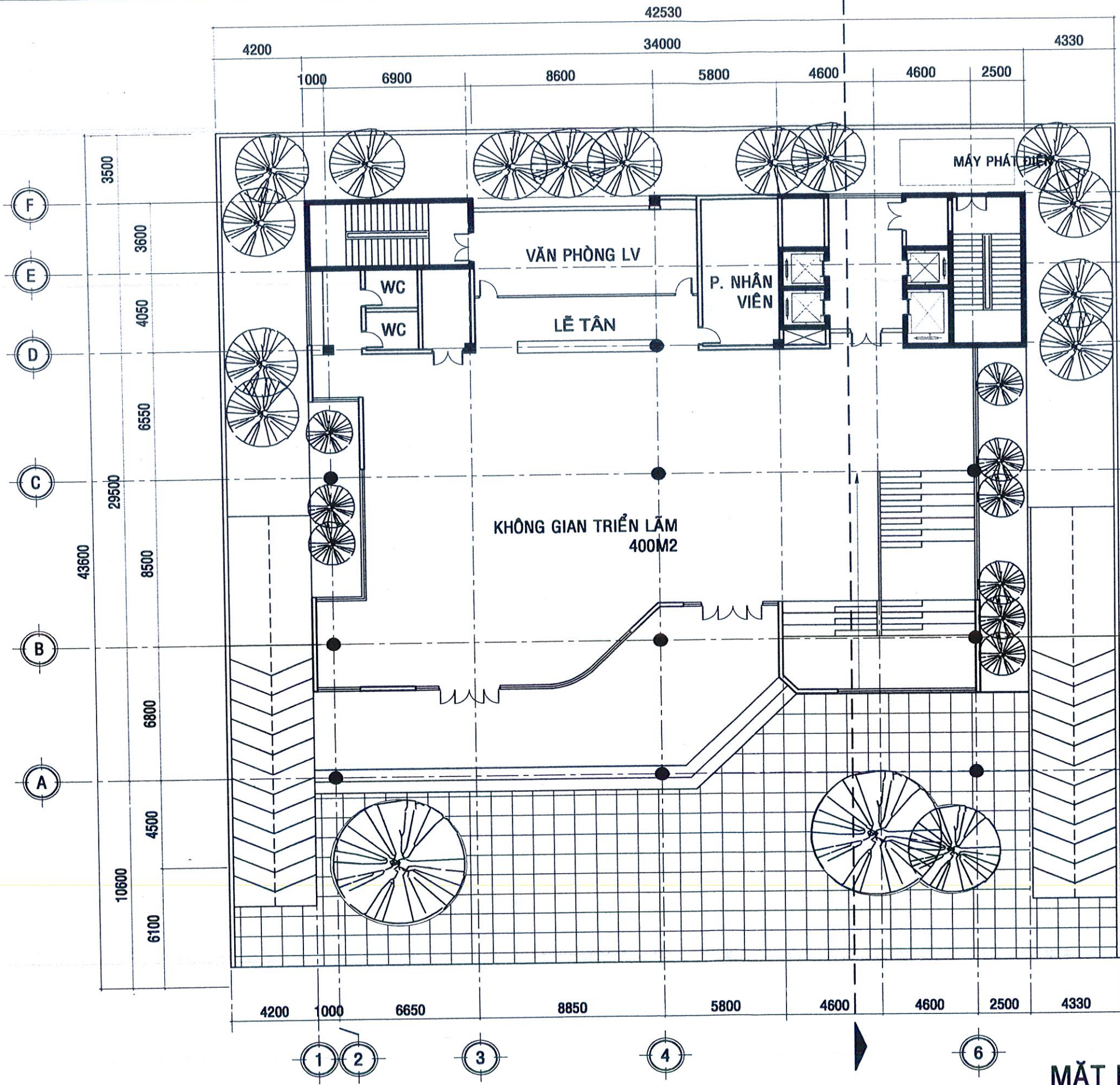
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG HẦM B1

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-02
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024



MẶT BẰNG HẦM B1 DIỆN TÍCH: 1.005 M2



MẶT BẰNG TẦNG 1
DIỆN TÍCH: 1.110M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KINH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỖNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: **KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG**

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÁ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 1

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-03
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY

55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

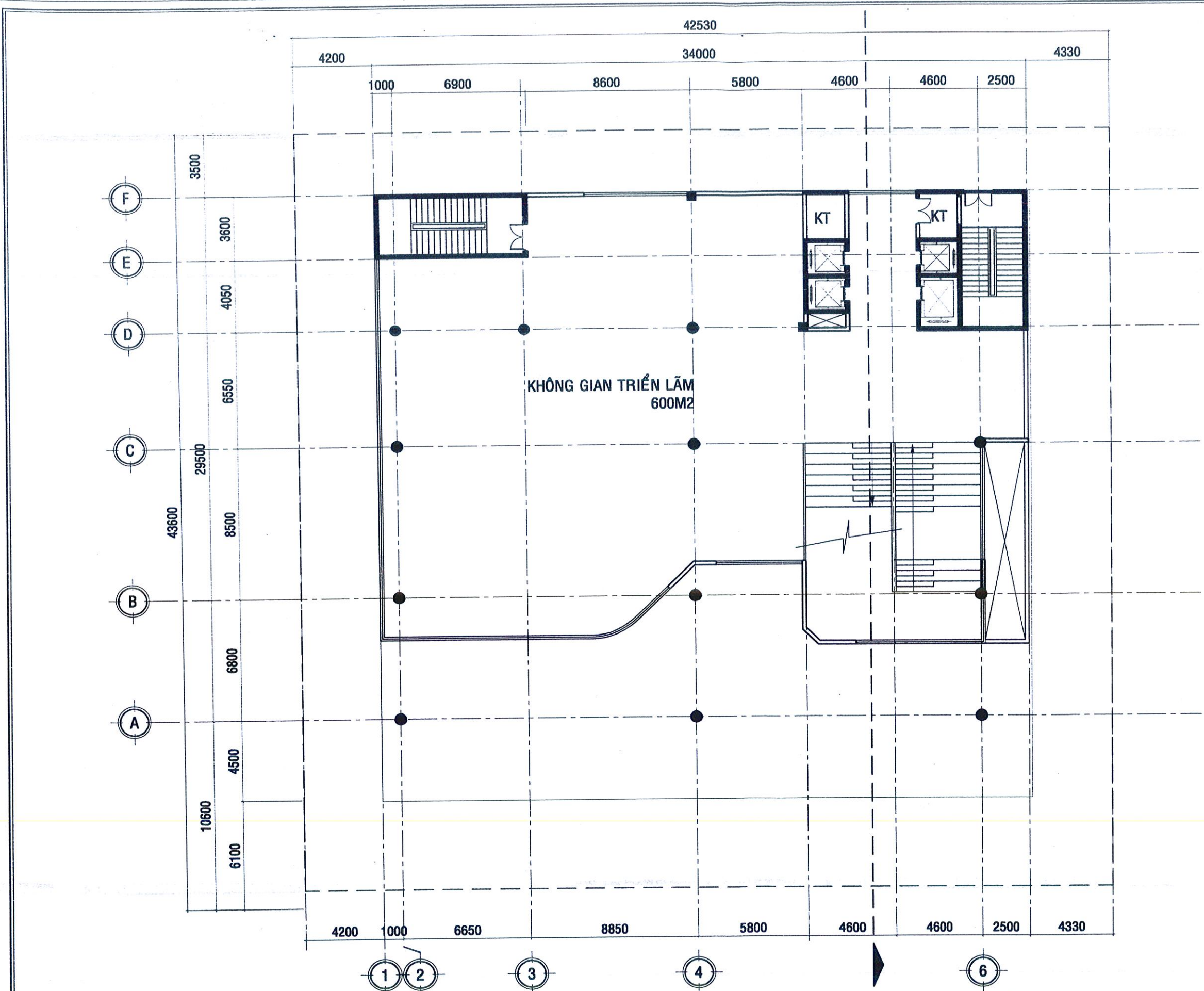
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỖNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG LỬNG

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-04
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024



MẶT BẰNG LỬNG DIỆN TÍCH: 850 M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

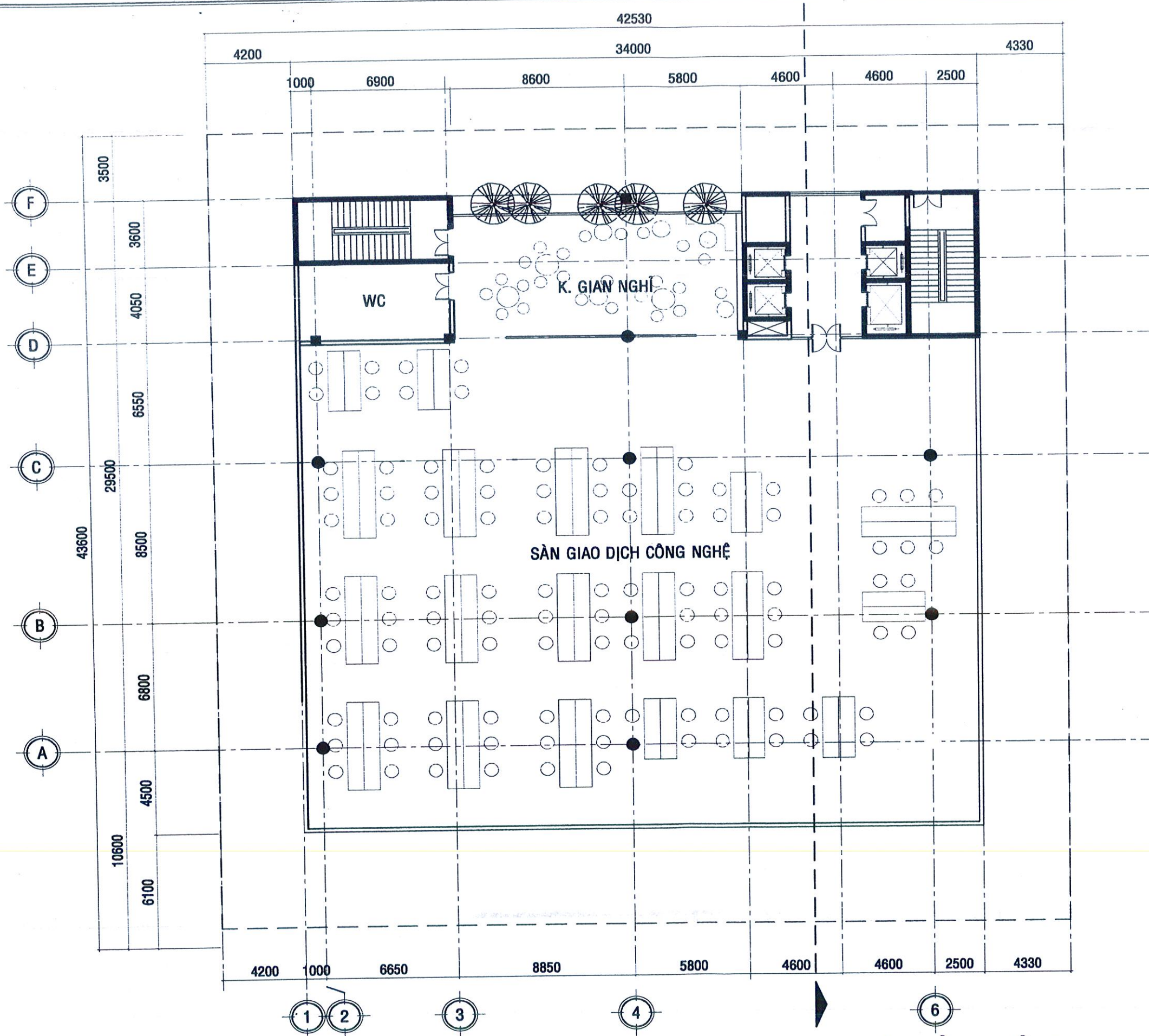
CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MÔI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 2

TỶ LỆ: 1/100	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-05
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	

MẶT BẰNG TẦNG 2 DIỆN TÍCH: 1.150 M2



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	<i>[Signature]</i>
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	<i>[Signature]</i>
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	<i>[Signature]</i>
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	<i>[Signature]</i>
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	<i>[Signature]</i>

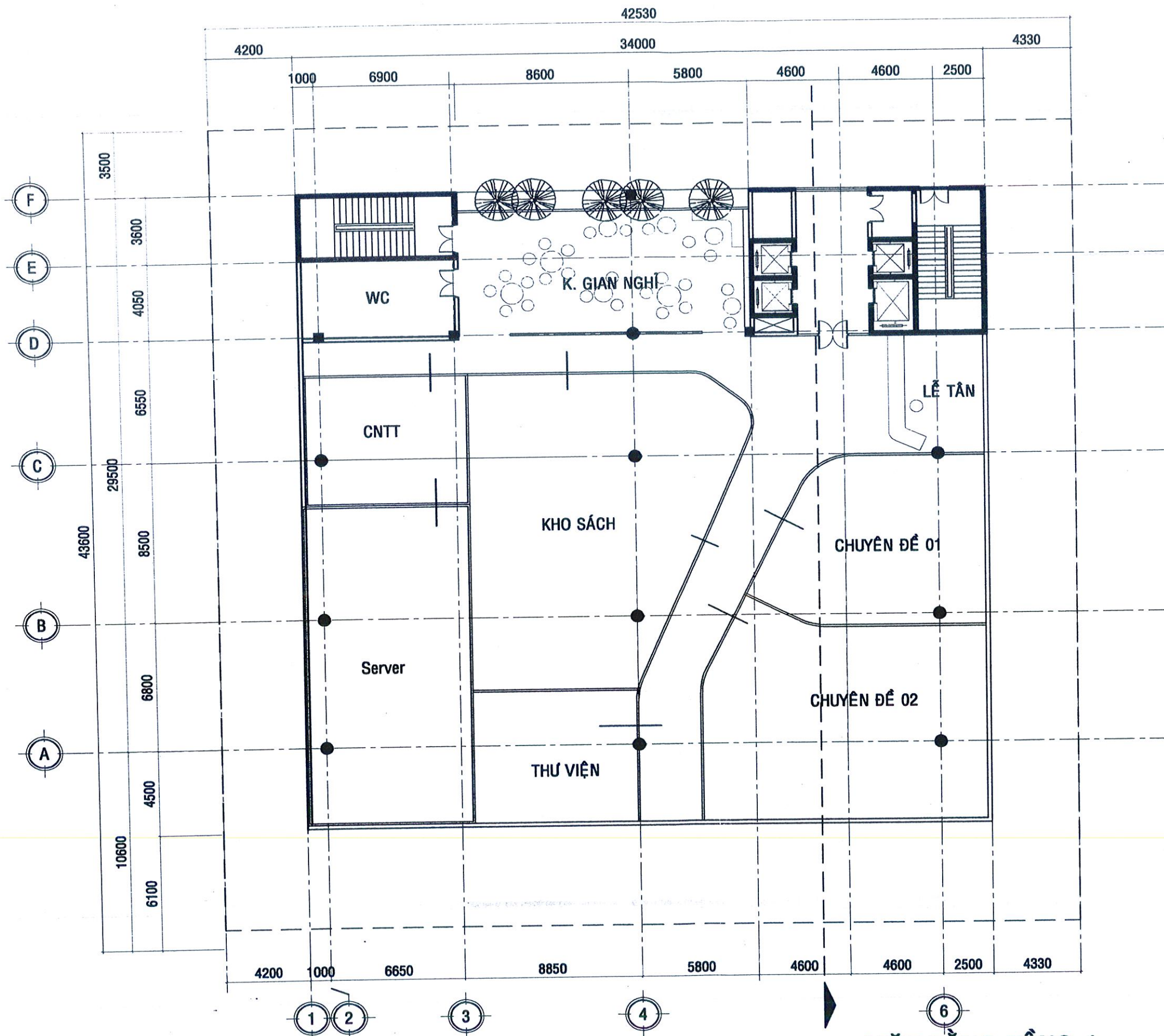
CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 3

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-06
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024

MẶT BẰNG TẦNG 3 DIỆN TÍCH: 1.150 M²



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KINH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

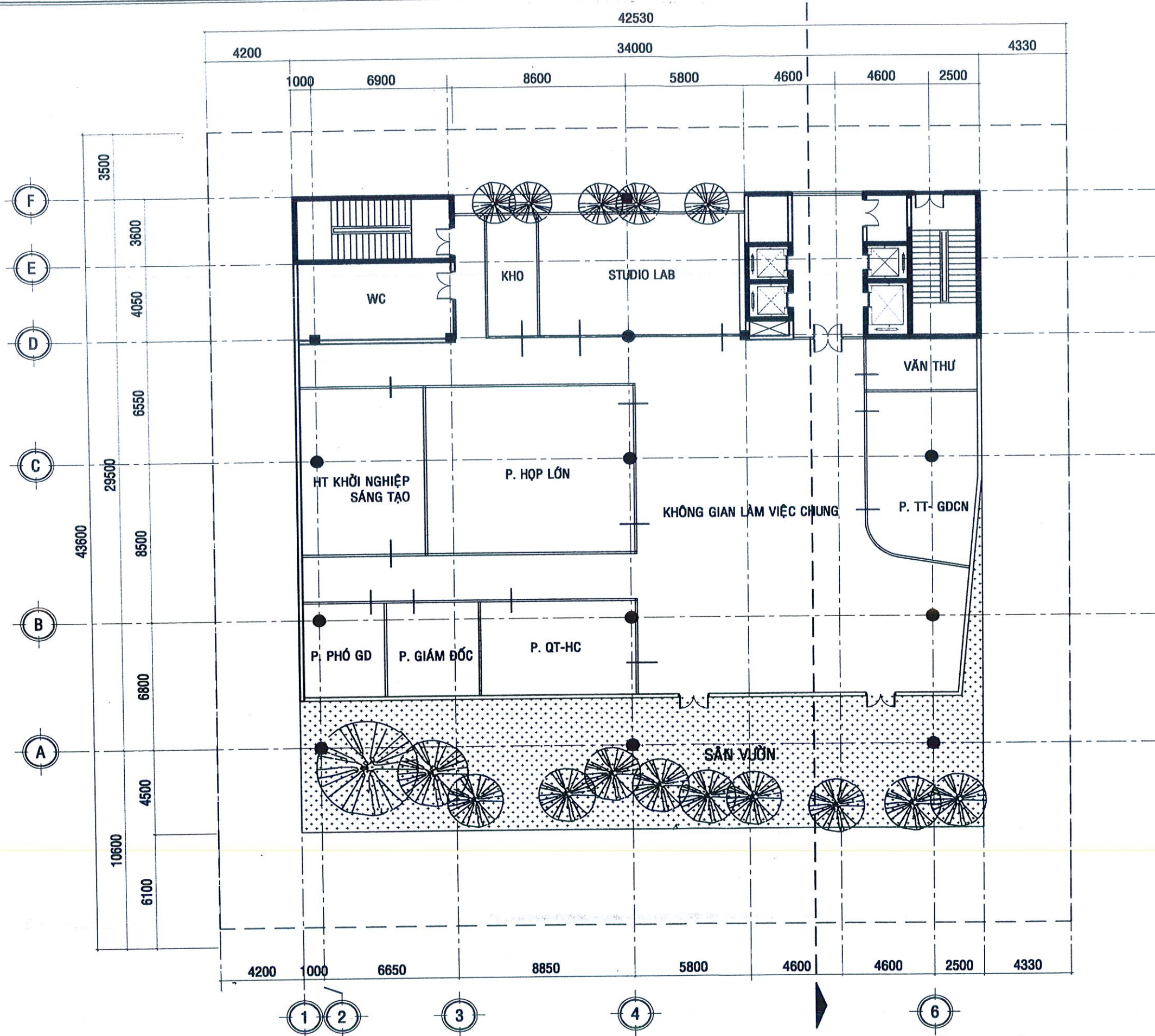
CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MÔI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 4

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100	HOÀN THÀNH:	KT-07
LƯU:	/2024	

MẶT BẰNG TẦNG 4 DIỆN TÍCH: 1.150 M²



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

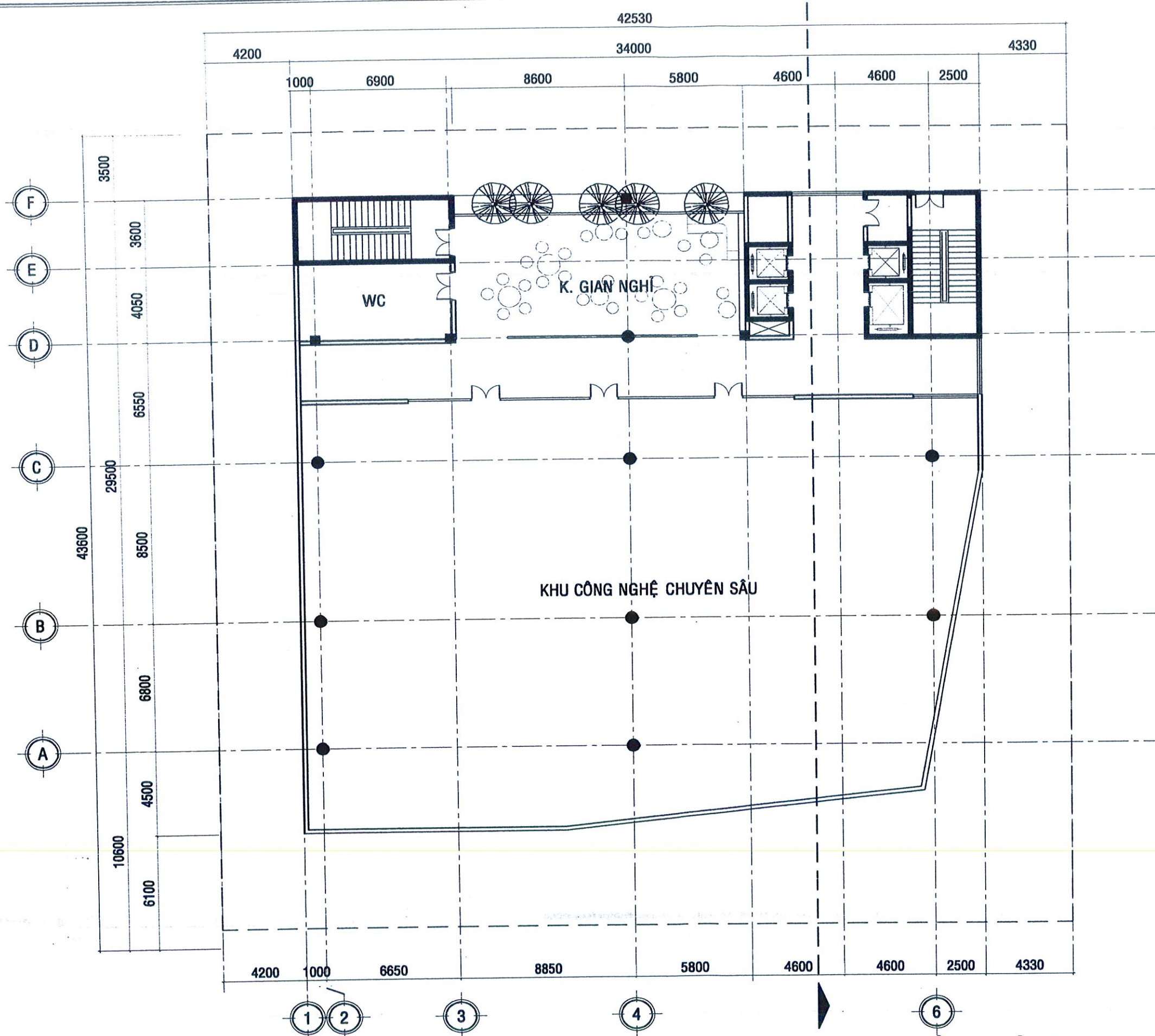
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 5

TỶ LỆ: 1/100	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-08
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	

MẶT BẰNG TẦNG 5 DIỆN TÍCH: 1.150 M2



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 6

TỶ LỆ:	HS BẢO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-09
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024

MẶT BẰNG TẦNG 6 DIỆN TÍCH: 1.110 M2

GHI CHÚ:

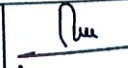
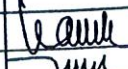
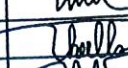
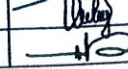
ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG



AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

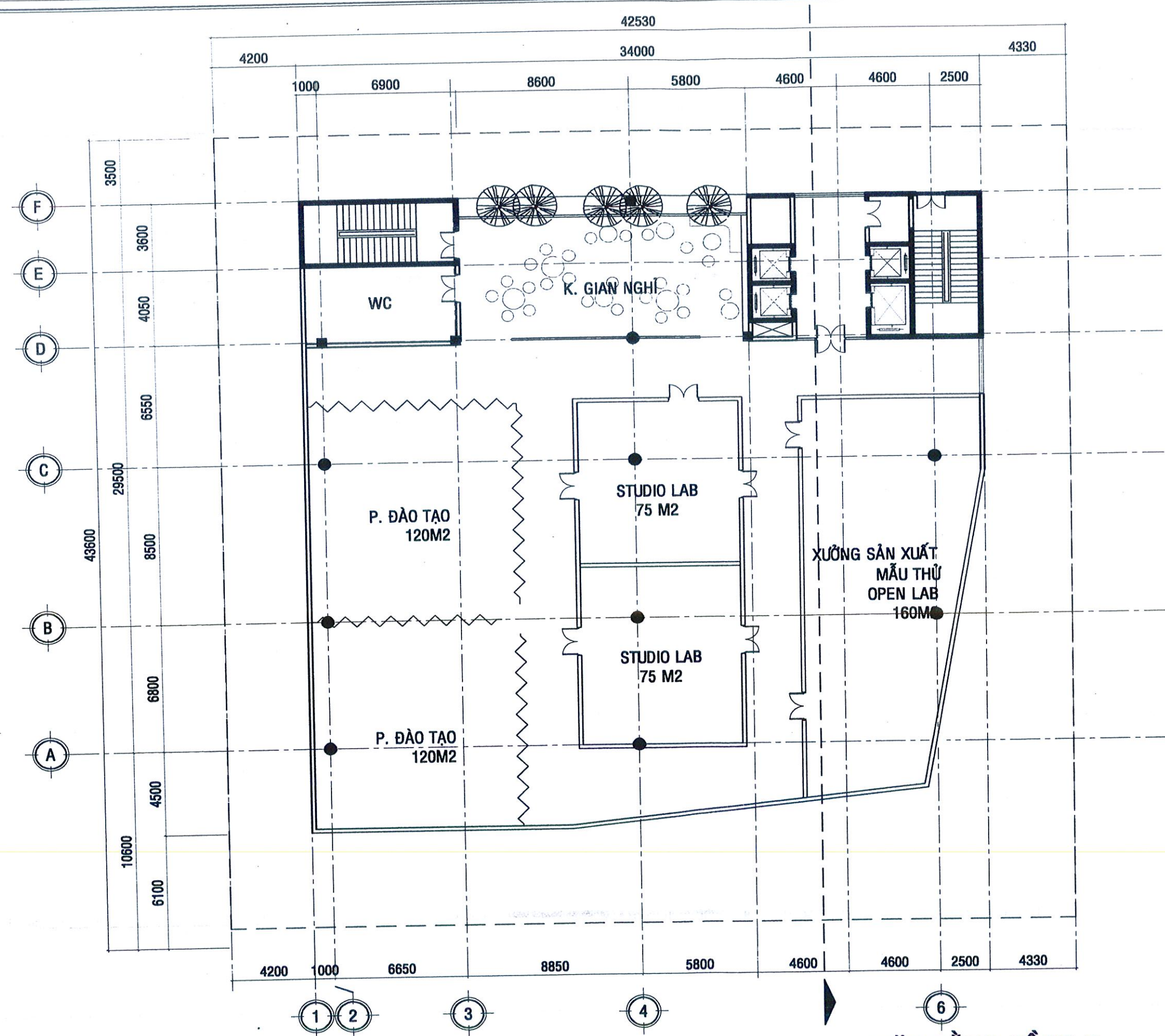
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

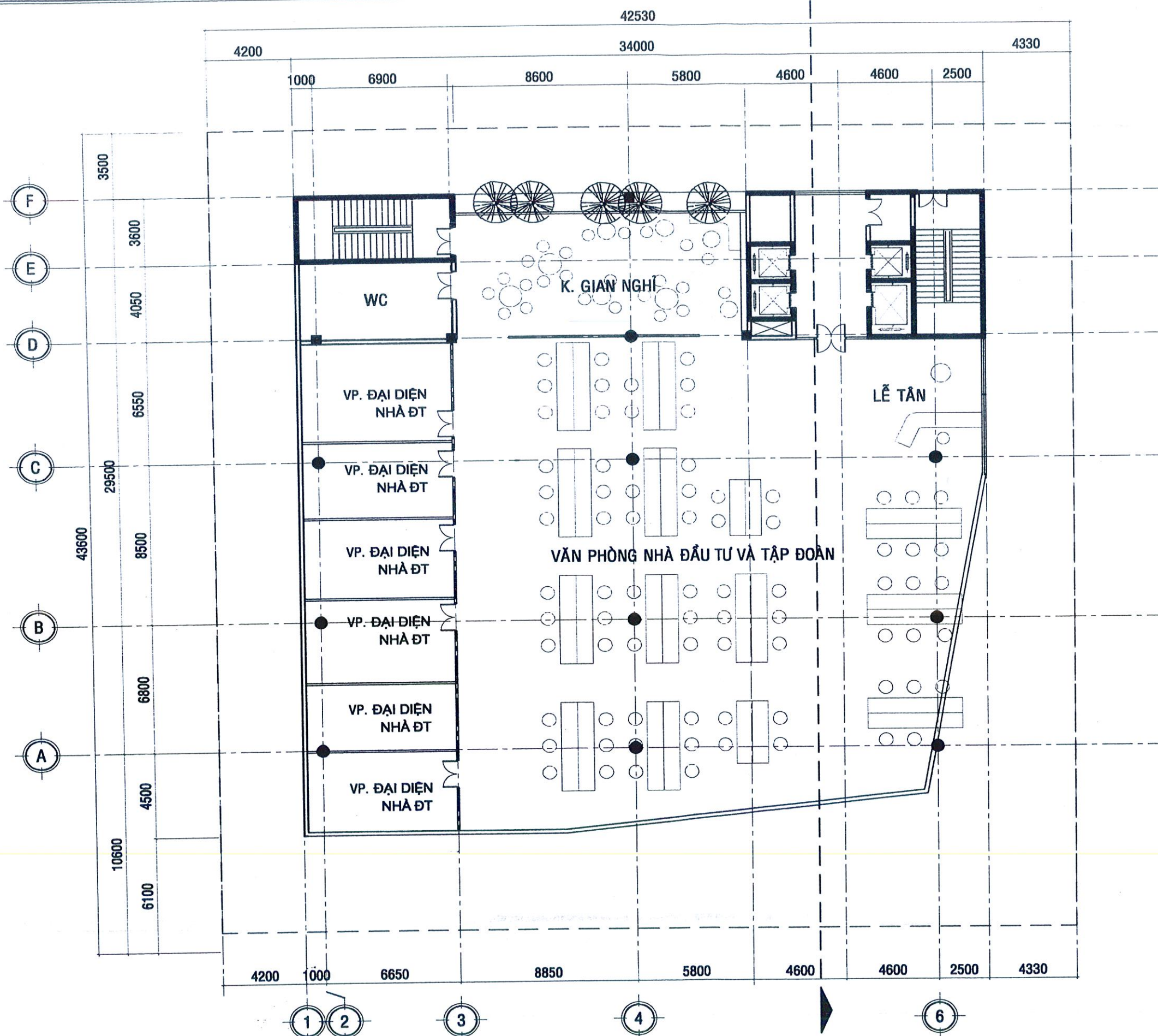
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 7

TỶ LỆ: 1/100	HS BẢO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-10
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	



MẶT BẰNG TẦNG 7 DIỆN TÍCH: 1.110 M2



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	<i>[Signature]</i>
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	<i>[Signature]</i>
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	<i>[Signature]</i>
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	<i>[Signature]</i>
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	<i>[Signature]</i>

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 8

TỶ LỆ: 1/100	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-11
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	

MẶT BẰNG TẦNG 8 DIỆN TÍCH: 1.110 M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY
architecture

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

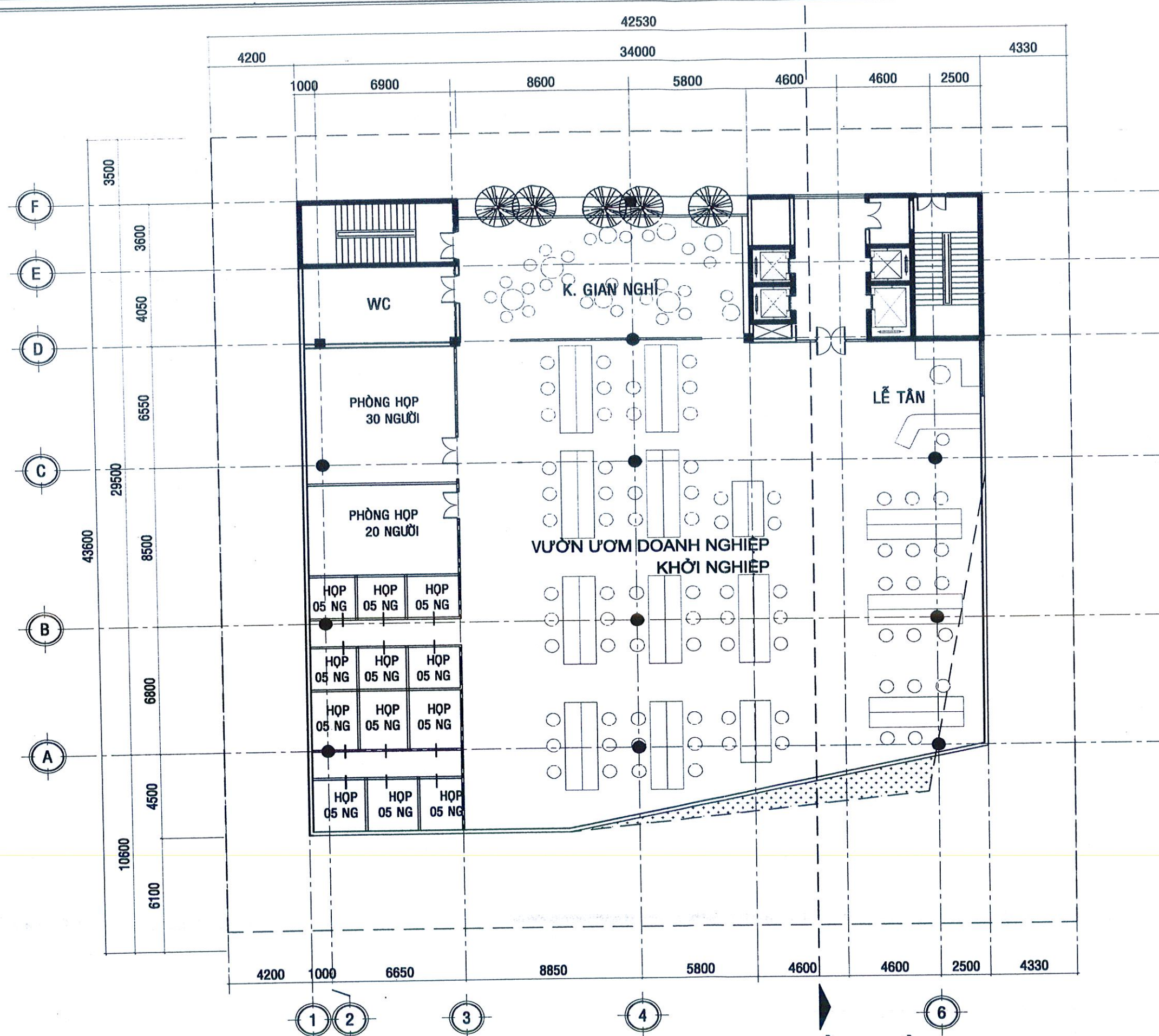
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 9,10,11,12

TỶ LỆ: 1/100	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-12
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	



MẶT BẰNG TẦNG 9,10,11,12 DIỆN TÍCH: 1.110 M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY

55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

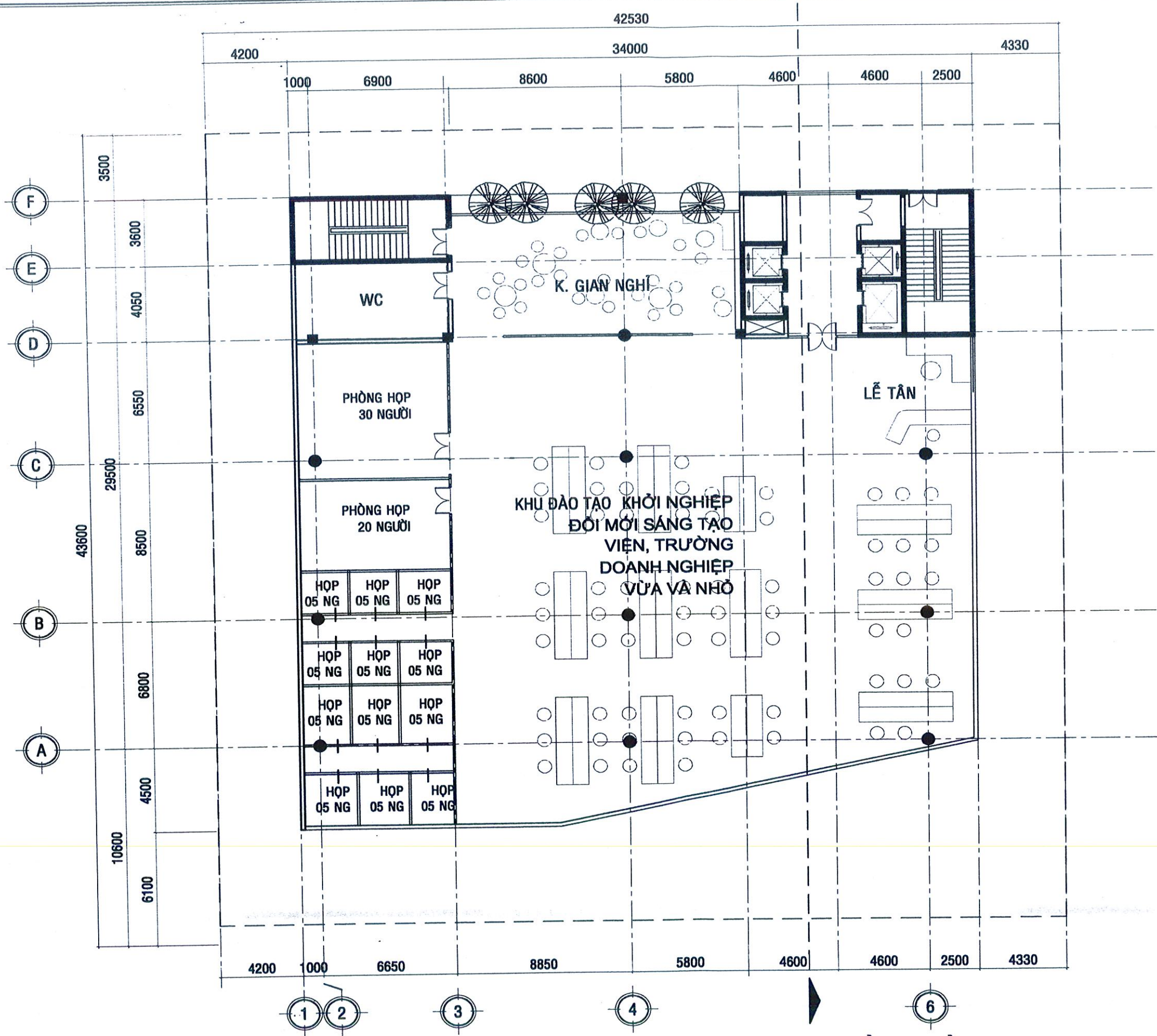
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

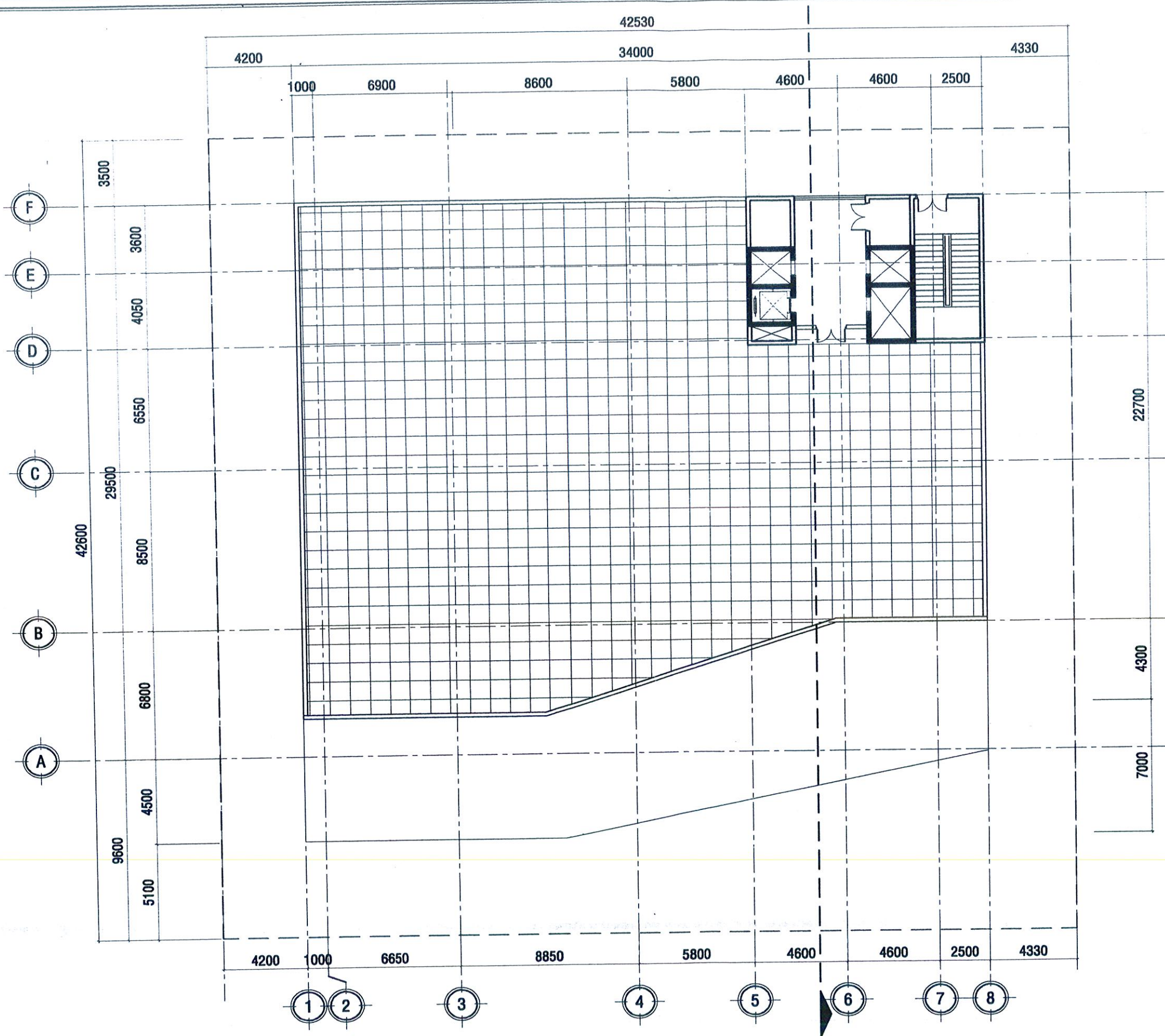
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TẦNG 13,14

TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-13
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024



MẶT BẰNG TẦNG 13, 14 DIỆN TÍCH: 1.150 M2



MẶT BẰNG TUM MÁI

DIỆN TÍCH: 95 M2

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG

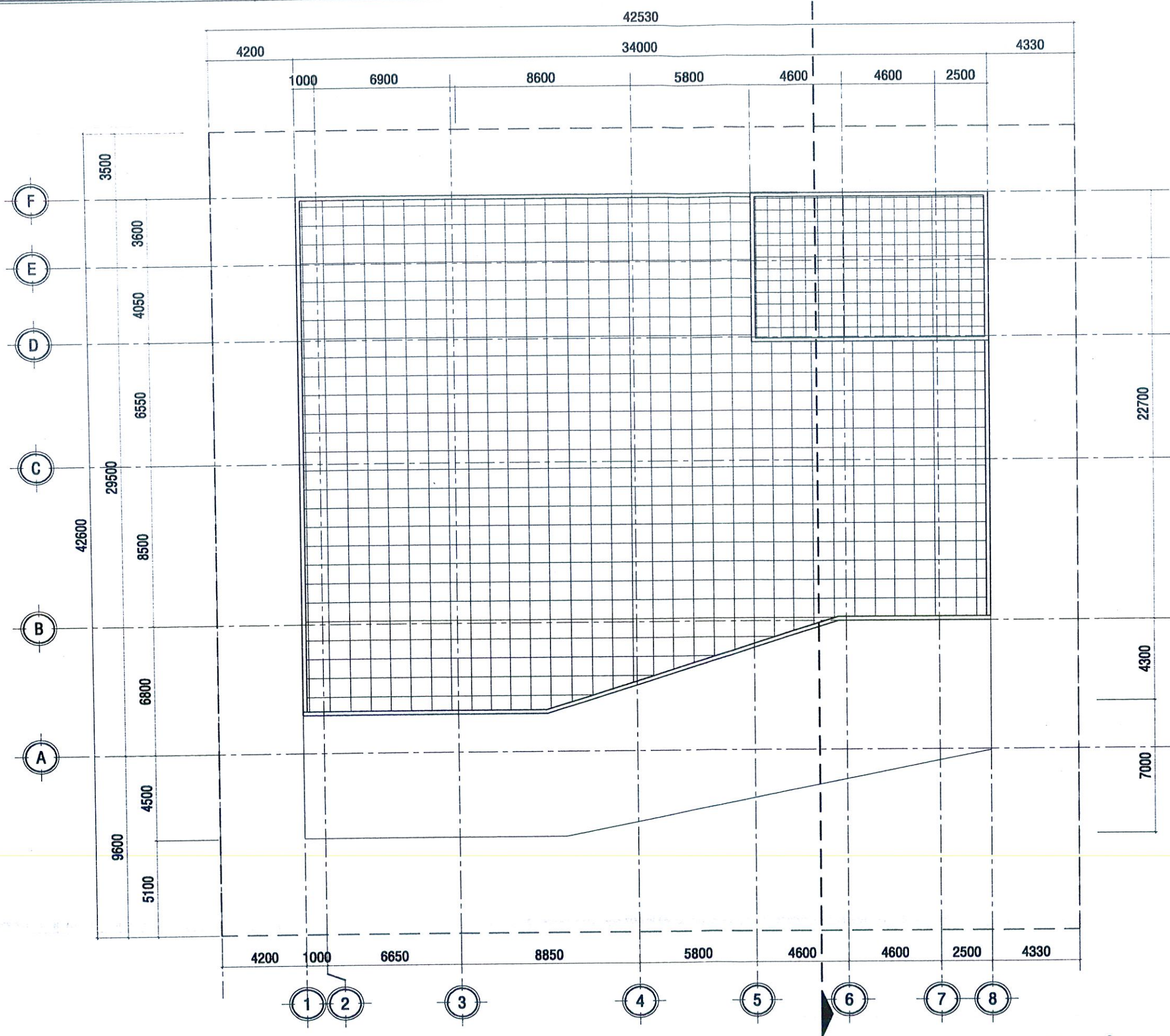
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	<i>[Signature]</i>
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	<i>[Signature]</i>
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	<i>[Signature]</i>
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	<i>[Signature]</i>
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	<i>[Signature]</i>

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÁ - TP ĐÀ NẴNG

MẶT BẰNG TUM

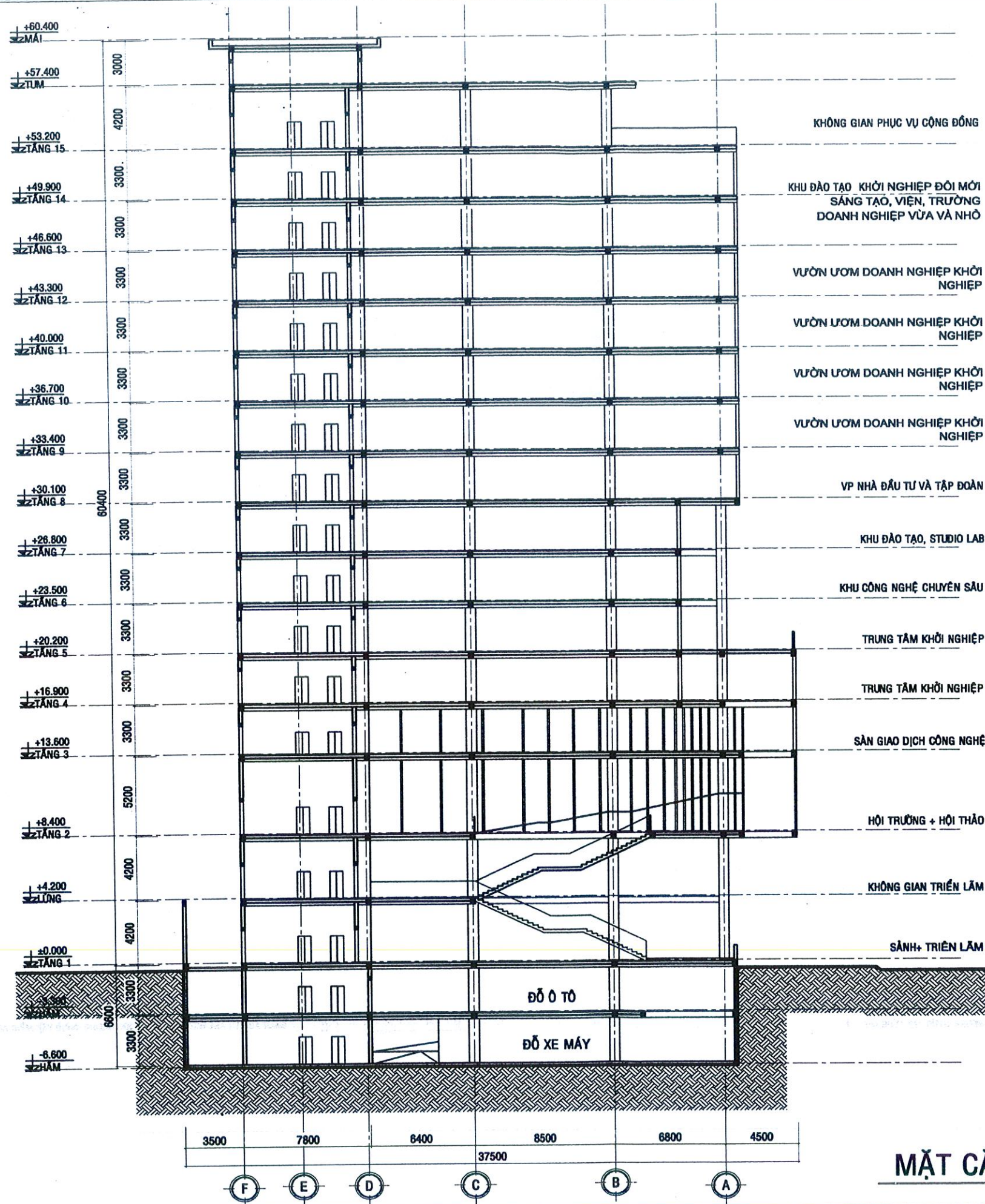
TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-15
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024



MẶT BẰNG MÁI

GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ		
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG		
AN THY architecture CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY 55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG 38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP ĐÀ NẴNG		
GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	
CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỐI MỜI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG		
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG		
MẶT BẰNG MÁI		
TỶ LỆ:	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ
1/100		KT-16
LƯU:	HOÀN THÀNH:	/2024



GHI CHÚ:

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÀ NẴNG

AN THY architecture
CÔNG TY CP KIẾN TRÚC VÀ XD AN THY
55 VÕ NHƯ HÙNG - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG
38 PHẠM HỮU KÍNH - Q. NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC	TRẦN THỊ HỒNG AN	
C.NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. HUỲNH VĂN PHƯƠNG	
C.TRÌ THIẾT KẾ	KTS. PHẠM NGỌC HUY	
THIẾT KẾ	KTS. CAO THỊ THU THẢO	
VẼ KỸ THUẬT	KTS. NG. THỊ THANH HƯƠNG	
Q.LÝ K.THUẬT	KTS. MAI NHỰT	

CÔNG TRÌNH: KHÔNG GIAN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÀ NẴNG

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG AN HẢI TÂY - Q. SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

MẶT CẮT

TỶ LỆ: 1/100	HS BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG	BẢN VẼ SỐ KT-17
LƯU:	HOÀN THÀNH: /2024	